

Chim Xa Rừng

Mỹ Hạnh

Chương 1

Nó ngồi giữa hai người công an trên chiếc cup 70 màu xanh rêu. Chiếc xe lao vào cổng, không dừng lại sau cái đưa tay ra về thân thiện của người công an lái xe dành cho người bảo vệ.

Xe dừng ngay cửa văn phòng khi vượt qua khu trại gỗ, xưởng làm ván ép và trường phổ cập cấp I Tương Lai.

Đón hai người công an và nó là một thanh niên đáng nhỏ nhắn, đẹp như con gái, quần áo chỉnh tề. Người công an ôm nhách đưa cho anh ra cuộn giấy tròn nhỏ:

- Nặng ký lắm đó, coi chừng nghe Đảng.

Đảng dừng như chẳng quan tâm đến điều ấy, vành môi đỏ chót của anh rạng nụ cười xã giao:

- Dạ không sao, miễn anh lên đây in ít là được rồi.

Sau câu nói cả ba đều cười, thủ tục giấy tờ diễn ra nhanh chóng. Hai người công an bước lại nhìn nó trước khi cho xe chạy. Người mập nói:

- Anh thấy em cũng đảng hoàng, ráng mà làm lại cuộc đời mới.

Nó mỉm cười rất nhã nhặn và lịch sự:

- Dạ rồi! Đồng chí công an, tôi luôn cố gắng.

Khi quay nhìn lại, nó đã thấy bên anh chàng đẹp trai như cô gái có thêm một người nữa. Nụ cười tắt mất, nó cảm thấy con người này có cái gì đó phải e dè.

Cả hai có dám phút nhìn nhau. Người đàn ông, trong mắt nó, đáng to cao, ăn mặc chỉnh tề, giản dị, với màu da ngăm đen và viền môi mỏng hơi mím lại, nhìn nó không hề dấu vẻ đánh giá.

Bất giác nó nhìn lại mình (cái mặt thì nó chẳng cần phải nhìn, bởi suốt cả tuần nay nằm ở trạm trung chuyển, nó đã nhìn nó chán chê qua miếng gương tròn bằng đồng xu may mắn còn sót trong túi áo).

Mái tóc gọn gàng do anh công an ở trạm trung chuyển có cảm tình với nó, nên cố gắng hớt đẹp. Trên vàng trán hơi dô và gương mặt xương dài, nếu không có vết sẹo khá lớn chữ X nằm ngay má, thì đẹp chẳng kém gì Đảng. Đôi mắt một mí sắc lẹm, thường giương to lên khi vành môi sắp nở nụ cười. Giờ nó đã nhìn rõ bề ngoài của mình, đôi dép da chẳng biết màu gì, quần rêu gầy thụng, sọc còn mới nhưng bốc mùi. Với chiếc áo ca rô mờ xanh nhạt, cổ đen thui, sự hào nhoáng của nó đã mất sạch sau một tuần nằm ở trạm trung chuyển.

Nó bất giác nhún vai bày tỏ cử chỉ ngượng nghịu về cái bản thủ của mình. Giọng lịch sự như bản chất có từ trong máu:

- Có lẽ ông là hiệu trưởng. Xin lỗi, tôi cũng không muốn để ông khó chịu ở phút gặp gỡ ban đầu.

Đảng nghiêm mặt, bắt kể về văn hóa của nó:

- Đây là thầy Dũng hiệu trưởng, cho phép em ngồi để thầy nói chuyện trước khi các bạn đội viên đưa em về phòng.

- Rồi! - Có chút vui trong chữ rồi. Nó ngồi xuống, mắt giương to đảo quanh phòng.

Đảng đưa cuộn giấy nhỏ cho Dũng rồi đi ra. Anh cầm lấy có chút lơ đãng hỏi:

- Em tên gì?

Nó thoáng nở nụ cười, nụ cười như thấu hiểu sâu sắc về cái tên gọi của bất cứ ai khi sinh ra đời.

- Thừa ông Hiệu trưởng, cái tên được pháp luật thừa nhận tôi đã quên mất rồi.

Gương mặt sạm đen rất đàn ông ấy không có vẻ gì bức bối.

- Vậy em có cái tên khác để gọi chứ?

- Những ai biết tôi đều gọi tôi là Đông "bác học". Riêng giới đại diện pháp luật, trật tự xã hội, cứ khăng khăng gọi tôi là Mai Tình, biệt danh Tình hiệp sĩ.

Dũng đã ngồi đối diện với nó, tuy cùng một phía dãy ghế đặt sát bên chiếc bàn dài bằng mê-ca trắng bóng. Một lần nữa anh nhìn chăm vào nó. 15? 16? 17? Hoặc có thể hơn? Anh không muốn xem hồ sơ bên công an chuyển qua. Anh muốn bằng trực giác cảm nhận nó là thế nào, có gì khác với hơn

hai trăm đứa trẻ của anh. Anh thấy nó khác, thứ nhất là cái vẻ “bác học” của nó, thứ hai là nó chẳng có chút gì sợ hãi nơi đây, ngay cả với anh.

- Từ nay tôi gọi em là Đông, em gọi tôi là thầy, là anh cũng được và xưng em.

- Nếu được, tôi xin phép nói là tôi rất hân hạnh.

- Tại sao lại nếu được?

Nó đưa tay làm cái cử chỉ ra vẻ chính nó cũng không hiểu nổi.

- À! Những người đại diện trật tự luật pháp luôn dạy tôi: “Không phải vậy, phải nói dạ rõ, hiểu chưa?”

Nó nói trong tư thế cố ngồi nghiêm chỉnh là vẫn có vẻ uể oải. Nhưng lối giả giọng nói và lối làm bộ trên gương mặt giống y một anh công an nói chuyện với một tên tội phạm hình sự, khiến Dũng suýt cười. Anh vờ nghiêm đứng lên:

- Trước khi em về phòng ba, thầy có vài điều muốn nói. Thứ nhất, ráng quên chuyện ngày trước của mình để làm lại con người. Thứ hai, đừng bỏ trốn. Còn các điều khác có phụ trách phòng và các bạn đội viên khác sẽ nói với em.

Nó đứng dậy:

- Thưa... có phải mọi thứ được gọi bằng kỷ luật?

- Cái đó được gọi là trật tự xã hội.

Nó thấy mặt Dũng nghiêm lại trước bài học đầu tiên, nó ngoan ngoãn đứng thẳng:

- Rõ! Thưa thầy Hiệu trưởng.

Dũng gật đầu, anh nhìn ra cửa gọi lớn:

- Khanh! Đưa bạn Đông về phòng.

Một tiếng “dạ” thật lớn. Một đứa đáng cao, áo quần bảnh bao từ đám trẻ lớn ngoài bậc thềm trước cửa văn phòng bước ra, đi vào. Nó chào Dũng nhỏ nhẹ, rồi nắm tay thẳng Đông đi ra cửa. Đông hơi ngoái đầu lại:

- Chào thầy! Hẹn gặp lại.

Thằng Đông rời khỏi văn phòng, gương mặt cũng đổi ngay. Nhấp nháy đôi mắt một mí đầy vẻ tinh quái, nó đảo sòng sọc qua đám trẻ đang nhìn nó, qua đám con gái ít ỏi ngồi ở cột cờ, ghé đá, rồi đảo quanh cả trường. Mối nó trẻ ra, buông câu nhận xét chẳng ăn nhập vào đâu:

- Buồn bỏ mẹ!

Khanh liếc nó, có chút khó chịu của thằng “ma cũ”, hiện đang là trưởng phòng và là đệ tử ruột của thầy Sở tổng giám thị.

- Ở đó mà than buồn, mày chưa thấy cái buồn hơn.

Hai đứa tới cầu thang lộ thiên, nằm chếch cánh cửa văn phòng độ mười bước chân. Cái cầu thang xi măng xám xịt, có tay vịn bằng ống tít nước đưa hai đứa lên căn phòng rộng thênh thang trên lối đi lót những viên gạch ô vuông màu tối. Đôi mắt thẳng Đông ghi nhận rất nhanh quang cảnh chung quanh. Cầu thang có một thẳng ngồi buồn bã, nghĩa là nó đang gác. Lô nhô một đám trẻ tuổi nó đứng dọc hành lang nhìn xuống dưới. Nó sức hiểu câu thằng Khanh nói, nghĩa là có những thằng bị quản lý trên lầu và nó cũng chịu chung số phận.

Mọi cảm nghĩ trong thẳng Đông bỗng khựng lại khi nó đứng trước người phụ nữ ngoài ba mươi, mái tóc uốn ngắn, gương mặt hiền, bình lặng, không chút phấn son. Chị đang ngồi trên chiếc ghế duy nhất, cạnh cái bàn đọc nhất trong căn phòng thênh thang không có cái giường nào, ngoài cái tủ cũ kỹ sờn sứt, cửa long ra vì mất hết bản lề. Chị đang vá áo.

Có chút xôn xao thoáng qua rất nhanh trong trái tim tưởng chừng chai đá của thằng Đông. Nó chưa bao giờ được ai vá áo, vì vậy trong suốt thời gian người phụ nữ nói gì nó đều dạ thưa rất cung kính, dù chẳng nhớ chị nói gì ngoài hai điều: Chị coi phòng ba của nó và có cái tên rất giản dị như mọi người:

“Lê Thị Lành”.

Tiếng keng nghi trưa vang lên, đúng lúc chị Lành vá áo xong, chị đứng dậy, cẩn thận cất kim chỉ vào hộp tủ rồi hỏi nó:

- Em ăn trưa chưa?

Nó chưa ăn nhưng lại gật đầu:

- Dạ rồi!

Đông đúc bọn con trai tràn vào phòng, chúng chẳng buồn nhìn, chẳng buồn biết cái thằng có tên

Đông “bác học” là ai. Chúng nằm lẫn ra giữa sàn gạch nâu, lau sạch bóng. Chỉ tích tắc chúng đã nằm đều đặn, thẳng tắp, dọc chân sát tường. Bọn chúng nhắm mắt.

Lành cười mím nhìn nó:

- Vậy em đi nghỉ đi! Cô ăn cơm xong sẽ lãnh áo quần về để em tắm gội.

Nó nhìn chị đi khuất thang lầu, rồi đứng đỉnh lại giữa phòng nằm vật ra. Nó không ngủ, dĩ nhiên rồi, nó cũng chẳng thèm nghĩ ngợi. Nó để cặp mắt lang thang khắp phòng, dừng lại một chút ở đám bạn ít nhiều có chung số phận, rồi lại nhìn ra khoảng trời xa thẳm, mênh mông tí ngoài song cửa... Nó mở to mắt... con bò câu trắng đang ngắm cảnh trời mây như nó trên nóc nhà.

Hỡi con người! Vậy là thế nào? Giống chim cao quý này, có thể chung sống một cách hoà bình với những kẻ đầy cát bụi giang hồ như nó sao?

Thằng Đông mon men ra cửa, chú bò câu trắng đập cánh bay đi. Gã thiếu niên giang hồ lặng nhìn theo, và nó thấy cái chuồng bò câu đặt nằm sát bên phía trái căn nhà.

Thằng Đông thần người ra, tay trái búng vào dái tai trông tróc, nó biết mình chưa vội rời nơi đây.

oOo

Chị ngắm nó ngủ trong tư thế hơi co ro, cái mền mỏng tanh, cũ xì đập dưới chân, cái đầu thò ra khỏi mùng. Một vài chú muỗi vo ve, một vài lỗ thủng trên mùng đập vào mắt chị.

Ngày mai vá cho nó cái mùng, chị nghĩ thầm khi đẩy nhẹ nó vào trong và quay trở lại bàn. Cát tập hồ sơ vào tủ, khoá lại, chị nhẹ nhàng xuống lầu. Hôm nay chị trực, phải ngồi trước cửa văn phòng cho đến nửa đêm, sẽ có đồng nghiệp trực tiếp ca. Ở ngôi trường cá biệt này, nhân viên, cán bộ hay thầy giáo, đều phải chia nhau trực, để đề phòng hay giải quyết sự cố xảy ra trong đêm. Tỷ dụ như học viên bỏ trốn gây tai nạn, hoặc chúng đánh lộn nhau, hoặc bọn con trai và con gái rủ nhau tình tự ở góc hẻm nào đó v.v...

Đêm nay mọi việc đều tốt đẹp, chị thanh thoi để nghĩ về người học viên mới của mình. Hồ sơ công an quận chuyển qua, ông Hiệu trưởng đưa xuống, chị thuộc nằm lòng, bởi nó hầu hết như mọi hồ sơ khác. Cướp giết có băng, gây án nhiều lần nhưng công an không bắt được quả tang, chỉ căn cứ vào hồ sơ lưu của các nạn nhân thừa kiện đã bị giết. Các nạn nhân mô tả hình dáng hằn: cao, trán dô, mắt một mí sắc bén, cười luôn miệng, có vết sẹo mờ chữ thập khá lớn ở má trái, kéo lên tận mang tang.

Lần này bắt được quả tang nhưng nó cương quyết phủ nhận mình là Mai Tình, có biệt danh hiệp sĩ. Nó nói nó tên Lê Văn Đông, rất trí thức trong làng cướp giết nên được tặng biệt danh “bác học”. Xưa nay nó chưa từng như vậy bao giờ. Chẳng qua “kẹt quá” lần đầu tiên xuất chinh đã bị bắt, chớ nó chỉ thích làm “quân sư quạt mo”.

Điều chị băn khoăn là phần lý lịch nó trống trơn, chẳng có chữ nào. Vậy là sao? Ngay đến công an cũng không hỏi được. Nó sinh ra, lớn lên tại đâu? Chị nhớ lại đáng nằm co ro ban nãy, nhớ cái bữu môi rất nhẹ của nó khi nhìn căn phòng thanh thang không có chiếc giường, rồi nhìn lại đồng mùng mền trên tay nó. Chị thở ra, nó như bao nhiêu “đại bàng con” khác, trước khi vào đây đã từng sống huy hoàng, nên ngôi trường này khó lòng giữ chân nó, giúp nó trở lại đời lương thiện.

Chị đứng lên, đảo quanh một vòng. Bao năm rồi cây sứ già vẫn đứng trơ vơ ở góc trường, cây sứ chỉ reo cười khi đám trẻ nhỏ trèo lên hái hoa, ngắt lá. Kia là bóng cây me tây già cỗi, cao ngất trời, nhưng không còn toả mát như xưa. Nó già lắm rồi, đến nỗi trái chín rụng mà cơm còn đắng. Bọn trẻ mỗi ngày hành hạ cây me tây chẳng biết bao nhiêu lần. Ngay cả đám con gái, chúng cũng liệng đá, ném dép bất kể, miễn sao cây me tây cho trái rụng xuống. Và, mỗi chiều về, trong giờ tự do sinh hoạt, bọn trẻ bằng tất cả phương tiện sẵn có ở khu trại gỗ, chúng rang hạt me tây trong lon sữa bò, hay trong cái thau nhỏ bẹp dúm nào đó đến cháy vàng ra. Chúng tùm năm, tùm ba, cắn ăn lách tách luôn mồm. Xót xa dâng lên trong lòng người phụ giáo, những đứa trẻ sống ở nơi đây ăn uống khá hơn nhiều so với những năm trước nhưng những tiện nghi, đời sống bình thường còn quá thiếu thốn. Nếu con chị ở nhà ngày ba bận ăn quà vặt, nào chè, trái cây, bánh kẹo, thì những đứa con nuôi trong

vòng tay chị chỉ có hạt me tây, độc thứ hạt me tây hàng ngày mà thôi.

Một nỗi ray rút chột trào lên, đưa chân chị đi dọc theo hàng dừa, với những thân loang lổ theo tháng năm, về phía công trường. Đêm. Tất cả đều im lặng, từ trại gỗ, xưởng may, lò bánh mì, đến xưởng trường và ngôi chợ cách trường mấy bước chân đều say ngủ. Chỉ có chị và người bảo vệ trường đang ca trực thao thức. Anh ta trẻ, trạc tuổi chị hoặc nhỏ hơn. Thấy chị, anh đứng lên, điều thuốc trên môi tắt ngấm:

- Chị Lành định ra ngoài?

- Không! Tự dưng tôi thích dạo quanh.

Và im lặng. Người bảo vệ chẳng hiểu được cái cò cào, nôn nao trong lòng chị... Làm sao khác, ngay chính chị cũng không hiểu... Rồi chị bật nói:

- Tôi mới nhận thêm một đứa!

Anh bảo vệ cười:

- Vậy là dân có máu mặt rồi! Phòng chị là phòng cộm mà!

Lời chị tuôn ra không suy nghĩ:

- Hồ sơ chứng tỏ nó là đại bàng. Anh Dũng nói nó rất khôn ngoan, vậy mà ngay trong tích tắc đối diện, nhìn ánh mắt nó nhìn tôi vá áo, tôi cảm giác nó đang đau khổ và xúc động.

Anh bảo vệ đã đi quá nửa cuộc đời, nên chột hiểu sự xao động trong tâm hồn người phụ giáo. Tất cả chỉ vì gã thiếu niên mới nhập phòng. Anh nói rất thực tế:

- Chị gần nó nhất, như người mẹ. Nếu nó có thể trở thành đứa con ngoan, thì chị cố gắng đừng bỏ qua cơ hội.

Tự dưng chị thấy nhẹ nhõm, chị hiểu ý người đồng nghiệp vừa nói và bất giác cười bên lên:

- Ừ! Tôi sẽ ráng, thôi nghe.

Chị xoay người đi nhanh qua hàng dừa. Bước chân đầy linh tính lao lên cầu thang, chị còn kịp xoa đầu thẳng đội viên gác một cái rồi mới vào phòng. Bước vội lại chỗ nó ngủ và... tìm chị như ngừng đập... Nó biến mất rồi. Cái mừng trống không.

Chị muốn kêu lên, báo động, để người ta tìm bắt nó về, nhưng chẳng hiểu sao chị cứ đứng lặng, tay ghi lầy lồng ngực. Nó ra lối cổng hay nhảy lầu? Hay từ bồn chứa nước cao hơn sáu mét? Nó gãy chân? Bể đâu? Tim chị thất lại, đầu choáng váng.

- Cô làm sao vậy?

Tiếng nói rất gần, mà chị nghe như quá xa xôi, nhưng chị vẫn quay đầu lại. Nó! Nó đứng đó, trong chiếc quần xà-lỏn, phô đôi chân dài nghều, phanh nút ngực cái áo trường may, đôi mắt một mí sắc bén, có chút ngờ ngàng khó hiểu.

Chị lặng đi trong nỗi mừng, và bồi hồi khá lâu.

- Cô sợ em trốn à? Đôi mắt một mí của nó trở nên tinh quái.

Nó đã hiểu. Chị không chối cãi:

- Em khiến cô sợ quá! Em có thể bẻ đầu, gãy tay.

- Chớ không vì sợ trách nhiệm? Nó hỏi nhẹ. Chút mĩa mai vương ở đầu lưỡi, tia mắt sắc lại ngạo nghễ.

Chị nổi giận, dù hiểu rất nhanh không nên như vậy. Nó có cái gì đó, nhưng nó vẫn là “đại bàng con”. Chị quay đi:

- Em ngủ đi, mai cô giúp em vá mũ.

Chị bước đi, không hề biết đôi mắt nó chẳng còn vương lại chút gì chị đã thấy, trừ màu đỏ rực căm thù. Nỗi căm thù ma quái, lây lan mãi từ khi còn rất bé và hôm nay dâng cao. Nó đã vượt qua bức tường lịch thiệp, lễ phép mà nó đã tốn bao công phu tạo nên. Hừ! Cái gì của nó, chỉ mình nó biết thôi.

Nó trở về phòng với vẻ mặt kín như bưng. Hàng mi dày sụp xuống. Nó đến ngồi một góc, làm lơ trước cái nhìn như muốn hỏi của cô Lành.

Thằng Khanh thấy bức, máu anh chị và chức trưởng phòng khiến nó muốn dẫn thẳng mặt theo này một trận. Kẹt cái giờ này là buổi sáng, lại thêm cô Lành ngồi đó. Khanh đến bên cô Lành:

- Cô! Nó dẫu lý lịch, chắc thuộc loại ghê gớm.

Chị nhìn Khanh hỏi lại:

- Nếu nó thuộc loại ghê gớm sao em không biết?

Thằng Khanh không bối rối - nó là thằng thông minh, láu cá, từ lần trốn trường sau cùng.

- Vì em ở đây lâu rồi!
 - Vậy sao cả đứa mới vô cũng không biết nó?
- Khanh có chút ngần ngừ:
- Có lẽ nó trùm nên tụi các kè không biết mặt.

Chị nhìn sững Khanh:

- Em nói có suy nghĩ không Khanh? Nó cỡ bao nhiêu? Giỏi lắm là mười lăm, nhỏ hơn em, làm sao là tay trùm bí mật?

Thằng Khanh liếc nhanh về góc phòng, giọng nói nhỏ hơn:

- Cô nhớ thằng Tài không? Chín tuổi nó vào đây, mười ba tuổi trở ra, đã là đệ tử thân tín một tay trùm và là tay buôn lậu khét tiếng vùng biên giới. Cô biết không, nó đi tận Xiêm, Lào. Bây giờ ngoài đó nức tiếng nó, cao ngang ngực em đã cầm đầu băng “sĩ”.

Lành cau mày:

- Khanh! Đừng dùng tiếng lóng, cũng đừng đem chuyện đó so sánh với thằng Đông. Em chưa biết gì về nó thì đừng đánh giá vội.

Lành bực dọc bỏ ra ngoài, chị bực Khanh thì ít, bực bản thân thì nhiều. Cả chị và ban Giám hiệu trường, ba hôm rồi không biết gì về thằng Đông cả, ngoài cái tên khai và cái tuổi mười lăm gì đó. Trong khi nó cứ như vậy, lao động bình thường, tuân thủ mọi nội quy trường, cả việc ăn, ngủ nhưng cứ nín khe. Sổ lý lịch phòng chị nắm, chỉ vồn vện mấy dòng.

Lê Văn Đông (bác học). Mai Tinh (hiệp sĩ) ???

Sinh: 1978 ? Cha mẹ: Không ???

Địa chỉ liên lạc: Không ??? (bị bắt tại khu A quận X).

Từ nhỏ đến lớn sống với ai:

- Với người ăn xin chợ Bến Thành, đã chết năm một chín tám lăm, không biết tên, thường gọi là chú Hai.

Toàn bộ đều là dấu hỏi hoài nghi về việc khai lý lịch, đến sợi tơ nhỏ cuối cùng để chị có thể tìm hiểu về nó cũng chết từ năm 1985. Chết là hết và tên chú Hai ở chợ Bến Thành có cơ man nào là người.

Bên trong, thằng Khanh đi lại ở góc phòng, nơi Đông “bác học” đang ngồi bó gối mơ màng nhìn qua khung cửa. Nó đá nhẹ chân vào thằng Đông, rồi ngồi xuống cạnh:

- Lý lịch mày giống Tôn Ngộ Không quá!

- ...

- Mày định đi học thêm không?

- ...

- Sao ngoài đó tụi nó gọi mày là “bác học” ?? Mày học tới lớp mấy rồi?

- ...

Đến nước này, thằng Khanh hết chịu nổi. Nó là trưởng cái phòng cộm này, thằng nào cũng né mặt ngán sợ, thêm nữa, nó được sự đỡ đầu của một vài thầy cô nên oai càng lớn tợn. Nhiều khi nó ngang nhiên cãi nhau với thầy cô trong trường, vẫn được họ có một đôi phần nhịn. Vậy mà thằng lỏi này không thẹn nhin, cũng chẳng thèm trả lời một câu hỏi. Thằng Khanh sôi giận đứng lên:

- Đ.M. Mày câm à?

Bây giờ thằng Đông mới ngược lên, nó chẳng buồn mở miệng, chỉ lặng ngấm Khanh từ đầu đến cuối: Áo ca-tê Mỹ xanh nhạt, sọc trắng nếp, chỉ gài cúc dưới, quần xanh lá cây sọc vàng thụng mới tinh. Gương mặt điển trai với chút hách dịch, đang bưng đồ dưới mái tóc vừa phủ kín gáy, gọn quăn. Người đối diện nó không ra dáng một thằng bụi đời đang thụ giáo ở trường Tương Lai chút nào. Đôi mắt một mí lại nhìn quanh phòng và bây giờ nó cười, tay trái khều khều dải tai:

- Anh ở phòng cảnh sát hình sự mới qua à?

Khanh ngần ra... Đông “bác học” lại hỏi:

- Không à? Vậy anh là công tử ở nơi nào ghé thăm trường để làm công tác từ thiện à?

Tụi phòng ba thấy có chuyện để xem đã xúm quanh hai đứa. Khanh lơ mơ hiểu, nó chưa tìm ra câu đố chất đã bị hỏi tiếp:

- À! Hay anh là giáo viên mới về trường?

Khanh đồ quạu, nó chưa từng bị quē:

- Tao chẳng là con c. gì hết, tao là trưởng phòng.

Đông “bác học” đưa gương mặt theo đây về ngơ ngác, nhìn quanh, như muốn hỏi điều gì:

- Làm trưởng phòng có nhiều quyền lợi không anh?

Tụi phòng ba ngó nhau, chúng không biết thằng Đông “bác học” dẫn câu chuyện về đâu.

Bên dưới cửa sổ này giờ có một thằng im lặng, gục đầu vào gối, chợt ngẩng lên nói trống trống:

- Có vẻ như không được quyền lợi gì.

Đông “bác học” nhìn nhanh thằng mới nói, môi nó chỉ cười một nửa, vẻ đều giả ai nấy đều nhận thấy:

- Có vẻ như... nghĩa là nó ở phần chìm.

Đông “bác học” đứng lên, tay phui vào cái quần đùi trường mới phát, mắt nó lấp loé:

- Tỷ dụ cái quần anh rất xịn, còn quần tụi em chỉ ngàn này. Tỷ dụ anh có quyền hỏi và bắt em trả lời. Tỷ dụ như tối kia, anh đi bắt mấy thằng trốn vào nhà vệ sinh hút thuốc cho thầy Sở phạt, nhưng lại cho phép thằng đệ tử anh hút thuốc ngay tại bàn cô phụ trách trong sự che chở của anh. Hoặc là khi vui, anh rất tốt với tụi em, nhưng khi buồn thì có thể “quạu” vài thằng trong tụi em mềm người, mà chẳng đứa nào dám hó hé...

Mặt thằng Khanh trắng nhợt:

- Ngay cả mày, nếu mày quờ quạng.

Đông “bác học” vô cùng lễ phép:

- Dạ thưa anh Hai, em tuyệt nhiên không dám quờ quạng, nhưng em có điều muốn thưa với anh.

Về mặc nó đều giả cùng cực, vết theo trên má nhăn nhúm lại và đôi mắt long lên đỏ ngầu. Nó đổi ngay giọng nói:

- Tao không thích mày lên mặt với tao, hay bất cứ ai mỗi khi mày buồn hay vui. Tao không thích chuyện mày “lấy bóng đèn” một thằng nào ở đây. Mày phải nhớ điều này, mày có thể lột xác trở thành trong trắng như tờ giấy bằng nghị lực bản thân. Mày có thể bán rẻ mày bằng cách nịnh bợ để được những gì muốn có, nhưng tuyệt đối không được bán rẻ những đứa đã từng có số phận như mày, hay dùng nó làm viên gạch lót tiến thân. Nếu có một lần nào đó, chỉ một lần thôi, mày cũng đủ hối tiếc, rõ chưa!

Tụi phòng ba lặng ngắt. Bọn chúng đa số là những đứa có hồ sơ dày cộm về đủ mọi thứ tội phạm hình sự. Chúng đã từng đối mặt với các tay trùm tàn nhẫn, vô lương tâm và cả với những người đại diện luật pháp, có những người đã quên luật đối với trẻ phạm pháp vị thành niên. Hôm nay, lần đầu tiên trong đời chúng thấy một vẻ mặt trí thức, hiền hoà, bỗng chốc biến dạng kinh khiếp, man rợ đến vậy. Chúng sợ!

Thằng Khanh bàng hoàng, nó chưa đủ bản lĩnh đối phó, thật ra nó chẳng phải là thằng “đại bàng” con gì. Lai lịch nó hiền hoà lắm: ba nó đi lính bị thương chạm thân kinh phải nằm bệnh viện tâm thần, mẹ nó vội vã bỏ lại nó cho bà nội và người cô đi lấy chồng khác. Nó lớn lên trong tình yêu thương của nội và sự đùm bọc giúp đỡ của cô dượng. Nhưng cô dượng nó ở cao nguyên lâu lâu mới về, còn bà nội lại già. Nó học đến lớp tám thì hư hỏng, chỉ vì đám bạn nhà giàu và tính hay tô vẽ để tự thương tâm về nỗi bất hạnh “quá lớn lao của mình”. Nó đã bỏ nhà ra đi sau nhiều lần trốn học du hí với một đám bạn bè, thế rồi lỡ kẹt phải về nhà nặng nề số tiền của nội. Nội nó giờ mới hiểu, tình thương không đủ để giáo dục một đứa trẻ lớn lên trở thành người đàng hoàng. Bà và cô dượng nó đánh báo công an, tìm nó về, đem đến gởi trường Tương Lai vào cuối năm 1989. nó trốn trường nhiều lần, làm những chuyện mà mọi đứa trẻ sống lẻ đường phải làm để kiếm sống và cuối cùng trở về đây, khi nó nghĩ ra, đây là nơi nó có thể làm lại từ đầu mà không phải nhờ đến cô dượng.

Năm nay thằng Khanh mười tám tuổi, quả thật nó có tranh thủ được cảm tình một số cô thầy trong trường để được lưu tâm giúp đỡ, mong đạt tới những gì mình từng bỏ trôi đi. Nó cũng có khi thấy mình ngon lành một chút để làm oai với tụi trong trường, hoặc lý sự cãi lại với vài thầy cô khác. Tóm lại những gì thằng Đông “bác học” kể về nó không sai, nhưng cái chuyện nịnh bợ, bán cả bạn bè, dùng bạn làm viên gạch tiến thân thì oan cho nó quá, nó đã đến nỗi nào!

Đứng sững, mặt thoát đỏ rồi tái lợt đi, thằng Khanh chỉ thấy đôi mắt Đông “bác học” lung linh đỏ ngầu man rợ. Nó lắp bắp:

— Tao... tao... có... tòi vậy... đâu.

Rồi nó bỏ đi trong tâm trạng đau khổ, oan ức và phẫn nộ vì thấy rõ mình không phải là đối thủ. Gian phòng trở nên nặng nề, mỗi đứa tán ra một phía, bọn chúng từ lâu đã chia thành hai phe, phe ủng hộ Khanh và phe phản đối Khanh, nhưng giờ đây chúng cùng một ý nghĩ: “Cái thằng Đông “bác học” này đáng sợ làm sao”.

Tiếng keng tan học của trường vang lên, Lành trở lên phòng. Chì lạ lùng, ngỡ ngác trước cảnh bọn chúng không như mọi ngày: chúng xúm nhau trước hiên nhìn xuống chộc ghẹo, phá phách, cười đùa, chờ giờ ăn trưa. Giờ chúng đang nằm la liệt, tất cả đều nhắm mắt, trừ Đông “bác học”.

Ban giám hiệu trường bỗng dung quan tâm tới Đông “bác học” ghê gớm. Ngày, đêm không biết bao nhiêu lần, các thầy cô hỏi thăm nó, gián tiếp, trực tiếp.

Đông “bác học” như không biết điều ấy. Nó vẫn là nó của những ngày nào vào đây, rất lịch sự, lễ phép, ra dáng công tử con nhà đảng hoàng. Đối với các nhân vật nữ trong trường nó lại càng lễ phép, hào hoa. Và cứ như thế, chẳng ai từ lớn tới nhỏ biết gì hơn về nó, ngoài cô quản lý thư viện phát hiện, nó chưa bao giờ vào thư viện đọc sách. Thế là có màn tranh cãi xôn xao. Thằng Khanh thì cho Đông “bác học” chẳng biết chữ mẹ gì cả, chỉ tung hoả mù ngáo ộp. Thằng Nhân trưởng phòng bốn cãi rất hăng, đến sùi cả bọt mép trên gương mặt đẹp trai như mấy chú tài tử tỷ hon cinéma:

— Ít ra nó cũng “ngon” hơn mày, nó nói chuyện không ai cãi nổi, nó rất “bác học” cả trong xử thế với tất cả mọi người, mày có được vậy không?

Khanh tắt họng, thằng Từ phó phòng ba nháy vô vòng:

— Nhưng thư viện thì bất cứ thằng nào cũng phải tới, vì đó là nơi để giải trí lành mạnh duy nhất. Nhất là tụi phòng mình, đâu có được tự do chơi ở dưới.

Thằng Ánh đen ở bệnh xá được phân công coi về tổng quát đang đem thóc cho bò câu ăn, đi ngang chỗ miệng vô:

— Có mấy mới đọc ba cái truyện tranh đó, còn nó học tới cái gì rồi thì thêm vào!

Vậy là cuộc chiến tranh thâm lặng diễn ra quanh thằng Đông “bác học”. Cứ tự lại là chúng cãi nhau búa xua, nhưng chẳng thằng nào chịu hỏi ngay nhân vật chính.

Chiều nay như mọi chiều, thằng Đông “bác học” lễ phép xin thằng trực cầu thang cho nó đi vệ sinh. Chẳng hiểu nó có biết mấy thằng trại viên phòng ba lúc nào cũng nuôi viễn cảnh là nó sẽ trốn trường và một pha đuổi bắt ngoạn mục xảy ra không, mà nó ở miết trong nhà vệ sinh nửa giờ, đến keng hóp phòng cũng chưa ra. Khanh quát thằng Giả (chung đội với Đông “bác học”):

— Thằng Đông đâu? Mày tìm nó coi!

— Nó đi cầu!

Thằng Từ ghéech gương mặt không ai hiểu độ bao nhiêu tuổi của mình lên nói:

— Lâu lắm rồi!

Tụi phòng ba nhìn nhau. Một thằng đứng lên, (nó là cái thằng nói câu độc nhất với Đông “bác học” hôm nọ ra vụ Khanh):

— Để tao gọi nó!

Nó đi ra cửa, thằng Khanh gọi theo:

— Độ! Nói với nó là hóp phòng.

Độ không ừ hử, nó với Khanh không hạp lắm về tính tình và trong ba mươi đứa phòng ba, nó là thằng ít nói nhất, tính tình trầm lặng, kiên cường. Nếu người ta chỉ lá dứa bảo nó nói lá cau, sẽ cho cả thể gian, nó chỉ cười lạt lắc đầu. Lá dứa là lá dứa, chân giá trị như nó vậy đó.

Đi vội vào nhà vệ sinh. Giờ này tất cả bọn trẻ đã tập trung sinh hoạt phòng, không thằng nào ở đây, chắc thằng Đông biết điều này. Độ vừa nghĩ thầm vừa đi vào nhà vệ sinh cuối cùng. Một cảnh tượng hãi hùng đập vào mắt Độ: thằng Đông đang cời trần, vết thương bên ngực trái đang toác ra, chảy máu thành dòng. Độ nhăn mặt buột miệng:

— Đông!

Đông ngẩng lên, mặt nó rần rần, dữ dội rít lên:

— Mày ngậm miệng cho tao nghe chưa!

Độ gật đầu nói:

— Đi bệnh viện đi Đông, vết thương mày không thể lành.

Thằng Đông vừa gấp miếng giẻ cẩn thận, áp sát vào miệng vết thương, vừa nói:

- Chẳng ăn thua gì với tao, có khi nặng hơn nhiều.

Độ cố thuyết phục:

- Thầy Cang ở bệnh xá tốt lắm, khi đưa mày đi thầy thừa sức bảo vệ mày.

Mặt thằng Đông xám xanh vì nén đau đớn, tay nó run run gỡ miếng băng keo ở cửa nhà vệ sinh dán vào vết thương, miệng nói qua hơi thở dập dồn:

- Cuộc đời dạy tao không nên nhờ bất cứ ai bảo vệ mình, mày có học được bài học đó chưa?

Độ im lặng, nó quay ra rút từ áo chiếc khăn nhỏ nhúng vào hồ nước, vắt khô nói:

- Lẹ lên! Tụi nó chờ mày họp phòng.

Đông đã mặc áo khác vào tề chỉnh, những miếng băng thấm máu được nhét vào sọt rác riêng cái áo, nó cầm khur khur ở tay. Độ giật lấy nhét vội vào thau nước:

- Để đó, chút tao xuống giặt cho, giờ lên kéo tụi nó nghỉ.

Độ vội vã dùng khăn của mình lau hết máu ở tay thằng Đông. Khi hai đứa rời nhà vệ sinh, nét mặt đã thản nhiên, tỉnh rụi. Thằng Đông còn cười tươi, nói lời xin lỗi họp trễ với trưởng phòng khi thấy thằng này nhăn nhó. Suốt cả giờ đồng hồ họp rồi sinh hoạt, hát hò, chạy nhảy với những trò chơi, thằng Đông chẳng hề thua thằng nào, trước cái nhìn lo âu của Độ.

Cuối buổi, Độ vội xuống lầu. Khi trở lên, nó đến góc thằng Đông nằm thì thăm:

- Xong rồi!

- Cảm ơn!

Tụi phòng ba đã tản hết ra lan can và xuống đất, chỉ còn trong phòng hai đứa. Độ nằm xuống bên Đông:

- Lâu chưa?

- Trước khi bị bắt.

- Bên trung chuyển (nơi tiếp nhận các tội phạm để phân loại) không biết à?

Thằng Đông ngần ngừ, những gì của nó đều phải là của riêng nó, nhưng thằng Độ đã rất “ngon lành”:

- Họ không biết, nhưng bạn bè tao biết.

Hai thằng nín thinh khá lâu.

- Sao bị toác ra vậy?

- ...

- Mày có thể nói đau đầu, để không chơi trò chơi, tao sẽ nhờ thầy Cang xin thuốc trụ sinh để ngừa làm độc.

- Không cần!

- Mày yên chí, chân răng tao cứ bị làm mủ hoại, giờ tao xin thuốc, ổng không nghi đâu.

Thằng Đông ngồi dậy bỏ đi ra ngoài. Độ bó gối nhìn theo, nó cũng là thằng cô độc lạnh lùng, ít bạn bè, nhưng so với Đông “bác học” nó thua xa, và trong ý nghĩ nó muốn biết tại sao thằng Đông lại xây nên bức tường ngăn cách. Hay vì nó đúng là “Đại bàng” có rất nhiều kẻ thù?

Độ gục mặt, nó chợt thấy mảnh giấy xếp rất nhỏ ở ngay chỗ Đông nằm. Không nghĩ ngợi, nó mở ra xem. Không có chữ nào, chỉ có một con rắn hay rồng gì đó, được vẽ nguệch ngoạc bằng chì màu đỏ, trên miệng con vật có gắn lưỡi dao nhỏ máu. Độ lạnh người, nó biết ngay bằng trực giác, vì mảnh giấy này vết thương thằng Đông toác lại. Chắc Đông treo tường để nhận liên lạc bên ngoài và việc nó ở đây với kẻ thù đang là bí mật. Điều Độ bán tín bán nghi là tại sao chỉ vẽ hình mà không ghi chữ nào? Đàn em Đông “bác học” không biết chữ, hay chính nó không biết chữ?

Suy nghĩ, nhưng tay Độ vẫn như máy, xếp lại tờ giấy vào chỗ cũ, nó vờ như không thấy gì, cứ gục mặt vào chân chờ đợi. Nó biết thằng Đông sẽ trở vô, quả nhiên vậy. Thằng Đông khéo léo nằm xuống, tay lẹ như chớp vờ tờ giấy lặn vào lưng quần rồi nghiêng người vờ nhắm mắt như ngủ. Thằng Độ thi gan ngồi đó... ngồi mãi... cho tới lúc Đông buộc phải lên tiếng:

- Chuông bỏ câu của ai?

- Của trường.

- Cái thằng cho bỏ câu ăn tên gì vậy?

- Ánh đen.

- Thằng đó cho bỏ câu ăn như chuyện bị bắt buộc, làm chim bữa đói bữa no.

Độ liếc Đông và tự lấy làm kỳ cho mình, tại sao cứ muốn biết về nó chứ? Như chuyện bỏ câu.

- Mày thích bồ câu lắm hả?
- Tao chỉ thích chim sống ở rừng.
- Vậy sao mày chỉ để ý đến bồ câu?
- Có những người khi sinh ra, số phận đã định sẵn. Bồ câu cũng vậy, đó là chim, nhưng lại phải sống ở chuồng, có người nuôi ăn uống, tao ghen tỵ với nó, tao thương nó chứ không yêu thích nó. Độ ngăn người, vậy là sao cả? Độ không chỉ ngạc nhiên về triết lý bồ câu, nó ngạc nhiên về lối nói rất “bác học” của thằng Độ. Nó chắc học nhiều lắm, nói như văn, thật khác với thằng Độ hôm trước, có đôi mắt của một tên giết người.

Cô Hiền coi thư viện là một phụ nữ trẻ, dịu dàng, hơn hai trăm đứa ở trường, đứa nào cũng thương cô, vâng lời tắm tấp mỗi khi cô nhờ vả hay la rầy. Thằng Độ rất được cô quý mến, dù nó đang là diện cộm ở phòng. Thật ra chẳng có gì, nếu công bình nhận xét về cái tính quân tử của nó (lời của Độ). Chẳng là Độ thuộc diện kỳ cựu ở trường, từ thời trường còn là một trại giáo hoá, có cả phòng K (phòng giam). Mà nó vốn dĩ không là đứa trẻ hư hỏng. Nó trôi nổi giữa cuộc đời rồi vào đây chỉ vì hoàn cảnh gia đình. Cách sống, cách giáo hoá của Ban giám hiệu hồi đó khiến nó kinh sợ. Nó trốn trường, bị bắt về giam vô phòng K. Ở đó có vô số đại bàng lớn, đại bàng bé, thẳng tay trấn lột, mượn đám nhóc tui nó làm bao cát dợt võ khi buồn. Ra khỏi phòng K, nó trốn nữa - nó thề sẽ trốn đến hơi thở cuối cùng. Cùng thời gian đó Ban giám hiệu cũ ra đi. Ban giám hiệu mới về, Hiệu trưởng là một phụ nữ ngoài bốn mươi, đáng trí thức từ trong ra ngoài, biết cách chinh phục đám “ngựa chứng” tui nó bằng trái tim người mẹ. Bà lập tức giải tán phòng K, hứa hẹn với chúng nó một tương lai như chốn thiên đường trong mơ mà chúng hằng ao ước, với điều kiện cho bà thời gian và bảy ngựa non nhiều tui phải giúp bà, bằng cách trở thành những cộng tác viên đặc lực, ngoan ngoãn. Điều kiện ấy khiến thằng Độ mềm yếu trái tim. Nó càng tôn thờ cô Hiệu trưởng hơn khi đại bàng lớn, đại bàng bé lần lượt biến mất theo phòng K, và tui nó được đối xử trân trọng.

Ngày nó được bà Hiệu trưởng ký giấy phép cho về thăm gia đình theo lời yêu cầu của ông giám thị, thì bà và những người cộng sự trở thành thánh nhân trong trái tim của nó. Nó trả phép đúng ngày, cương quyết làm thằng Độ của tương lai huy hoàng. Nó sẽ đi học cấp hai bên ngoài, sẽ được học nghề mình muốn, sẽ vươn cao kiêu hãnh với đời, sẽ... Đùng một cái, mọi ước mơ của nó sụp đổ tan tành. Bà Hiệu trưởng bị thanh tra vì công quỹ gì đó, bị đình chỉ công tác chờ hầu toà. Một số trong ban giám hiệu bỏ nhiệm sở hoặc bị mất việc và thiên đường trong mơ của thằng Độ cũng theo họ rã tan. Nó chịu không nổi cú sốc này, nhất là khi Giám đốc mới cộng tác chặt chẽ với vài người nó không thích.

Nó với hai mươi đứa cả trai lẫn gái “ra đời” trở lại, ngày làm đủ “nghề” kiếm sống, đêm mượn nhà hát Hoà Bình làm chỗ ngủ. Một thời gian ông Hoàng giám thị cũ bắt gặp, ông bèn đưa cả bọn về khu nhà mở (dành cho trẻ bụi đời), tìm việc làm cho từng đứa. Riêng với Độ chưa có việc làm phù hợp thì cùng hai đứa con gái tên Huệ, Hoa, in lụa, có người đích thân truyền nghề. Nhưng công việc chưa quen thì đất bằng đã nổi sóng (hay tại số thằng Độ không rõ), dân quanh khu nhà mở đưa đơn thưa kiện vì lý do đám thiếu niên khu nhà mở quậy phá, làm rối loạn an ninh, giờ nghỉ ngơi của người lao động.

Chương 2

Các cơ quan có thẩm quyền bèn giải tán khu nhà mở, đưa số thiếu niên ở đó về lại trường Tương Lai. Thăng Độ đau khổ, nó thấy mình sống vô dụng và đơn độc quá! Với Ban giám hiệu mới, sự cảm thông vẫn còn khoảng cách dù ông Hiệu trưởng là người biết cách làm việc, xử thế và đem lại không ít quyền lợi vật chất cho hơn hai trăm đứa trẻ trong tay mình. Thăng Độ xin ra ngoài tìm việc làm, Ban giám hiệu bắt nó phải làm tờ cam đoan không trốn trường. Nó không chịu viết như đám bạn nó. (Nó lý luận với cô Hiền, thật lòng nó không muốn ở đây, nếu có dịp nó sẽ đi, thế thì tại sao phải làm giấy cam đoan ở lại?)

Vậy là Thăng Độ không đi làm được và trong mắt một vài người ở Ban giám hiệu, nó là thằng cứng đầu, “cộm”. Từ phòng bốn họ chuyển nó qua phòng ba, bị hạn chế đi lại.

Nhưng với cô Hiền, Thăng Độ rất dễ thương, có cá tính, nó là đứa đáng hoàng. Cô thương nó và nó cũng quý cô, nên đã có cuộc nói chuyện ở phòng đọc sách nhân lúc vắng người.

- Độ nè! Em thân với Đông “bác học” rồi à?

Bắt đầu rồi. Độ nghĩ bụng, nhưng nó ít lời:

- Dạ không!

- Em muốn dấu cô à, mấy đứa nhỏ nói hai đứa đi đâu cũng cặp kè, còn tán chuyện suốt đêm.

- Là em muốn hỏi nhưng nó chẳng buồn trả lời.

- Nó không nói gì về thân thế sao?

- Dạ không!

Cô Hiền thất vọng. Cả cô và cô Lành phụ trách đều mong được biết một tí về thằng Đông. Nhưng thế này thì đành để chị Lành tiếp tục thấp thỏm. Mong rằng linh cảm của chị sai. Cô Hiền buồn bã, Thăng Độ chạnh lòng:

- Có gì không cô?

“Nên nói nó nghe không? Nó là đứa kín miệng, thận trọng, biết chừng đâu...”

- Cô Lành hôm qua kể với cô, hai hôm rồi có bọn côn đồ lăng văng trước trường, chúng lân la hỏi người buôn bán ở ngoài, có thằng nào mặt theo vô đây không? Tình cơ cô Lành nghe được, cô ấy sợ thằng Đông có chuyện nếu trốn trường.

- Nó không trốn đâu! Thăng Độ buột miệng, mặt tái lại.

- Sao em biết? Hiền hỏi gấp.

Độ mím môi:

- Cô đừng hỏi, nhưng nó không trốn, cô tin em đi.

Nó chạy về phòng, nhìn quanh tìm Thăng Độ. Không có, nó tuôn xuống cầu thang. Thăng gác gọi giật:

- Đi đâu Độ?

- Tao xuống bệnh xá.

Nó thấy Thăng Độ đang đứng với Ánh đen ở cột cờ, ung dung vãi thóc cho bò câu ăn. Nó thờ phào, đứng đĩnh lại gần. Ánh đen đang tía lia cái miệng:

- Mày có tin tướng số không? Tao tin: Bà già tao đó, người ta nói có tướng sát phu, y như rằng, mới có tao ông già đã ngủm củ tỏi. Vậy là a lê: Má tao lấy chồng, đưa tao về cho nội nuôi. Mãi tới năm sáu tuổi, tao mới về ở với bà...

Thằng Đông ngồi chồm hồm, mắt đăm đăm nhìn con bò câu trắng ngoài rìa đang ăn thóc nhàn nhã, miệng hỏi:

- Rồi ông chồng sau chết không?

- Chết queo! Xui hơn nữa, bà bị giảm biên chế mất việc làm, đành làm nghề bán bong bóng ở chợ.

Lý lịch Ánh đen, Độ rành sáu câu, nó đế ngay:

- Rồi má nó lấy ông chồng thứ ba, ông này không chết, nhưng tà tà nằm bệnh viện, một năm mười hai tháng không thiếu tháng nào.

Ánh đen chép miệng thở than:

- Tao vừa đi học, vừa suốt tháng này qua năm khác đi nuôi ông cha ghê, không bệnh hoạn gì mà tao nằm nhà thương suốt, mày thấy ngán không?

Đông “bác học” gạt đầu ra dáng hoàn toàn cảm thông, mắt vẫn không rời con bò câu trắng.

Ánh đen kết thúc chuyện đời nó:

- Điều làm tao buồn là má tao chưa hiểu tại sao tao đi bụi đời mà tuyên bố từ tao. Bả làm sao hiểu, tại vì tao thương bả, tao ghét ông cha ghê, cứ nằm dài để má con tao đầu tắt mặt tối về nuôi. Mây coi, cái nghề bán bong bóng lời lãi bao nhiêu mà... Vậy là tao thành thằng ăn “mâm”, mới vô đây mấy tháng.

Đàn bò câu ăn no, vỗ cánh bay đi khắp trường. Đông “bác học” nhường mắt nhìn theo cánh bò câu quen thuộc rồi hỏi trống không một câu lãng xẹt:

- Mình được ăn ngày mấy bữa ta?

- Ba bữa! Ánh đen vọt miệng.

- Sao tao thấy mây cho bò câu ăn có một bữa vậy?

Gương mặt nhỏ, ngăm đen của thằng Ánh thoáng đỏ, ngại ngùng:

- Tại...

- Mây nhác chó gì?

Ánh đen làm thinh, thật ra nó muốn nói, tại thấy chim bò câu cả ngày không ăn hết thóc dưới đất, nên nó không vãi nữa. Nhưng chẳng hiểu tại sao nó lại không nói.

Thằng Đông xoa tay vào ngực, nhỏ giọng:

- Con người có thể vì một bữa đói đánh mất đi bản chất tốt đẹp của mình. Con chim có thể vì một bữa đói bỏ chuồng xa chủ, mày từng thấy chưa? Hai nhà đầu xóm, cuối xóm đều nuôi bò câu là bạn, một thời gian sau, nhà cuối xóm chuồng trống trơn... Ở đây có bóng chim bò câu là niềm vui không nhỏ, mày đừng để một ngày nào chuồng trống, đừng như ông hàng xóm nhà tao.

Thằng Đông bỏ đi lặng lẽ như khi đến, khiến Ánh đen ngơ ngác nhìn theo. Độ phẩy tay:

- Tóm lại mày phải cho chim ăn ba bữa như mày, rõ chưa?

Độ chạy theo thằng Đông, để thấy nó đứng chết trân ngay gốc cây dừa nhìn về hướng văn phòng. Nơi ấy có hai người công an đang dắt hai thằng đi vô. Độ run, cái run của giác quan thứ sáu cho biết thằng Đông sắp gặp nguy hiểm.

- Đông!

Thằng Đông ghêch mặt, gương mặt nó bình thản lạnh lùng:

- Gì?

- Tụi nó! Độ thì thảo.

- Tụi nó như tụi mình, có gì lạ!

Đông rảo lên lầu, Độ nghe đặng chát miệng. Nó muốn gào lên: - Mày nói dối, mày biết tao lo cho mày mà! Nhưng nó ngậm tằm. Tay bắt chặt cầu thang, nó đứng bất động nhìn vào cửa văn phòng. Với Độ bây giờ một phút chờ đợi dài như thế kỷ.

Chuyện gì đến sẽ đến, hai thằng mới vô hiệu ra ở cửa, theo sau là Khanh. Chúng rời bậc tam cấp qua mấy bồn hoa nhỏ thì Độ đã nhìn kỹ mặt. Nó thờ khi.

- Trời đất! Tài lùn, Tài nhí vô kia!

Tiếng thằng Già đội viên phòng ba kêu lên, khiến cả tụi trên phòng ngó xuống. Cô Lành đi ra nghỉ bụng, hai đại bàng con vô rồi. Cô đụng phải Đông đi vào, liền nói:

- Đông à! Em biết hai đứa kia không?

Cô bỗng thấy mặt thằng Đông xanh dờn, môi cắn vào nhau như nén cơn đau đớn. Cô kinh hãi:

- Đông! Em sao vậy?

Nó đứng thẳng lên, môi vội mím cười:

- Thưa cô không, bỗng dưng em chóng mặt, giờ hết rồi... Xin lỗi cô! Em muốn đi nằm một lát.

Lành nắm tay thằng Đông, tay nó lạnh ngắt. Nó cố vùng khỏi tay cô. Lành buồn bã:

- Cô đưa em đi bệnh xá.

Khanh đã đưa hai con đại bàng vào phòng. Thừa cơ hội, Đông đi vào phòng của mình nằm xuống. Vết thương ở tay nhức dữ dội, nó vẫn cắn răng không rên, đầu nghĩ ngợi làm cách gì có thuốc uống đủ đô. Tụi phòng ba lao xao chào đón hai con đại bàng nhí. Riêng Đông cứ quay mặt vô tường.

Lành băng khuâng lo ngại, thỉnh thoảng liếc Đông, nó đau thật rồi mà không đi bệnh xá. Chị đặt hồ sơ hai đứa mới vô xuống bàn, định lại gần Đông xem thử, chợt giật mình khi nghe Tài nhí hỏi Khanh:

- Cả tuần nay có đứa nào mới vô không?

Khanh lơ đãng trả lời:

- Vô số, phòng nào cũng có.

Tài lùn chia cái mặt lác cắc vào hỏi:

- Hỏi phòng mình kia!

- Có mấy thằng không đáng kể và Đông “bác học”.

Lành bấu tay mép bàn, vờ nhìn vào hồ sơ nhưng liếc xem sắc diện hai thằng. Chúng ngó nhau, Lành lạnh người. Tài nhí nhún vai:

- Đông “bác học” là thằng nào vậy cà?

Chúng giả vờ! Lành nghĩ thầm. Chúng nhất định được tụi kia cài vào để thanh toán Đông, chẳng vậy mà thằng Đông như người bệnh nặng. Lành nhìn quanh, ba mươi, ba đứa con cá biệt của chị, đứa nào đáng để chị gởi trao trách nhiệm? Độ! Mấy hôm nay nó cứ gằn gủi thằng Đông, điều đó chị chưa từng thấy ở nó.

Chị đi đến sát Độ nói nhỏ:

- Đi với cô!

Một lát sau Độ trở lại, còn Lành, chị lên thẳng văn phòng, chị có cuộc nói chuyện với ông Hiệu trưởng.

Bàn ăn tụi phòng ba có thêm hai gương mặt, mới và cũ. Cả hai chẳng rõ vô tình hay cố ý, lại ngồi chung bàn đối diện với Đông “bác học”. Hai mắt thằng Tài nhìn chăm vào Đông, vẻ đánh giá xem nặng cân ở chỗ nào lại có biệt danh là “bác học”. Đông thản nhiên ăn, như không biết có người để ý đến mình. Thật ra, đôi mắt một mí dưới hàng mi dày của nó thỉnh thoảng liếc nhanh và chùng đó đủ ghi nhận cả hai vào đầu nó.

Thằng Tài nhí với gương mặt ngây thơ, còn lông tơ trên má phính, dáng cao mảnh, nhỏ con, rất học trò. Thằng Tài lùn khác hẳn, cái mặt đen đui, lác cắc, xác xược, dáng nhỏ, nhóp nhúa, khi nó đùa giỡn vẫn có vẻ nham nhở, lì lợm.

Tài nhí ăn sạch phần cơm nó trước tiên, lấy trái chuối bóc vỏ rồi nhỏ nhẹ nói với Khanh:

- Bữa nay trường ăn khá ghê, có tráng miệng nữa.

Tài lùn phì thức ăn ra ngay thau cơm của nó, mặt nhăn nhó:

- Tao nuốt không nổi mà mày khen.

Khanh lừ mắt:

- Muốn ăn sang ra tiệm. ĐM... ai biểu mày vô đây!

Tài lùn làm mặt hề rất ngây thơ, hai tay múa máy:

- ĐM... có thằng nào thích vô đây? Mày thích không? Tao ở bên ngoài ăn toàn gà vịt, yến sâm, nhà hàng...

Thằng Đông vụt đứng lên:

- Cũng có khi ba ngày mày chỉ ăn một cùi bánh mì thiêu lượm ở bãi rác mà mừng đến trào nước mắt chó?

Nó đi tới chỗ rửa tay, tụi ở bàn nhìn nhau. Đúng vậy! Thằng nào cũng có một thời gian như thế, khi dần thân ra chốn cát bụi hè đường. Vì cái đói, vì túi nhục, cô đơn giữa xã hội không ai cảm thông nhìn đến. Chúng trở thành phạm pháp đang tuổi thiếu niên. Chẳng đứa nào trong chúng nó thiếu kỷ niệm đắng cay, chua chát như vậy.

Thằng Hào phản ứng trước tiên, nó đứng lên, gương mặt của căn bệnh gan kinh niên hành hạ, rúm ró với vẻ đau đớn tui nhục. Nó mới vào trước tụi thằng Tài mấy hôm, nó rất lễ phép, luôn luôn “dạ thưa” trong cái mặc cảm hèn kém thân phận. Nó không là đứa trộm cắp, nó có mỗi tội đói nghèo, bệnh hoạn, không cha mẹ, phải lượm rác kiếm sống, lang thang ở xó chợ đầu đường. Tuổi mười chín thằng Hào chưa một ngày ăn đủ no, chưa một ngày ngủ được giấc bình yên mà không phải phụng lo sợ công an hốt. Tụi anh chị khắp nơi lúc nào cũng sẵn sàng đánh đập nó khi hừng lên. Nó bị đánh cho tới khi bò lết, trong nỗi đau khổ cả thể xác lẫn tâm hồn.

Thằng Hào không muốn khóc, nhưng nước mắt cứ tràn ra, nó nói trong tiếng khụt khịt:

- Tao nè! Tao thích dzô đây, còn hơn ở ngoài bị tụi mày đánh đập, trấn lột. Mày ngon lắm, đi ăn cướp đâu có áy náy gì. Còn tao, hôm nào lượm rác ít, phải ăn cháo, hôm nào bệnh, nằm như con chó ngoài chợ Cũ, hai ba ngày mới được người ta bố thí chút cơm thừa, vậy mà tao sạch hơn mày, đừng có khoe.

Tài lùn chẳng ngờ sự thể lại ra như vậy, tụi phòng ba nhìn nó hàm hè. Còn thằng Hào thì vội lau nước mắt bằng ống tay áo, rồi lê tấm thân cao nghều, bệnh hoạn ra cửa. Tài lùn gặp ở Tài nhí cái

nhìn chê trách, hần chợt cười nham nhở:

- Là tao giỡn thôi! Anh em mà.

Hải cây thị tuy non gan (nó mới hành sự lần đầu đã bị bắt) cũng ghêch cái mặt non choẹt có hàng mày rậm, trề môi:

- Tao lính mới, đêch dám anh em với mày.

Trước khi các thầy cô phụ trách phòng đến xem cái gì mà bàn ăn phòng ba náo loạn cả bọn đã tán ra sân. Lành thấy thấp thoáng dáng thẳng Đông ở nhà bếp, chị đi vào. Thằng Đông đang rất chữ nghĩa với ba chị nấu bếp và coi dáng cả ba chị đang ngẩn ra nghe:

- Các cô nói ít chữ nghĩa, không biết làm toán là sai, không đúng, vậy khi các cô đi chợ thì sao? Còn cặp mắt nhìn thì sao? Em nghĩ các cô chưa nhìn. Vầy nhé! Ngày mai, chia cơm các cô nhìn kỹ sẽ thấy, nhỏ ăn ít, lớn ăn nhiều, đó là luật tự nhiên. Cô sẽ chia cho tụi phòng ba, bốn nhiều hơn một chút, chúng nó sẽ không rời nhà ăn với bụng mới lưng lửng. Còn phòng một, hai lại dư thừa, em nói đúng không?

Ba chị nấu bếp gập đầu như máy. Thằng Đông tặng cả ba nụ cười tươi rói, rồi búng tay trông tróc vào mái tai, theo cửa sau ra ngoài. Nó không thấy Lành, mắt nó đảo quanh tìm thằng Hào nên đâm sầm vào một người. Tay người ấy theo phản ứng đẩy mạnh vào ngực nó, một tay giựt nó lại. Đông đau xé ở vết thương đến mức mặt mũi tối sầm lại, nó lão đảo, hơi thở tắc nghẽn. Người kia kêu lớn:

- Em làm sao? Làm sao?

Giọng Bắc cao vút của anh đầy vẻ hốt hoảng. Anh xóc nó trong tay, chạy như bay vào bệnh xá, đập tung cánh cửa, và đặt nó xuống giường, hét thẳng Ánh đen đang đứng trở mắt:

- Gọi bác sĩ Nga!

Cửa bệnh xá đã chật ních đám trẻ bu lại. Độ cùng chị Lành xô gạt tụi nhỏ chạy vào. Lành hỏi hỏi người đàn ông đang mở nút áo cho Đông:

- Anh Cang! Nó bị gì?

Cang không trả lời, mảnh băng ở ngực thẳng Đông đỏ lôm mầu đã nói lên tất cả. Lành kêu lên kinh hãi, Độ tái mét mặt. Bác sĩ đi vào, chị giở vết thương, nhíu mày:

- Vết thương vỡ lại, nhiễm trùng rồi.

Khi Cang rửa sạch vết thương bằng lại và chích hai mũi thuốc vào tay thẳng Đông, nó tỉnh lại. Đập vào mắt nó là gương mặt Cang đắm chiêu, cô Lành mắt đỏ hoe và Độ tái xanh nhẩn nhó. Bên ngoài cửa, tụi phòng ba nháo nhác, xầm xì. Thằng Đông ngồi dậy, nó bị cái gạt tay của người y sĩ:

- Em nằm yên và nói tôi nghe tại sao như thế?

Giọng Bắc của anh giờ âm dịu nhưng vẫn nghiêm khắc. Thằng Đông nhắm mắt, cử chỉ từ chối câu trả lời. Cang nhìn kỹ mặt nó, anh đã sống ở ngôi trường này ba, bốn đời Hiệu trưởng. Bọn trẻ với anh là một phần máu thịt, hơi thở, là vui buồn của cuộc sống, anh hiểu, nó sẽ không trả lời. Bác sĩ Nga đã trở về phòng. Tất cả sau cái khoát tay của anh đã tản mát, còn mỗi Lành và thằng Độ. Hậu, người Y sĩ trạm xá đi vào:

- Cho nó đi nhi đồng hai nhen anh Cang.

Cang đắm chiêu nhìn vào mặt Đông vẫn rung rung. Anh nhìn Lành, chị bóp tay bối rối, còn thằng Độ nhấp nhòm. Cang nói như hỏi Hậu:

- Mình có thể chữa nó ở đây chứ Hậu?

- Được! Nhưng...

Hậu “à” một tiếng, anh cũng như Cang hiểu rất sâu sắc cuộc sống những đứa ở đây.

- Để tôi nói với chị Nga.

Hậu đặt tay lên trán thằng Đông rồi đi ra. Lành kéo tay Cang ra sân thăm thì, mặt Cang nhăn tít lại. Trong này Độ nói vào tai Đông như van nài:

- Mày nói đi, tụi thằng Tài có liên quan gì đến vụ này không?

- Không!

Độ muốn hỏi vụ con rồng máu, nhưng rồi nó nín. Nó vẫn ngán sợ đôi mắt ngầu tia giết người của Đông “bác học” hôm nọ.

Đông mở mắt hỏi trống:

- Ông là thầy Cang, mày nói đó à?

- Ủ!

- Mày biểu thằng Hào xin đi khám bệnh và nhờ ông lo dùm cho nó được không?

- Ông tốt lắm!

- Mày tử tế với thằng Hào một chút.

- Ừ!

- Tao phải nằm đây rồi, mày nói nó tối xuống chơi với tao.

Độ nhìn Đông, vậy là thằng Đông đã ngỏ lời kết bạn với thằng Hào, còn với nó thì chưa. Độ nghe buồn trong bụng. Vừa lúc thầy Cang đi vào nói:

- Đông nằm đây! Nếu Độ muốn, thầy xin phép cho tối xuống đây ngủ.

Tối ấy không kể thằng Độ, Hào cũng xuống theo. Vẫn với dáng co ro, nhẫn nhục, tay khư khư ôm cái mũ, nó rất lễ phép nói với Cang:

- Dạ thưa “thầy bác sĩ”, bạn Đông muốn em xuống chơi với nó, em xin phép thầy.

Cang gật đầu, đêm nay anh trực, nếu không trực, anh cũng khó ngủ được, vì lo ngại cho Đông.

Kể ngủ đánh từ lâu, cả trường im lặng. Cang đổi ca cho chị Nguyệt phụ trách phòng đội nữ một, đi vào bệnh xá. Anh không ngạc nhiên khi thấy giường thằng Đông có Độ, Hào ngồi. Chúng chưa ngủ, thằng Hào đang kể chuyện đời nó.

Chương 3

CÂU CHUYỆN KÊ TRONG ĐÊM (I)

Thằng bé ngồi nép sát bụi chuối sau hè, đôi chân trần lêu khêu, đen nhem, để mặc tình cho bày muỗi tha hồ đốt. Nó úp mặt vào bàn tay khô, chai cứng, thút thít. Đôi dòng lệ từ hai con mắt vàng bệnh hoạn cứ tuôn không dứt. Nó khóc vì đau khổ quá mà không thể tỏ cùng ai.

Tất cả chỉ vì thằng em mất dạy, dám ăn cắp bình thủy của nhà đi bán lấy tiền chơi bài. Mới tuổi mười hai thằng Hào đã rất chín chắn, nó lẳng lặng gọi thằng em về, đánh một trận nhớ đời. Vậy là có sự xảy ra, thằng em tru tréo:

- Con cu tao đây này, con ma gan kia, mày lấy quyền gì đánh tao hờ? Mày chẳng phải anh tao, cũng không là con ba má tao đẻ ra. Mày là thứ con không cha không mẹ, bị vứt ở bãi rác, má tao đem về nuôi. Mày là ổ vi trùng, đồ ăn bám, có quyền gì đánh tao?

Lúc đầu thằng Hào không tin, nó cho là thằng em hỗn láo, càng nên khỏe, cây roi mây vụt vô số lần ngang dọc vào mông nó. Ba má nó về, đưa em càng tru tréo tợn. Ba nó lặng thinh, đến bên Hào xàng cho mấy bạt tai. Còn má nó dắt thằng em ra sau hè rửa mặt, lấy dầu xoa bóp.

Bấy giờ nó vụt hiểu là thằng em không đặt chuyện. Suốt buổi ăn cơm nó thần thờ về cuộc đời nó trong gia đình. Tất cả như cuốn phim quay lại trong mắt. Nó chợt thấy ra nhiều điều đáng ngờ lắm, tỉ dụ cái áo đẹp nhất bao giờ cũng là của thằng em, miếng ăn ngon ít ỏi nó không có phần. Những chuyện nặng nhọc nó đều được ba má gọi tới sốt chia. Nhưng căn bệnh nó bị từ hồi nhỏ tới giờ chẳng ai quan tâm một ngày thuốc. Ổ vi trùng gan bám vào cơ thể nó, còn nó lại sống bám vào người không máu thịt ruột rà. Mười hai năm rồi, cay đắng trải nhiều, ngọt bùi ít có, nó chưa một lần tự hỏi tại sao.

Đêm nay! Đêm đầu tiên trong đời nó không ngủ được. Nó rón rén chiếc giường tre ọp ẹp, lách cửa đi ra ngoài lang thang mãi. Cuối cùng, nó quay về đứng ở vườn chuối sau hè. Trời đêm lạnh buốt, tối thui, đom đóm lập loè đây đó, xa xa tiếng ếch ương ì ọp gọi bạn nghe buồn buồn. Một cơn gió thổi qua làm những tàu lá chuối đánh phần phật, những tiếng động ấy không làm cho nó sợ nữa, bởi cái đáng sợ nhất trong đời nó đã đến thật bất ngờ.

Thằng Hào khóc mãi, cho tới khi đôi dòng nước mắt đục lờ cạn khô trong lòng bàn tay gầy còm. Nó đứng lên nhìn lần cuối cùng vào căn nhà không còn chỗ dành cho nó, nhìn khoảng không gian im vắng quen thuộc và nói thì thầm trả lại cho thằng Hào hôm qua.

Nó ra đi, đi trong đêm tối lạnh lùng, lấm lũi một thân với đôi chân bị muỗi cắn nát, với bộ quần áo rách cả ngày chưa thay, với căn bệnh nan y, trái tim tan nát. Nó biết chẳng? Nó đang qua đêm tối này để đến một đêm tối khác, khắc nghiệt hơn, tàn khốc hơn giữa chợ đời.

Quanh phố khuya, tiếng chó sủa nhỏ dần, trong căn nhà thằng Hào ở mười hai năm, có cánh cửa hé lên từ lâu giờ sụp xuống. Người đàn bà thở ra nhẹ nhõm như dứt được gánh nặng trong đời.

Chẳng ai dám tới gần nó, trừ mấy con ruồi. Ba hôm rồi nó ngồi ở đây đợi chết, mấy đồng bạc còm nó làm thuê ở Tây Ninh lên đã cạn sạch rồi. Mà nó, với cái lòng tự trọng bé tẹo không cho phép mình đi ăn xin. Lúc đầu nó lảng vảng quanh mấy chỗ bán hàng, chực người ta thuê gì làm nấy. Nhưng mới nhìn nó người ta đã kinh sợ. Cái tướng bụng ỏng, da vàng, môi thâm của nó thì ai mà chẳng nghĩ nó đầy ổ bệnh, nào ho lao, nào ung thư và có thể cả xì ke. Người ta tránh xa nó. Mẩu bánh mì nó nhặt được của người đàn ông vội vã qua đồ tối hôm qua, là thứ cứu đói cuối cùng của cái dạ dày lép lép.

Bóng tối đổ trùm lên bên bờ Thủ Thiêm, cũng là lúc bóng một người đàn ông trùm lên tấm thân co ro của thằng Hào. Nó ngược nhìn lên, ông ta đáng người nhỏ nhắn, cơ hàn, nét mặt trầm lặng.

- Mày không có nhà?

- Dạ thưa anh, đúng vậy.

- Đói lắm hả?

Nước miếng trong thằng Hào tự dưng như suối tràn ra hai bên mép, nhỏ xuống tong tong. Nó khó nhọc gạt đầu. Người ấy thở ra:

- Mấy hôm rồi tao thấy mày chịu đói, chớ không ăn cắp, vậy là tốt, mày theo tao về nhà rồi tính. Trong cái chòi lá, nắng nóng, mưa dột, nhỏ bằng cái nong của vợ chồng anh Quý bên Thủ Thiêm, thằng Hào được ăn no và có việc làm. Nó sẽ hàng ngày đẩy xe cho vợ chồng anh đi mua ve chai ở chợ Cũ.

Suốt hai năm thằng Hào có cơm ăn, áo mặc, nhưng căn bệnh của nó thì không thể chữa chạy, bởi lẽ ngay đến vợ chồng anh Quý cũng ngày hai bữa thiếu trước hụt sau, tiền đâu mua thuốc cho nó.

Rồi một buổi chiều sau khi đẩy chiếc xe chở giấy vụn và bịch nilong đầy nhóc giao cho chủ vựa về ngang qua bến đò Thủ Thiêm, nó nhìn thấy bọn trẻ cùng trang lứa tắm hí hụp dưới sông thì thích lắm, bèn dừng lại đứng xem. Giữa chiều hè oi bức mà được lặn ngụp trong dòng nước mát rượi thì còn gì bằng. Nhất là được chơi trò tạt nước, thì bơi sải hoặc lặn xuống nước kéo chân... thì thật là khoái tử... Nó đang thích thú với những trò vui tưởng tượng thì bất chợt có tiếng kêu “cướp” ! “cướp” ! Thế là bọn trẻ đang có mặt ở bến đò bị gom lại hết. Thằng Hào sợ đến chết khiếp khi đứng trước anh công an quần áo chỉnh tề, mặt đằng đằng sát khí. Nó kêu vẳng lên:

- Cháu có làm gì đâu?

Giữa mấy chục đứa trạc nó, tiếng kêu oan chẳng nghĩa lý gì. Anh công an hằm hè:

- Tụi bay lúc nào cũng kêu oan, toàn một lũ lang thang, chôm chia, vô gia cư. Thôi về trường Tương Lai.

Thằng Hào thấy cuộc đời thật bất công với nó, đến cả những con người đại diện pháp luật cũng vội vã kết tội nó, một công dân mười bốn tuổi rất lương thiện.

Năm 1988 trường Tương lai còn khủng khiếp lắm, sự kinh hãi khiến thằng Hào trốn ngay sau lần đầu tiên bị tụi đại bàng con dọt võ.

May quá! Nó trốn thoát, chạy tuốt qua chợ Cũ, tìm vợ chồng anh Quý. Bộ dạng tả tơi với lời kể lẽ nghen ngào của nó, khiến đám dân lưu linh ở đó cư mang. Họ cho tiền và bảo nó đi lượm ve chai kiếm sống. Được một thời gian nó trở thành thằng nhỏ bán thuốc lá trên bến Bạch Đằng.

Trời nóng như thiêu, thằng Hào mồ hôi nhễ nhại, nó ráng bán thêm để có tiền mua thuốc uống, nên chẳng nghỉ trưa. Mấy hôm nay nhờ uống thuốc đều nên nó thấy đỡ đau nhiều, bụng vái thảm, cứ vậy hoài may ra mình sẽ hết bệnh.

Trời bỗng nhiên bị oi bức quá! Thằng Hào nhìn quanh, công viên thành phố ban trưa vắng người, dưới pho tượng ông Trần Hưng Đạo chỉ tay là hồ nước trong xanh leo lẻo. Thằng Hào lẹ làng để hộp thuốc trên bờ, cởi áo phóng xuống nước, nó khoái trá hí hụp, phì phò...

- Ê! Thằng ôn con lên đây!

Tiếng gọi và bộ sắc phục quen thuộc, từng là nỗi ngán sợ của đám người ngoài hè phố, khiến thằng Hào thấy trời đất tối sầm. Nó leo lên khỏi hồ nước, chân cứ run bần bật.

- Về đồn!

Nó bị kết tội vi phạm trật tự đường phố, dám tắm ở hồ công viên. Và vì là trẻ vô gia cư nên nó lại bị đưa về trường Tương Lai.

Thằng Hào uất ức lắm, vậy là nghĩa làm sao? Nó tự hỏi: chỉ tắm thôi, chẳng lẽ tắm là vi phạm pháp luật? Là nó trở thành cá mè một lứa với bọn đầu trộm đuôi cướp? Là nó phải mất tất cả, kể cả ước mơ kiếm tiền bằng chính giọt mồ hôi của bản thân nó tuôn ra trên mọi nẻo đường, để mong mua được thuốc uống lành bệnh? Đêm ấy một lần nữa thằng Hào nằm khóc ròng giữa khu nhà tạm giam. Nó khóc cho thân phận nó quá bé bỏng, dễ bị bao bắt hạnh liên tiếp đè bẹp giữa đời thường.

Lần này về trường, may mắn thằng Hào gặp ông giám thị tốt bụng. Nó được lãnh thuốc uống và phụ làm ở nhà bếp (để được ăn khá hơn). Tuổi mười lăm nó suy nghĩ về cuộc sống rất đơn giản, được lành bệnh, được cơm ăn, có chỗ ngủ, vậy thì ở đây hoài cũng được. Nhưng đến tuổi mười sáu thì sao? Thằng Hào đã tiếp xúc với bao nhiêu người ăn học ở trường, nó chợt hiểu ra nhiều điều và khi biết bệnh mình uống thuốc ở đây không thể lành, nó lại trốn!

Năm 1990 đời thằng Hào chuyển sang trang khác. Nó đã lớn, không muốn nhận tiền bố thí, nên

ngày đi lượm ni lông, đêm về thay anh Quý giữ xe rác ở chỗ nhà vệ sinh công cộng, trên đường Hàm Nghi. Mỗi một ngày kiếm sống của thằng Hào không chỉ đổi bằng mồ hôi, mà có khi bằng cả nước mắt tủi nhục cho thân phận không cội nguồn.

Cuộc đời chẳng phải ai cũng đầy lòng nhân ái để ban phát cho những kẻ bất hạnh. Thằng Hào có khi chỉ vì một bịch ni lông nằm dưới chân sạp hàng ông chủ nào đó, đã bị vãi thoi vào bụng, vãi bạt tay lên mặt với nhiều lời chửi thô bạo:

- ĐM... Thằng ho lao mắc dịch, ăn cắp hả?

Có khi trong buổi chiều về gặp đám anh chị ở chợ Cũ đang sục sạo hơi men, chúng vây thằng Hào vào giữa, thi nhau đánh bốc và chỉ bỏ đi lúc nó đã tả tơi, mềm oặt giữa khu chợ vắng người. Bấy giờ thằng Hào không còn khóc cho mình được nữa, nước mắt tuổi thơ của nó đã khô cạn lâu rồi. Đêm đêm bên chiếc xe đồ rác, nó co quắp mình chờ đợi cái chết đến một cách bình thản.

Nhưng thằng Hào chưa chết, nó lại đi lượm ve chai và trang sử đời nó lại thêm một chuyện cười ra nước mắt. Vào cái ngày mười sáu tháng hai năm 1993, nó thấy ba thằng nháp nha một bao khá lớn, nó quyết làm công dân gương mẫu (nó đã mười chín tuổi rồi!), liền chạy đi báo công an. Công an bắt được một thằng, còn biểu nó tìm tiếp hai thằng kia. Thằng Hào bất bình, thứ nhất vì nó không muốn mất thời giờ lao động kiếm sống cho mình. Thứ hai - điều này vô lý, công an rượt bắt không được, làm sao nó bắt được?

- Dạ thưa anh công an! Điều đó không thể được.

- Sao không thể được? Mà muốn che chở tụi nó à?

Thật là sự xúc phạm đến danh dự của Hào.

- Dạ thưa anh, điều đó oan cho em lắm.

- Để chúng tỏ không phải tòng phạm, mà đi rình bắt nó về đây!

- Dạ thưa anh! Các anh bắt không được, thì em làm sao bắt được?

Cái người đại diện pháp luật ấy không thèm nói dài dòng với thằng Hào nữa. Hồ sơ được lập ngay với tội danh lang thang không nhà, đưa qua trạm trung chuyển, đợi phân loại.

Thằng Hào lúc ấy chỉ còn sáng suốt điều độc nhất, nó khai lý lịch sinh năm 1979, vậy là được về Tương Lai. Trên con đường đến trường, ngồi giữa hai người công an, thằng Hào không vui, cũng chẳng buồn. Điều khiến nó ray rứt tự hỏi mãi mà không thể trả lời là, tại sao đời nó lặn dận vậy? Cha mẹ bỏ rơi, bệnh hoạn triền miên, oan tình mấy lượt, đến chuyện muốn làm một công dân tốt lại trở thành tội phạm một cách ngon ơ. Ai bảo cuộc đời tốt đẹp? Cuộc đời như c... ấy. Ai nói luật pháp chí công vô tư? Với nó, luật pháp nhiều khi không thuộc về chân lý.

Trái tim thằng Hào tắt lịm đi mọi sinh lực, tắt lịm niềm hy vọng nhỏ nhoi ở ngày mai. Nó về trường Tương Lai với tám thân bệnh hoạn và linh hồn đã chết.

oOo

Đêm cô tịch, căn bệnh xá nhỏ lập loè đóm lửa từ điều thuốc ở môi Cang. Khi đóm lửa đã tắt ngấm giữa hai ngón tay, giọng anh trở nên trầm lắng:

- Đừng chán nản vậy Hào, em chỉ mới mười chín tuổi.

Thằng Hào chẳng buồn nói nữa, nó gục đầu vào đôi tay.

Đồng "bác học" nhăn mặt, nó ghét người uỷ mị:

- Hào! Đi ngủ đi, những gì đã qua đều không đáng nói, phải sống cho ngày mai.

Đồng "bác học" nằm xuống, kéo mền phủ kín đầu. Thật ra những gì thằng Hào kể, nó nghe chẳng sót chữ nào. Từ trong mền, nó hỏi vọng ra:

- Mấy bị tụi chợ Cũ đánh hoài chớ gì?

Giọng thằng Hào nghẹn ngào:

- Ủ! Tao chẳng hiểu mình có tội gì, có bữa nó đánh tao đi không nổi, mà dân quanh đó chẳng ai dám can. Thật ra họ cũng thương tao... lắm... nhưng...

- Thằng trùm chợ Cũ tên gì?

Trong cái mền, giọng thằng Đông phát ra chậm rãi, rõ ràng âm sắc nhọn, lạnh lùng, khiến Cang và cả Độ, Hào bỗng rợn người. Độ nhớ lại đôi mắt một mí ngầu tia máu của thằng Đông hôm đó. Trời đất ơi! Chẳng lẽ nó là Mai Tinh?

Thằng Đông nằm bệnh xá nên chẳng phải làm việc gì hết. Mấy hôm nay thuốc men rót vào cơ thể nó nhiều tợn, vết thương lại được chăm sóc đàng hoàng nên đã khép miệng, lên da non. Sáng nay lúc nó ra ghế đá ngồi chờ Ánh đen cho bồ câu ăn thì bất chợt ông Hiệu trưởng xuất hiện trước mặt nó.

- Chào ông Hiệu trưởng. Nó đứng nghiêng mình lễ phép.

- Gọi thầy Dũng được rồi. Sao, đã đỡ nhiều chưa?

Dũng ngồi xuống bên nó, bắt gặp nụ cười nửa miệng, anh có cái cảm giác khó chịu mơ hồ. Trong con người Đông “bác học” Dũng nhìn thấy cả hai mặt, thiện và ác lẫn lộn. Nó có kinh khủng hơn những gì anh nghĩ không? Báo cáo về nó, anh nắm rất kỹ càng, nó quả là một “đại bàng” lớn. Nhưng tại sao không đưa nào biết về nó? Và anh phải làm cách gì để bảo vệ một sanh mạng, khi nó là đứa trẻ đang ở dưới mái trường anh. Dũng đau đầu. Anh về trường mới hơn nửa năm đã có nhiều cải tổ đời sống vật chất cho các trẻ. Nhà ăn, nhà vệ sinh đã xây xong. Một số trẻ nhỏ và đám con gái có giường nằm, ăn uống đủ chất dinh dưỡng. Việc lớn nhất anh lo nghĩ bây giờ là chương trình hướng nghiệp cho bọn trẻ. Người ta lập ra trường mà không có đề cương về giáo dục hướng nghiệp, để khi chúng từ mái trường ra có thể làm lại cuộc đời. Trong khi không ít đứa ở đây ước mơ có được một nghề thực sự kiếm ra tiền bằng chính sức lao động của mình. Rốt cuộc ngay chính anh, tìm được hướng đi đúng cho trường cũng không phải dễ, bởi giáo dục trẻ hư không thể chỉ có thu gom, giáo huấn và vài công việc lao động giản đơn là giúp chúng thành người tốt. Anh ray rứt nhớ lại những lần đối thoại với bọn trẻ:

- Thưa thầy! Con muốn học cấp hai.

- Chưa được!

- Thưa thầy! Con trai mà học nghề dẹt chiếu chán lắm, em chỉ thích học lái xe.

- Trường chưa có điều kiện.

- Thưa thầy! Thời buổi này học sửa xe đạp, sau lấy gì mà ăn. Thầy cho con học sửa xe hơi đi.

- Học nghề đó tốn tiền lắm, trường chưa đủ kinh phí...

Vậy đó! Tất cả những đòi hỏi đúng đắn đó đang đè nặng lên vai anh. Hơn hai trăm đứa trẻ ấy (cả những đứa mười chín, hai mươi rồi vẫn cứ nói em mới mười lăm), mai sau có trở thành lương thiện hay không, một phần là do anh. Có ai san sẻ dùm anh nỗi lòng này? Giá mà mọi công dân đừng có thành kiến với các trẻ hư. Họ có bao giờ nghĩ, sở dĩ chúng ra nông nổi này là do chính gia đình và xã hội đẩy đưa chúng vào con đường cùng. Khi được sinh ra đời, chúng cũng như mọi đứa trẻ khác, trong trắng, vô tư, “nhân chi sơ tính bản thiện” mà!

Đông “bác học” không nhìn thẳng vào thầy Dũng, nó chỉ liếc xéo đủ để thấy thầy đang lo nghĩ, ưu phiền. Nó nhếch môi khinh mạn, nghĩ thâm, cuộc đời này lạ thật, có những kẻ đang đứng trên đỉnh cao danh vọng oai quyền, vẫn cứ buồn. Ông ta buồn cái quý quá gì nhỉ, chẳng lẽ vì chưa được làm Tổng Thống?

Với ý nghĩa của mình, Đông phì cười, nó vội ôm ngực. Dũng sực tỉnh ngoảnh lại:

- Chưa lành hẳn à? Cứ yên tâm chữa bệnh, em còn ở đây không ai dám làm gì em đâu. Nếu lúc nào muốn nói chuyện cứ nói với thầy. Bằng tất cả khả năng cả mình, thầy sẽ lắng nghe và giúp em.

Đông “bác học” nghiêng đầu duyên dáng như trang hiệp sĩ thời xưa:

- Cám ơn thầy, chỉ mong thầy quan tâm đến thằng Hào, trong thể xác bệnh hoạn của nó là một tâm hồn trong trắng, thánh thiện.

- Còn em? Chẳng lẽ nào đen tối mãi sao?

Gương mặt đang tươi tỉnh, bỗng như phủ lớp mây mù. Thằng Đông mím môi, vết thẹo trên má nó co giật, rúm lại trông kinh khiếp. Nó đứng lên, môi mím chặt, như cố nén lời mất dạy với người trước mặt, rồi quay mình bước đi, Dũng sững sờ gọi giật:

- Đông!

- Thưa thầy! Có loại người sinh ra từ bóng đêm tối ác và con đường nó đi không thể khác.

Thằng Đông đi thẳng vào bệnh xá, nó suýt đâm vào đứa con gái đang cười với Ánh đen. Con nhỏ giật mình né qua, nép sát vào thằng bạn trai thì thầm:

- Ánh đen! Nó sao vậy? Ghê quá!

Ánh đen thì thầm:

- Đừng nhìn! Mai Tình đó, kín miệng nghe chưa. Thôi Ngọc về đi, Ánh còn cho chim ăn.

Con Ngọc gật đầu, chân rón rén, rồi ù chạy về phòng. Hai tiếng “Mai Tình” khiến nó hết hồn. Rủi tai à! Nó nhất định không dám.

Không biết từ đâu, bọn “cội” trong trường đều thì thầm bảo nhau, Đông “bác học” chính là Mai Tình. Chẳng hiểu tiếng đồn ấy có lọt vào tai thằng Đông không, chớ ở phòng con gái, trừ hai đứa bé nhất, những đứa còn lại đều nhốn nháo.

Dân bụi đời, trai gái chẳng đứa nào biết Đông “bác học”, nhưng Mai Tình thì chúng rành sáu câu. Rành là rành những chuyện động trời của nó, chớ mặt mũi chưa đứa nào thấy.

Con Ngọc sốt vó khi thấy đám bạn chung phòng tùm lại thì thầm. Nó sợ quá, nếu “người ta” nghĩ chính nó đã loan tin đó. Nó nhớ như in, mới hồi năm ngoái, trước lúc bị bắt đưa vào đây, băng nhập nha của nó đồn chuyện Mai Tình đã làm cỏ cả băng nữ quái ở cầu Chữ Y, vì tội mách lẻo với công an chân dung của Mai Tình hiệp sĩ.

Làm cỏ nghĩa là sao con Ngọc không hiểu lắm, bởi mỗi tin đồn một cách. Băng giựt mũ công viên Quách Thị Trang thì nói: mỗi đứa bị một vết theo to đến không dám chường mặt “làm ăn” ban ngày. Băng “sĩ” Khánh Hội thì nói, nữ chúa cầu chữ Y bị đi mò tôm, còn đám nữ quái thì băng Mai Tình làm nhục xong lột áo quần treo lơ lửng ở thành cầu. Băng bán loi chợ Tân Bình lại nói Mai Tình hiệp sĩ không thích con gái, nên sau băng nữ quái cầu chữ Y có tuyên bố sẽ làm cỏ hết cả bọn nữ quái Sài Gòn.

Còn vô số tin đồn về Mai Tình nhưng đám con gái bụi đời chỉ nhớ nằm lòng cái câu “ghét con gái” và bây giờ con Ngọc lo đến phát bệnh. Ánh đen thiệt ác, nói làm chi chuyện Mai Tình, để giờ nó phải hối hận.

- Ngọc ơi!

Tiếng gọi của cô Nguyệt phụ trách phòng khiến con Ngọc lật đật chạy ra. Nó thấy cô với con Hồng vác về linh khinh soong nồi thì reo lên, quên cả nỗi lo trong lòng:

- À! Vậy là mai mình tự túc nấu ăn rồi.

Mái tóc bạc đâm mồ hôi, chị Nguyệt tươi cười gật đầu, chỉ mớ chén, đĩa nói:

- Con đem ra rửa sạch, rồi úp vào giá cho khô nhé!

Nhưng không mỗi mình con Ngọc làm, cả đám con gái ủa vào cười nói rộn ràng khiêng đồng đồ ra bể nước, chỉ còn mỗi con Huệ ngồi bất động ở giường. Thấy cô Nguyệt nhìn con nhỏ rồi nhẹ thở dài, Ngọc sùng sục. Con nhỏ kỳ cục, cứ làm cô buồn. Nó bực mình nên cầm vòi nước xịt bất kể vào đồng soong nồi. Con Hồng la lên:

- Ngọc! Thôi đừng khùng nữa.

Con Ngọc cứ xịt, Hồng giật vòi nước bể quặp lại, đầu ống cao su vô tình chĩa vào một người đang đi tới. Người ấy không kịp tránh, nước tuôn như suối vào đầu, cổ, áo quần. Đứa con gái ngẩng lên mặt xanh dờn dờ người. Thằng Đông đứng đó, ướt như chuột lột, đôi mắt một mí mở to nhìn sững cả bọn. Con Ngọc bắt giắc lùi lại và rồi nó không tin vào mắt mình. Thằng Đông nhoen miệng cười về điều cợt:

- Tôi không dám nhờ bạn gái tắm.

- ...

- Cô là Ngọc à?

Con Ngọc chỉ đủ sức gật đầu. Thằng Đông nhìn quanh rồi gật gù:

- Con gái dễ thương ghê, biết tự nấu ăn. Nè Ngọc! Thằng Ánh đen khen cô dễ thương, tôi thấy đúng lắm. Riêng tôi thì phải thừa nhận, tất cả con gái ở đây đều dễ thương, nếu có tính phụ nữ.

Thằng Đông nói xong còn tặng tụi con gái một nụ cười nữa, rồi ung dung múc lon nước đầy đến chỗ chuồng bồ câu, đưa cho Ánh đen đang đứng giữa chừng cầu thang dòm vào chuồng.

Bên hồ nước tụi con gái hú hồn. Riêng con Ngọc không biết mình mơ hay tỉnh, có phải Mai Tình

không? Nó chột bán tín bán nghi, Mai Tinh thù con gái không đội trời chung, chứ đâu dễ thương quá vậy, nhất là với tụi con gái có hồ sơ cộm chằng kém tụi đại bàng ở phòng ba. Bất giác con Ngọc rờ lên mặt mình (nó tự biết mình không dễ thương lắm). Có đúng Anh đen khen nó dễ thương với Đông “bác học” hay chỉ là cái lối thẳng Đông tỏ ra lịch sự hào hoa?... Nhưng... gì thì gì... nhất định Đông “bác học” không phải là Mai Tinh, nhất định không phải.

Con Ngọc chột cười toe toét với đám bạn đang đứng thộn mặt nhìn nhau, khiến Hồng phải gắt:

- Cười gì dữ vậy? Coi chừng nó đó.

- Tao không sợ đâu, mày nghe không, nó khen tụi mình dễ thương.

Huệ không biết tự bao giờ ra đứng đó, buông một câu xanh dờn:

- Nó khen để cắt cổ đó, liệu hồn mày.

Huệ lì bỏ đi, Hồng nhìn theo lắc đầu. Phòng nữ mười hai đứa, con Huệ chỉ chơi với mình nó, còn với đám bạn con Huệ lúc nào cũng xa lánh, lạnh nhạt kể cả với con Hoa, đã một thời “vào sinh ra tử” với nó. Con Huệ cộc tính cứ như đàn ông, nhưng nó nói không phải là không có lý. Hồng cúi xuống bê chõng chén bát, nói với đám bạn:

- Con Huệ không nói quá đâu, từ nay tụi mình chớ hé môi nói chuyện Mai Tinh, vậy là nó chẳng có gì đỡ trò với mình.

Hoa thắc mắc:

- Mà tại sao phải sợ?

- Mày hỏi con Huệ nó nói cho nghe.

Cô Nguyệt hiện ra ở cửa khiến đám con gái nín khe, mỗi đứa bẽ một thứ vào phòng và suốt cả giờ chúng ngồi nghe cô giảng giải về công việc nội trợ ngày mai, về tương lai của người con gái khi lập gia đình. Con Huệ như mọi khi, vắng mặt.

Con Huệ thao thức, song chẳng ai biết điều đó. Tuổi mười sáu của nó vẫn là nỗi e dè của đám bạn chung phòng, nó sống khép kín, cô độc lắm. Nó chỉ làm bạn với con Hồng, nhưng cũng không dễ dàng tâm sự hết mọi điều. Nó lẩn qua trở lại. Trên gương mặt tròn gầy, ngăm đen của nó là đôi mắt lăm lăm dữ dội. Nó đang khóc, từng giọt nước mắt lặng lẽ lặn xuống mái tóc rậm dài, phủ kín gối. Nó đang nhớ nhà, dù căn nhà không còn rõ ràng trong ký ức nó từ thuở lên bốn. Nó hận ông trời, đã khiến nó thành đứa con không cội nguồn một cách tàn nhẫn.

Con Huệ vùng dậy. Trời đất! Tại sao hôm nay mình hèn yếu đến vậy? Có phải vì đã bắt chột gặp hình ảnh cô Nguyệt âu yếm con Bê, dỗ nó ngủ, hẹn sáng mai đưa đi Mầm non bốn, thăm hai đứa cháu. Không! Nó cần gì đến tình thương tạm bợ ấy. Tình thương là ảo ảnh mà ngay từ thuở lên bảy nó đã có bài học nhớ đời. Lúc ấy, nó ở viện mồ côi Sông Bé, người ta đem nó về nuôi, bắt gọi bằng ba má. Lúc đầu nó sướng rơn vì người ba rất tốt, nhưng bà má thì sao? Khi ông đi vắng, nó trở thành con đầy tớ không công cho bà. Ngày chưa đủ ba mớ đòn roi, thì “má” ăn không ngon miệng. Bốn năm mới lên bảy là quá đáng. Nó bỏ đi khi lên mười một tuổi. Từ đó đến nay bốn năm rồi, có bao nhiêu đời đời, nó mấy lần bị bắt đưa về đây. Mấy lần bỏ đi lang thang tìm cội nguồn, để rồi thất vọng nào nê. Có một lần duy nhất nó ngỡ mình được tự do sống, làm việc bình đẳng ngoài xã hội, nhưng thật ra đó chỉ là thoáng mây bay trong đời con bé cướp giật mũ nón, muốn làm lại cuộc đời.

Giờ đây nó lại về đây, tâm hồn càng khép kín, sống bất cần đời, bất cần mọi lời dạy dỗ, khuyên lơn. Nó không còn niềm tin ở bất cứ ai trên đời này.

Nhưng có thật thế không? Không đâu, mỗi mình nó biết, ở tận đáy tâm hồn bé nhỏ của nó vẫn còn thương nhớ dành cho người anh kết nghĩa. Mấy tuần rồi, anh không tới thăm, mười mười là tại vì nó , hay nói đúng hơn, tại vì mấy con nhỏ ở phòng và tụi con trai trên lầu. Bọn chúng thật ngu, tại sao chúng cứ nghĩ trai gái không ruột thịt mà quen nhau là bồ? Cứ mỗi lần anh Tuấn tới thăm là bị chọc phá, làm nó xấu hổ, nên dù mừng lắm, nó vẫn cứ lảng tránh, nhiều khi không hề nói chuyện để anh Tuấn phải buồn.

Con Huệ tức tưởi trong lòng, chúng nó đâu biết con Huệ này chỉ còn nước muốn cắt tóc làm con trai thôi, chớ nói chuyện yêu thương nó ghét còn hơn ghét mẹ má nuôi nữa. Chúng phải biết nó thương anh Tuấn như thương anh ruột thôi. Thuở còn nhỏ, anh Tuấn bán loi (móc túi) bị bắt vào trường nó mới mười một tuổi, anh đã rất thương và hiểu nó. Giờ anh hoàn lương, làm công nhân trại gỗ. Tình thương của anh dành cho nó vẫn không phai nhạt. Còn nó vì chuyện không đâu có thể mất một người anh. Trời ơi! Chỉ nghĩ đến đây thôi, nó muốn phát khùng.

Con Huệ tung mùng chui ra khỏi giường, nó thấy ngọt ngào đến phát điên lên. Chụp cái khăn, nó

chạy ù ra buồng tắm. Phải tắm ngay, nếu không nó chẳng biết cái gì sẽ xảy ra với nó. Con Huệ múc nước dội cả lên đầu. Nó dội liên tục mấy thau liền cho đã rồi để mặc mái tóc ướt sũng không buồn lau, lững thững đi vào. Tiếng nước chảy lẫn tiếng động ở nhà vệ sinh nam khiến nó đứng lại. Chắc mấy thằng nhóc đi ngủ không khoá nước lại rồi. Nó đi vào, thẳng tới chỗ có tiếng nước chảy... Nó bỗng dừng lại, trố mắt... Đông "bác học" đang bị hai thằng lạ mặt cầm dao nhọn hoắt tấn công. Nó tay không, chân lùi dần tránh né tài tình những mũi dao chĩa tới. Con Huệ đứng thộn ra, chết sững không biết phải làm gì. Bỗng sau lưng nó có tiếng lê dép quen thuộc, nó ngoảnh lại. Con Hoa đã tới sát nó, liền rú lên:

- Bớ người ta, giết người, giết người!

Cả trường náo loạn, người phóng vào đầu tiên là Độ, thầy Cang, cô Nguyệt (đêm nay cả hai người trực). Nhưng hai tên kia đã đi lên đầu tường biến mất. Thằng Đông đứng dựa vào tường mắt nhắm nghiền. Nổi thống khổ hẳn rõ lên nét mặt và bờ môi mím chặt.

Tiếng keng khua vang dồn dập, tiếng điện thoại reo, tiếng xe chạy ra khỏi cổng trường lẫn tiếng náo loạn bên ngoài không làm thằng Đông mở mắt. Độ siết cứng tay Đông trong vòng tay run rẩy của mình.

Cang thở ra, lắc đầu:

- Đông! Có sao không?

- Không! Thừa thầy. Nó mở mắt ra, ánh mắt lạnh lẽo.

Nó nhìn qua Huệ và Hoa:

- Cảm ơn hai người!

Nó đi ra sánh vai cùng Độ, bọn trẻ bị đuổi về phòng. Sân trường trở nên vắng lặng, nhưng vẫn phảng phất ánh đèn. Cang nắm chặt hai vai Đông, rít răng:

- Em nói đi chứ! Chúng là ai? Tại sao chúng muốn giết em? Tôi sẽ mời đội Hình sự thành phố xuống làm việc.

Thằng Đông quắc mắt:

- Không! Đó là chuyện của em, người sống ngoài vòng pháp luật. Ngôi trường này không giữ chân em lâu được và thầy hãy hiểu cho một điều, em muốn đến đây, chứ không ai có thể bắt em đến.

Cang nén giận:

- Dù sao bây giờ em cũng là người của trường, chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ em.

Đông "bác học" nhìn xuống, rèm mi hấn khép lại, giọng trở nên buồn bã:

- Em rất hối tiếc về điều đó, xin lỗi thầy.

Nguyệt nãy giờ ngồi theo dõi câu chuyện. Sắp năm mươi tuổi đời với hơn hai mươi năm trong ngành kiểm soát xã hội, đã giúp phần nào điềm tĩnh trước những việc bất ngờ. Nhưng tính nóng nảy, bộc trực vẫn luôn cháy trong lòng chị. Chị lớn tiếng:

- Tại sao em không nói, có phải chúng cùng đồng bọn muốn thanh toán em vì ăn chia không đều?

Hoa và Huệ có dính gì đến băng nhóm của em?

Thằng Đông nhìn chị, ánh mắt sắc nhỏ lại như mũi dao. Khá lâu nó mới nói:

- Em không cùng thứ với ai cả, cũng chẳng dính gì đến hai cô gái của cô. Cô lại nghĩ sai rồi.

Cang thấy chị Nguyệt có vẻ tức giận, vội chen lời:

- Không có gì đâu chị Nguyệt, tôi thấy rõ con Huệ vào phòng tắm một lúc thì thằng Đông mới vào nhà vệ sinh. Khoảng hai mươi phút con Huệ đi ra, nó dừng lại trước nhà vệ sinh nam lắng nghe cái gì rồi đi vào. Sau đó con Hoa đi vào la lên. Tôi nghe la biết ngay thằng Đông gặp chuyện.

Chị Nguyệt thở ra, buột miệng:

- Tôi cứ sợ hai đứa có dính dáng, dù sao chúng cũng như con mình.

Cang gật đầu, anh nhìn qua Đông, nó vẫn giữ gương mặt kín bưng. Cang hiểu có nói gì cũng vô ích:

- Em về ngủ đi!

Thằng Đông nhả nhận chào thầy, đi ra. Tới cửa nó dừng lại ngó chị Nguyệt, nói:

- Em biết tại sao tụi con gái thương cô, mà không thích cô. Cô muốn biết không?

Chị Nguyệt nóng mặt, chưa kịp nói gì thì thằng Đông đã tiếp lời:

- Vì cái bọn con gái ở đây khác với những đứa con gái ở trong các gia đình gia giáo. Cô cố tỏ ra ngọt ngào và dịu dàng, nói ít mà thắm. Cô nói nhiều tụi nó không thích đâu. Thật ra chúng thừa biết cô thương tụi nó, thương nhiều nữa kia, nhưng chúng chỉ làm như không biết mà thôi.

Nó về tới bệnh xá rồi, chị Nguyệt còn ngồi ngẩn ngơ. Cang gượng cười, an ủi chị:

- Nó lạ thật, chị thấy không? Mới sống chết trong khoảnh khắc đã ung dung chọc chị rồi. Nhưng chắc chị không giận, nó nói đúng mà?

Chị Nguyệt bắt gác gập đầu, cái nhược điểm ấy thật khó sửa, chị biết rõ mình mà.

Câu chuyện thằng Đông suýt bị giết khiến cả trường, từ tụi nhóc đến thầy cô đều náo loạn, nhưng rồi mọi chuyện im ắng ngay. Vào chiều hôm sau khi ông Hiệu trưởng cùng Tổng giám thị và Càng đi đâu về. Đường như với Ban giám hiệu, thằng Đông và câu chuyện kinh khủng ấy không hề có. Bọn trẻ cũng không đứa nào rỉ tai mới lạ. Riêng thằng Đông, trừ những lúc không ai bên cạnh nó có vẻ trầm tư, còn thì vẫn ung dung cười nói. Ngay chiều hôm đó, nó ngồi ở cột cờ, bình thần cùng Ánh đen rãi thóc cho bò câu ăn, rồi lặng ngắm bóng chim bay tán mát với dáng vẻ triết nhân. Tiếng kèng gọi ăn cơm đã vang lâu, nó chẳng buồn nhúc nhích. Độ đi lại, Ánh đen đưa mắt nhìn rồi e dè gọi:

- Đông à! Đi ăn cơm, Độ nó tới kia.

Thằng Đông hỏi chuyện chẳng liên quan gì:

- Chùng nào thằng Hào đi bệnh viện?

Độ ngồi xuống:

- Chắc mai mới Đông à!

- Hử!

- Mày định đi sao?

Im lặng. Độ buồn bã:

- Đêm qua mày thức trắng, có phải đã tính hết mọi đường?

Thằng Đông lơ đãng nhìn lên khoảng trời xanh. Nó chợt nói với Ánh đen:

- Con Ngọc nó ở đây luôn à? Mày hỏi gia có nhớ nó không?

Ánh đen ngơ ngác. Đông lại hỏi Độ:

- Mày còn thương con Hoa không? Còn con Huệ nó làm sao vậy, có phải nó thuộc loại “chiến” không?

Mặt Độ đỏ nhừ. Mày quá thằng Khanh chạy lại:

- Đi ăn cơm, ông Đăng quát inh lên kia!

Cả ba thằng rời cột cờ. Thằng Đông vừa đi vừa nhìn lại vẻ như lưu luyến, Độ càng phập phồng, nhưng nó cũng mừng. Tưởng chuyện dính tới mấy bà cô có thể trôi qua, ai dè đến tới Đông “bác học” lại lên phòng ba. Tài nhí, Tài lùn thấy nó đều né mặt, nó kéo Độ ra ngồi ở góc thư viện, móc túi đưa gói thuốc 555.

- Mày hút đi, khỏi cần xuống nhà tắm làm gì.

Độ cúi mặt rồi ngẩng lên:

- Tao cũng ít thêm lắm, ở đâu ngon vậy?

Thằng Đông cười nhạt. Buột miệng:

- Nó ngon nên tao mới suýt chết, tao không biết ông đã khử tụi nó hay chúng đã phản bội tao?

- Ông là ai? Độ định lấy gói thuốc, chợt rút bàn tay lại.

Mắt thằng Đông tối lại, giọng nó rít nhỏ, sắc bén:

- Mày đừng nên biết, nếu còn muốn sống.

Độ cười ảm đạm:

- Tao chẳng có gì để ham sống cả.

Thằng Đông nhìn qua ánh đèn trước hiên, nhìn rất lâu và cười nhỏ:

- Tao không hỏi chuyện đời mày, bởi những ai dính tới tao đều gặp bất hạnh, nhưng liệu mày có đến thế không?

Thằng Độ nói như ông cụ:

- Cũng là con người nhưng đến ước vọng nhỏ bé nhất được làm người lương thiện tao cũng không có cơ hội.

Thằng Đông có vẻ nghĩ ngợi rồi nói:

- Đến cuối tuần tao phải đi rồi. Nếu mày thích, một đêm nào đó kể chuyện đời mày cho tao nghe, biết chùng đâu...

Nó vụt đứng lên chìa gói thuốc, thằng Độ lắc đầu:

- Vì nó mà mày xém chết, tao không hút đâu, nhưng mày có thể cho tao biết tại sao không?

Đông “bác học” thoáng nét thê lương qua mặt:

- Đây là ám hiệu người của tao mỗi khi tới đây, nhưng khi cầm được nó tao biết mình lầm, bởi bên trong có thuốc. Chín phần mười nó đã bị ông khử rồi...

- Ông là trùm lớn phải không? Có tổ...

- Đừng hỏi nữa Độ, giờ tao hỏi mày nè!

Đông “bác học” trở lại về bình thân cổ hữu. Độ nhìn nó chờ đợi:

- Mày có thương con Hoa không?

- Không.

- Vì sao?

- Tao cần tình cảm dịu dàng của người khác phái, không cần bà chằn lửa vậy đâu.

Đông “bác học” gật gù:

- Vậy tối nay tao kể chuyện con Hoa cho mày nghe.

Độ trở mắt. Đông “bác học” ngó chỗ khác:

- Mày đừng hỏi tại sao tao biết, Độ à!

Độ ngần ngừ, nó không hỏi nhưng nghi hoặc trong lòng, mười ngày ở đây nó chưa thấy thằng Đông nói chuyện với con Hoa. Bản thân nó đã từng có bạn gái nhưng nó cũng chưa biết gì bao nhiêu. Thằng Đông muốn gì ở con Hoa nên mới bỏ thời gian điều tra thân thế như vậy. Độ lạnh người, dù không còn quen nhưng nó với con Hoa đã từng sướng khổ có nhau hồi bên nhà mở. Hoa là con gái mà dính vào thằng Đông, nó biết chắc nguy hiểm.

Thằng Độ thù người, Đông “bác học” không nhìn nhưng một cái liếc, nó đã hiểu thằng Độ nghĩ gì. Cái thằng thông minh dễ nê:

- Mày lo gì, nó không sao đâu!

Đông “bác học” choàng vai Độ thông thả đi dọc hành lang về phòng, nó vấp một thằng đang ngồi khóc thút thít ở cửa phòng bốn, vội cúi xuống:

- Tại sao mày khóc?

- Thằng Nhân đánh em!

Đôi mắt một mí của Đông nhỏ lại:

- Tại sao nó đánh mày?

Thằng nhỏ nói trong uất ức:

- Không phải mình em, nó đánh cả phòng vì mất hai cuốn vở.

Đông “bác học” ngó Độ. Thằng này hiểu ý:

- Nó không phải đại bàng đâu, ba nó người Quảng Ninh, bộ đội phục viên năm 1975 đó! Về Sài Gòn cưới vợ, ông chuyển qua làm thợ mộc. Má nó tên Hương, buôn bán khá lắm, chẳng hiểu sao ly dị năm nó lên sáu tuổi. Ba nó dắt nó về Bắc và ông cưới vợ khác. Nó ở với dì ghê bị đánh đập luôn. Năm chín mươi một nó trốn về đây tìm mẹ, tìm không ra, nó lang thang ra tận Nha Trang, đi chăn trâu cho người ta được mấy tháng lại về Sài Gòn. Nó không nhập băng trộm cướp, nó đi phụ bán nước trà đá cho ông Châu ở chợ Bến Thành. Nó bị bắt đưa về đây chỉ vì tội ngủ ngoài đường như khách vắng lại.

Đông “bác học” nhếch môi:

- Tao đi thăm nó một chút.

Độ gần thằng Đông nhỏ nhẹ:

- Nó là trưởng phòng, có quyền đánh nếu học viên có lỗi mà!

Đông “bác học” nhún vai, nó bước vào phòng bốn, không có thằng Nhân, nó đi xuống lầu. Thấy nó quàng vai Độ, tụi gác cầu thang không thằng nào dám hỏi. Nó gặp Nhân ở ghế đá trước phòng giáo vụ. Thằng bé đẹp trai hết biết, rất lịch sự, sạch sẽ trong cái quần tây xanh đen dài và chiếc áo sơ mi hoa:

- Tại sao mày đánh tụi nhỏ? Đông ngồi xuống hỏi rất nhẹ nhàng.

Nhân e dè, nó không ngán Đông “bác học” nhưng ngán Mai Tình, như tất cả những thằng biết danh Mai Tình đều ngán. Đó là một thằng đại ca thật sự từ tuổi mười bốn, với trên không quy luy, với dưới bao dung nhưng sát máu ghê người. Nếu nó nói chết thì không thể sống, dù trốn xuống cống hay ra đảo tù. Thuộc hạ nó toàn lớn tuổi hơn và rất trung thành. Băng nó hoạt động không cố định và nhắm vào bọn nhà giàu có, ích kỷ, bất chánh, nên được tặng là danh hiệu “Mai Tình hiệp sĩ”.

- Tại tụi nó ăn cắp.

- Hai cuốn sổ thì không thể có ba chục thằng ăn cắp!

- Không đứa nào chịu nhận.
 - Phòng mày có phải là nơi bất khả xâm phạm với tội phòng khác không?
 - ...
 - Dì ghê đánh mày oan ức, mày bỏ đi. Tội nhỏ bị mày đánh oan ức, nó không có chỗ để đi thì nuôi cãm thù trong lòng. Mày đánh không trọn lý tình, có xứng đáng làm trưởng phòng không? Thằng Đông giở giọng “bác học” - Chúng nó có đứa sổ phận đau khổ hơn mày, có đứa bé nhỏ hơn mày, mình làm lớn, phải biết lấy lượng lớn bao dung. Mày có đọc Tam Quốc Chí không?
- Thằng Nhân gật đầu.
- Lưu Bị tài sức có bao nhiêu so với Tào Tháo, Tôn Quyền, nhưng người có chí lại có đức lớn mới được chia ba thiên hạ. Mày phải nhớ câu này “tha lằm hơn giết lộn” nghe không Nhân?
- Đông “bác học” bỏ đi không cần nghe câu trả lời.
- Độ đi theo nó vào bệnh xá mà trong lòng phục sát đất. Cái thằng! Nó đúng là “bác học”, văn chương chữ nghĩa đầy mình. Mặc dù keng ngủ đã vang lên rồi, Độ vẫn chờ thằng Đông kể chuyện.

Chương 4

CHUYỆN KỂ TRONG ĐÊM (II)

Người đàn ông nhìn vợ như con mằm khô nằm co quắp trên chiếc giường gỗ nhỏ, nổi chán chường bỗng lên tới tận cổ. Căn nhà bừa bộn, ẩm ướt. Hắn nghĩ: Mình có còng lưng làm cũng chẳng đủ tiền rót vào cái bệnh tim của nó. Cái bệnh đáng nguyên rủa, không chỉ khiến người đàn bà gầy nhom, xanh mét, quanh năm báo đời, mà còn khiến sinh hoạt vợ chồng phải xa cách. Người đàn ông cúi nhìn cái thân thể đầy sinh lực của mình càng thêm oán trách vợ.

Hắn ta nhớ đến người đàn bà chung chạ với mình mấy tháng nay, thật là hấp dẫn, vợ vậy mới là vợ, còn vợ này, chỉ là thứ vợ báo đời mà thôi. Dứt khoát, phải dứt khoát để xây dựng tương lai. Hắn quyết định rồi, liền đứng dậy hùng hổ đến bầu mạnh vào bờ vai trợ xương của vợ mà nạt:

- Mày câm họng đi! Khóc cái gì, giờ nghe đây nè! Có ký đơn ly dị không?

Người đàn bà thăm thê nhìn chồng, nói trong nước mắt:

- Em ký, bởi biết không cũng chẳng giữ được anh, nhưng anh nghĩ lại đi, hai con nó có tội tình gì?

Hắn lạnh lùng:

- Dòng họ tao không có mằm bệnh hoạn, hai đứa đó là con mày, tao giết hết. Tao chỉ ra khỏi nhà này một mình thôi.

- Anh nở nào! Người đàn bà run rẩy với trái tim đau thắt, chị thở thoi thóp như cá mắc cạn rồi ngã vật ra giường, đôi tay quờ quạng.

Hắn không chút xót thương, hất tay vợ như ghê tởm. Hai chị em con Hoa nãy giờ đi học về nép ngoài cửa nghe hết mọi chuyện, thấy mẹ ngã ra như chết rồi, chúng chạy vào, oà khóc ôm lấy mẹ:

- Má ơi! Má ơi! Đừng bỏ tụi con.

Tiếng khóc trẻ thơ khiến người mẹ như có thuốc hồi sinh bừng tỉnh. Chị mở mắt, ôm chầm lấy hai con, nhìn sững chồng và rồi từ sâu thẳm của trái tim bệnh tật, chị biết rằng thế là hết. Người yêu ngọt ngào xưa kia, người chồng hôm nay đã chết, trước mắt chị là một kẻ tàn tạ lương tâm, không biết gì đến đạo nghĩa vợ chồng. Chị không khóc nữa, gạt nước mắt và điềm tĩnh nói:

- Thôi được! Anh đi đi, rồi sẽ có một ngày anh quay về.

Hắn dứt tay vào túi quần cười khinh khỉnh:

- Tao thề với mày, nếu còn về đến cửa nhà này thì cho sắt nó đè tao chết.

Hắn nện dép xuống nền nhà thỉnh thoảng, rồi bỏ đi, không nhìn hai đứa con mà có lúc hắn đã từng nói, “Đây là kết tinh của tình yêu hai đứa mình”. Người vợ ngồi chết lặng nhìn theo. Hai đứa con ngơ ngác. Con chị buột miệng:

- Má! Ba bỏ mình rồi!

Chị nhìn con, ánh mắt ảm đạm, thê lương, rồi ôm chầm cả hai đứa ghen ngào:

- Phải! Ba bỏ má con mình rồi, nhưng hai con còn có má!

Chị run run qua hơi thở đứt đoạn:

- Má còn một hơi thở, cũng hết lòng lo cho các con.

Hắn về lại căn nhà ấy, vẫn với bộ đồ ngày xưa đã ra đi, có điều sồn rách hết. Hắn đứng trước chị, gương mặt hốc hác, nặng nề, không ngừng tiếng van lơn:

- Em tha thứ cho anh! Vì con hãy tha thứ cho anh!

Chị không nói lời nào. Cái dáng yếu đuối mong manh của chị giờ cao sừng sững trong mắt hắn. Hai đứa con núp sau lưng mẹ, lén nhìn cha lom lom. Hắn nhói lòng, một phút lơ lẫm giờ đây hối tiếc. Sau bao năm khổ cực hai đứa con đã lớn lên, đang tuổi dậy thì, chúng vẫn được cơm no áo ấm. Còn hắn thì mất tất cả, tiền tài, gái đẹp, mất luôn lương tâm con người. Trời ơi! Tại sao hắn ngu muội vậy? Cái bấy tình tiền trắng trợn đến kẻ đui mù cũng thấy, mà còn dứt đầu vào.

Hắn khóc, nước mắt chảy ròng ròng trên đôi gò má hóp sâu. Chị đứng sững. Con Hoa đưa bàn tay ẩm ướt kéo tay má:

- Má! Ông khóc kìa.

Chính cái bàn tay ẩm ướt của con Hoa khiến chị bừng tỉnh. Phải tha thứ thôi, bởi qua bao năm chị

đã mỗi mòn, chị biết mình sẽ không đi trọn con đường làm mẹ và hai đứa con sẽ bơ vơ. Hơn nữa... tim chị đau thắt... con Hoa, đứa con nhỏ của chị cũng bị bệnh tim vì di truyền của mẹ. Nó cần người cha đùm bọc chở che khi chị không còn. Chị cúi đầu, như ngày nào ôm hai con vào lòng, nước mắt chị thánh thót rơi trên đôi mái tóc xanh chưa hề biết cay đắng cuộc đời.

- Hai con chào ba đi, từ nay ba về với má con mình.

Người đàn bà từ đầu xóm chạy hốt hải vào:

- Má con Hoa đâu rồi! Mau lên đây, thằng Hai bị sắt đê chở dzô nhà thương rồi.

Chị ngã xuống như cây khô gặp bão. Vậy mà trong tiếng khóc con Loan, con Hoa và chẳng rõ nghị lực nào, chị đứng lên, tất tả đi thăm chồng.

Lối xóm lắt đầu than dùm:

- Cơ khổ! Thằng chồng mê gái, bội bạc vợ con, bỏ đi đến hết tiền mới về. Tưởng đầu buôn sắt lo cho vợ con những ngày còn lại, té ra chân bước vô nhà chưa ấm đã báo đời rồi.

Đúng với hai chữ báo đời, bởi nửa năm nuôi chồng nằm nhà thương, chị đã bán đến thứ cuối cùng còn lại và rồi căn nhà cũng cầm cố cho người. Hơn nửa năm người chồng không hy vọng giảm bệnh mà ngày một tàn tạ và chị cũng mỗi mòn, sức tàn, lực kiệt. Cho đến đêm mưa ấy, người chồng tỉnh táo lại, nhìn thấy đứa con gái đầu lòng gục ngủ ở chân giường. Con bé đang tuổi ăn tuổi ngủ mà giờ hốc hác, mét xanh. Người cha tội lỗi nghe lương tâm hành hạ, nhức buốt nhưng biết đã muộn rồi.

- Loan ơi! Má đâu con?

Hắn kêu ba bốn bận con Loan mới mở mắt:

- Hôm nay má bán ế, chắc về khuya.

Hơi thở hắn gấp rút, nặng nề:

- Ba muốn gặp má, nhanh lên con.

Con Loan ngẩn người, nhưng nó cũng đi gọi má. Chị vút gánh cháo đậu trên đường, tất tả đưa hai con vào nhà thương, vừa kịp nghe lời chồng trời trăn, hối hận:

- Ngày đó anh bỏ đi... có thể... nếu quay về... sẽ bị sắt đê... chết... Lờn thề... linh... ứng, anh... chết... đáng... lắm... chỉ tội... cho... em... và con...

Mưa gió kêu gào khắp bầu trời, mưa gió toi bờ trong lòng chị... Trái tim mòn mỏi thốn thức gào gọi trời xanh vô tình. Chị có còn nước mắt để khóc nữa đâu. Hơi thở người chồng cạn dần... ông ta cố sức nói lời cầu xin:

- Hãy nói tha thứ đi em... Loan! Hoa! Nói tha thứ... cho... ba... đi...

Người vợ nhức buốt tâm can. Chị ôm ngực, chỉ còn đủ sức nắm tay chồng lắt lắt, gặt đầu. Con Loan nước mắt ngấn, dài kêu than:

- Ba ơi! Đừng nói nữa, con không giận ba... đâu.

Mỗi mình con Hoa, đôi bàn tay nhót mồ hôi nắm chặt tay mẹ, mắt nó không thấy cha, chỉ thấy mẹ xanh dòn, lả đi. Nó hét lên:

- Không! Không! Tôi căm thù ông, tôi căm thù!

Trong tiếng hét lồng lộng của nó, người cha ra đi mà không nhắm được mắt. Và, mẹ nó đã bất tỉnh bên xác chồng. Bà đã vĩnh viễn ra đi bỏ lại hai đứa con cô cút.

Xác của hai vợ chồng được dân trong xóm nghèo chôn cất. Người người đều hứa chăm sóc cả hai chị em con Loan, Hoa, nhưng lúc đó con Loan đã gần hết tuổi mười lăm.

Tuổi mười lăm con nhà nghèo vừa trở mã nhanh vừa biết tự ái. Nó không muốn ngửa tay xin tiền lối xóm sống qua ngày, nó muốn nuôi em bằng sức tuổi mười lăm của mình. Trời lại không có mắt, nó đi buôn bán gì cũng lỗ lã, ế ẩm, rồi cuối cùng cái ngày ấy đã đến.

Con Loan đi như lết trong con hẻm nhỏ dài hun hút về nhà. Nó vẫn bận bộ đồ cũ kỹ nhưng lại thoảng mùi nước hoa rẻ tiền. Con Hoa ngồi ở bậc cửa đợi chị đem tiền và thức ăn về như mọi hôm, nó lơ đãng nhìn chị. Dường như chị nó bệnh? Nó sợ, mắt tái mét khiến con Loan phải gượng cười trấn an:

- Chị không sao, em ra xóm mua bánh mì ăn, khỏi nấu cơm.

Con Hoa mừng quá, từ hồi má chết tới giờ nó chẳng khi nào được ăn bánh mì. Nó cầm tiền, bon bon chạy đi, không thấy nước mắt chị nó tuôn rơi tầm tã. Hồi ơi! Tuổi mười lăm vì miếng cơm cầu sống, và để nuôi em - giữ lời hứa với em - nó đã bán đi tiết trinh của một đời con gái. Nó không còn đường nào khác để chọn lựa. Con Hoa biết chuyện sau đó ít lâu. Lúc đầu nó chưa biết làm đi là cái gì, tại sao người ta phải dè bieu chị nó, chị nó tốt nhất đời kia mà. Bữa nay chị nó đẹp ra nữa, nó yêu chị lắm. Tại sao người ta không còn thương tụi nó nữa chớ? Nó chạy về hỏi chị nhưng chị nó “đi làm” nhiều khi tới nửa đêm mới về. Nó ngồi đợi rồi ngủ gục trước cửa. Con Loan về hốt hoảng lay em:

- Hoa! Sao vậy, sao ngủ tại đây?

- Chị ơi! Chị làm điếm à? Làm điếm là sao mà xóm mình ai cũng ghét chị?

Con Loan đứng lặng người. Nó mới “đi làm” tám tháng, chưa dày dặn phong trần để chai đá lì lợm. Nó khóc. Con Hoa chưa tới tuổi mười ba nhưng tính tình dữ dằn. Nó trợn mắt:

- Sao chị khóc? Phải làm điếm là xấu lắm không? Nhưng có xấu cũng đâu bằng ông? (Là ba nó)

Nó không cần vặn chị nó nữa, nhưng đi hỏi chị Tám lồi xóm làm điếm là như thế nào, để rồi đi lang thang ngoài đường cho tới khi đói lả và gục xuống bên lề ngôi chợ nhỏ. Nó nghĩ thương chị đến muốn chết phứt cho rồi.

Con Loan hôm nay không vẽ mặt xanh đỏ, cũng không xúc nước hoa thơm lừng mà sao trông cũng đẹp quá. Đến con Hoa nhìn chị mà cứ ngẩn tò te.

- Có gì vui dữ vậy?

Loan ôm em đến ngồi bên bậu cửa, vừa mân mê bàn tay ẩm ướt của em vừa thô lộ:

- Chị không làm nghề đó nữa!

Hơn tháng nay con Hoa đã cam chịu điều hiển nhiên ấy. Nó ngược nhìn chị:

- Rồi mình làm gì?

Mắt Loan long lanh thoáng ướt trong nỗi mừng tủi, lẫn lộn:

- Có người thương chị lắm, nói cưới chị, cùng nhau làm ăn, cực khổ có nhau.

Con Hoa lặng người. Chị nói chuyện có chồng mà nghe như sét đánh ngang tai. Nó ghê sợ tiếng vợ chồng. Hình ảnh người cha tàn bạo vẫn chưa phai trong đầu óc non nớt của nó. Và với tuổi mười ba, nó cho rằng, đàn ông ai cũng như ba nó: Hung dữ, bội bạc. Nó hỏi chị trong khi lồng ngực nó nặng như đá đè:

- Còn em?

- Em về ở với chị!

Không đời nào! Nó thầm kêu lên nhưng không thốt ra lời, chỉ gương đôi mắt không còn ngây thơ nhìn chị. Thế rồi nó trở thành con ăn cắp vào một ngày không xa lắm với ngày chị nó lấy chồng, dù người anh rể chẳng tỏ thái độ khó chịu khi phải nuôi một cô em vợ có đôi mắt nhìn anh như kẻ thù, lại thêm chứng bệnh tim.

Những công viên trong thành phố là nhà của Hoa gấu, chợ búa đông đảo là đất nó làm ăn. Mỗi lần nhập nha xuôi lợt, nó có thể nằm ườn ra đôi ngày không cần động chân động tay cũng sống phè phỡn, hoặc nghĩ ra bao thứ chuyện quái gỡ trong đầu. Trong đó chuyện làm nó đau khổ nhất vẫn là chị Loan bây giờ không còn riêng của nó. Ngày, đêm ở bất cứ nơi đâu, ngoài đường, trong nhà, chị nó trong ý nghĩ và cả thể xác đều thuộc về gã anh rể hết. Người che chở duy nhất sót lại trong đời nó cũng bị thằng đàn ông ấy cướp mất rồi. Nó căm thù, nó không còn là bé Hoa ít nói, rụt rè. Mới đôi tháng vào đời nó đã chai lì như đá. Nó chửi mọi thứ từ tục tĩu, biết lường gạt bất cứ ai bằng gương mặt rất dễ thương ở tuổi mười ba của nó, cộng với tính tình lười nhác do bệnh hoạn. Và rồi trong chiến dịch tẩy thanh trẻ bụi đời thành phố, nó bị bắt đưa về đây, lúc ấy là cuối tháng chín năm 1990.

Căn phòng nữ rất êm vắng, tất cả đều ngủ. Khá lâu sau, bỗng từ giường số hai một bóng người chui mừng bước ra tựa cửa. Hoa! Nó không ngủ, với Hoa khoanh khắc buồn không nhiều lắm, nhưng đêm nay nó thấy buồn, cái buồn của đứa con gái mới lớn vì hoàn cảnh phải lỡ bước, đến không còn dám mơ ước đến tương lai.

Thức dậy trong lòng nó đêm nay là gương mặt người chị làm điểm nuôi nó, xa xôi đâu đó là gương mặt người cha tàn nhẫn và người mẹ bệnh hoạn với đức hiền thực, hy sinh cho chồng con đến trọn đời.

Hoa chợt thấy má mình âm ẩm, nó khóc từ lúc nào không biết. Khóc vì thương mẹ, nhớ chị. Khóc cả vì sự hư hỏng của nó không gì bù đắp được. Có cả trăm ngàn lần nó tự hỏi tại sao mà vẫn không thể trả lời được. Tại sao nó không được làm đứa con gái lao động lương thiện bình thường? Tại sao người anh rể hiền lành, với nó lại là rào cản của tình cảm chị em? Tại sao nó bỏ nhà đi ăn cắp trong khi nó không muốn? Tất cả với nó như là định mệnh và những khi buồn nó chỉ oán trách một người thôi: Ba nó!

Nó đứng lên âm thầm gạt nước mắt, chân rón rén bước nhẹ ra ngồi dưới cột cờ. Hơn hai năm rồi nó ở đây, cột cờ trường Tương Lai là người bạn. Cây cột cờ đã nghe nó kể niềm mơ ước về mai sau. Nó không dám mơ làm một người cao đạo, cũng không nghĩ ngày rời trường sẽ về sống với chị. Nó muốn trở về khu phố nhỏ ngày xưa, nơi đó có một thời lối xóm nuôi nó ăn, may quần áo cho nó mặc. Nó sẽ có nghề gì đó làm ra tiền để tự nuôi thân, để đáp đền ơn nghĩa những người không máu mủ ruột rà nhưng hết dạ thương yêu nó.

Bàn tay Hoa lại dầm mồ hôi, nó đưa lên nhìn mãi, dưới ánh trăng, mồ hôi ở bàn tay lấp lánh. Hoa sợ nhớ, nó có bàn tay dầm mồ hôi giống mẹ. Bàn tay của những người bị bệnh tim. Hoa thở ra nặng nhọc, cứ mỗi lần nó cố sửa đổi con người khi nghĩ tới tương lai, thì bàn tay làm cho nó nản và tính lười biếng của nó tăng lên. Có phải rồi nó sẽ chết như mẹ nó? Nước mắt Hoa lại ứa ra, mảnh trăng trên nền trời đêm bỗng nhạt nhòa. Đúng lúc đóm chệnh chéch trên thang lầu phòng ba cũng lập loè đóm lửa thuốc lá trên môi ai.

Hoa nín khóc, nín cả hơi thở như sợ có cô thầy nào trực thấy được cảnh đêm nay. Độ đang đứng ở cầu thang hút thuốc nhìn xuống nó. Cái bọc, cái thương cuộn cuộn trong lòng Hoa, nó muốn con người kia, điều thuốc kia biến mất cho rồi. Hoa đứng lên, mắt nó đảo đảo rồi ù chạy vào phòng nhưng vẫn thoáng thấy Độ ngập ngừng bước xuống, rồi dừng lại. Cái nét chua ngoa của Hoa nổi lên, nó làm bầm khi đã lặn vào giường “Hử! Hút thuốc nữa chứ, làm như ngon lắm”. Nó giận thẳng bạn, giận đến mức tay lại tháo mồ hôi và giật nảy mình khi Châu, con bạn cùng giường bỗng thì thầm:

- Đứa nào hẹn mày hả?

Trời thần đất địa, nó có mấy lá gan chớ? Nó dùng dùng nổi giận:

- Tụi con trai là cái quái gì? Toàn là quỷ yêu.

- Vậy hồi chiều thằng nào gửi thư cho mày?

- Bộ nó tỏ tình là tao yêu sao? Tao xé rồi. Tao nói thiệt cho mày biết nghe, tao không yêu đâu, tao sợ tụi con trai lắm, toàn là tụi lừa lọc.

Con Châu cười khúc khích trong mền, nó nghĩ bụng, con nhỏ này kỳ cục thật. Nó hay bắt cứ đứa con gái nào ở đây có thua kém gì tụi con trai cái chuyện giang hồ, hư đồn chớ!

- Độ thì sao? Nó ngon lành, mày thấy đó, tụi con gái đang hoảng tới nó hoài.

Hoa đã trù mền kín đầu, cương quyết:

- Kệ cha nó, tao không thích nữa, tao sẽ như con Huệ, ghét đàn ông.

Con Hoa cương quyết ngủ, nhưng lạ làm sao, hình bóng thằng Độ cứ chập chờn. Cái dáng cao cao, gương mặt đẹp thật hiền. Độ ở trường nổi tiếng là thằng con trai lịch sự, rất được nhiều người thương mến. Hồi đó, con Hoa cũng thương thằng Độ lắm, nhưng từ ngày tụi nó rủ nhau trốn khỏi trường, thì sự việc dường như thay đổi. Có sự cũng chỉ vì bàn tay quái quỷ của nó. Nó không muốn làm việc, bởi làm một tí thì tay lại dầm mồ hôi và mệt muốn ngất đi được. Nhưng làm sao nó có thể nói ai nghe về sự việc đó. Chính nỗi niềm không nói được đã khiến nó trở thành đứa con gái hung dữ, điêu ngoa. Những giây phút hiền dịu thật hiếm hoi trong con người nó. Nếu nó có lúc cảm động, tự hào khi thằng Độ treo mừng cho nó ngủ, thì chỉ vì một nỗi vu vơ chán chường nào đó, nó có thể

nổi điên chửi suốt cả ngày. Mà chửi ai? Chửi mỗi mình thằng Độ. Bao nhiêu lời tiếng cộc cằn, thô bỉ, cộng với sự kiêu căng của đứa con gái đi hoang có chút nhan sắc biến nó thành như vậy. Điều đó khiến thằng Độ lùi bước, khép kín lại mỗi cảm tình vừa chớm hé.

Rồi tụi nó bị bắt vào lại trường, bầu trời tự do bên ngoài không còn nữa, người ta có lý do chính đáng bảo rằng chúng không ngoan. Thằng Độ bị quản thúc ở phòng trên lầu không được xuống đất, trừ khi ăn, hoặc tiêu tiện. Nó và con Huệ ở phòng dưới lầu. Khoảng cách giữa tụi nó càng dài thêm. Cô Nguyệt phụ trách biết rõ chuyện tình cảm này và tỏ ra ngạc nhiên khi hai đứa trở thành hai tinh cầu xa cách. Nhưng liệu cô có biết chăng? Từ đó nó không dám nghĩ tới chuyện tình yêu. Chỉ vì... chỉ vì... nó đã không có ngày mai... Chỉ vì... rồi nó sẽ chết như mẹ nó thì mơ ước làm chi chuyện ra đời, thì cần gì phải làm lại con người mình cho tốt.

Cái suy nghĩ cuối cùng đã khiến con Hoa quên đi những thương cảm vừa tái hiện trong lòng. Nó ngủ với sự trống rỗng của đứa con gái đã từng quen cát bụi, hè đường, không tương lai...

Đông “bác học” không kể nữa, nó ngồi im lặng như đợi chờ một cái gì đó... Một lúc lâu, tiếng Độ như nghẹn lại:

- Tại sao mày biết!
- Tao mới biết!
- Để làm gì?
- Không hại gì nó đâu, dù sao nó cũng là mối tình đầu của mày...

Im lặng...

- Đông!
- Hử!
- Thật sự mày là ai?

Tiếng cười khẩy của thằng Đông ngán ngùng, khô khốc:

- Tao biết mày sẽ phải hỏi, như hàng trăm đứa trong ngôi trường này muốn tao khẳng định. Được! Tao sẽ nói với mày khi đi.

Đó cũng là một câu nói cuối cùng của thằng Đông trong đêm ấy.

Cả trường được thầy Dũng cho đi Long Hải chơi, chỉ có vài đứa, trong đó có Đông “bác học” ở lại với các cô, thầy trực. Bầy giờ sáng nó thay Ánh đen ra cho bò câu ăn, bầy bò câu đã dọn với người cho ăn, nên lững thững lại gặp. Đông “bác học” xòe nắm thóc trong tay cho gần con bò câu trắng độc nhất trong chuồng. Con bò câu ngược đôi mắt tròn xoe long lanh nhìn Đông, rồi đi lại từ tốn mổ từng hạt ở tay Đông không có vẻ gì sợ sệt.

Thằng Đông ngồi bất động, không tin ở mắt mình. Nó sợ con bò câu bay đi đến nỗi thở nhẹ. Bàn tay nó xòe mãi, con bò câu thông thả mổ thóc và bước dần lên cả bàn tay. Đôi mắt một mí sắc lẹm của Đông “bác học” chưa bao giờ mở to như vậy. Một niềm vui không tên làm choáng ngợp cả tâm hồn nó. Nó có thêm một tình bạn không cần lời nói, chỉ cần kiên nhẫn, tình bạn ấy sẽ gần gũi hơn và không biết phản bội, lọc lừa. Mắt thằng Đông bỗng cay xè, nó đưa tay kia sờ lên ngực, vết thương đã lành nổi lên mảng thịt hồng, vết tích tình bạn của nó với một con người.

Với vẻ bình thản, ung dung bỗng nét mặt thằng Đông biến đổi kỳ lạ, gương mặt khá điển trai dù có cái chữ thập khảm khiếm to đùng trên má chợt nhẵn lên nỗi thù hận tột cùng. Đôi mắt chỉ còn lẫn chỉ nhỏ, kéo đuôi dài ra màng tang, vết theo mờ nhạt giờ rúm ró lại thành đốm thẫm như cây thánh giá. Nó đang là hiện thân của tội ác. Qua gương mặt và thân hình nó run lên như gập rét.

Con bò câu hoảng sợ, đập cánh lao vút lên nóc nhà để lại nhúm thóc tro vương trên tay thằng Đông. Nó bưng tình buông tay cho thóc rơi lả tả, rồi đưa tay lên gạt mồ hôi. Thật ra không có giọt mồ hôi nào, ngoài vầng trán lạnh ngắt. Nó thở phì đứng lên với tiếng nói thẳm thì trong thâm tâm. “Đừng, đừng nghĩ tới nữa, nơi đây là chốn ẩn thân, nghỉ ngơi, nơi đây đừng nhớ tới hận thù, bởi bọn trẻ trong trường không đáng chịu những gì mày đem lại”.

Thằng Đông tới hồ nước, nó múc một ca đem đến và leo lên đổ vào máng nước ở chuồng bò câu. Có tiếng gọi khiến nó nhìn xuống. Người bảo vệ đang vẫy nó.

- Có người muốn thăm em, giấy tờ đầy đủ.

Đông leo xuống, anh ta nắm tay nó:

- Anh chưa cho vào, vì anh Dũng có dặn, em muốn sao?

Nó nheo mắt về suy nghĩ:

- Người đó ra sao?

- Già rồi, bị tật ở chân, đi một mình, có đưa cái này, nói đem vào cho em.

Anh đặt vào tay thằng Đông miếng đồng hình tam giác, có khắc hình chim câu. Miếng đồng có sợi dây chỉ màu đỏ xỏ ngang đã cũ vì mồ hôi. Thằng Đông nhìn sững, nó cổ diêm tĩnh mà giọng vẫn run run:

- Người quen, để em ra.

Nó đi những bước đều đặn nhưng nặng, người bảo vệ đi bên cạnh thỉnh thoảng liếc nhìn nó. Trời ơi!

Nó bao nhiêu tuổi mà nét mặt bỗng già cỗi thế kia?

Thằng Đông bước vào phòng tiếp khách, anh bảo vệ bước theo, nó ngó anh lắc đầu ra dấu như có ý bảo không sao.

Người đợi nó, đúng y anh bảo vệ tả, trạc ngoài bốn mươi, bận đồ bộ đội cũ nhưng thẳng nếp, không quân hàm, áo bỏ ra ngoài, gương mặt khắc khổ trầm tư. Ông ta thấy nó, đứng bật dậy, bước chân khập khiễng lao tới:

- Bò Câu!

Nó ôm chầm lấy ông ta, rồi trong tích tắc lùi lại:

- Gọi là Đông, chú Út!

Ông ta sững sờ, đau đớn lộ cả ra giọng nói:

- Không, mãi mãi con là thằng Bò Câu của chú. Bò Câu! Con có sao không? Chú đâu dè ông ấy tàn nhẫn thế, nữ nào...

Thằng Đông cười khẩy, nói rít qua kẽ răng từng chữ:

- Nợ này ông phải trả, và người đàn bà ấy cũng phải trả.

Người đàn ông kinh hoàng đảo mắt nhìn quanh thì thào:

- Bò Câu! Đừng thế con, trời ơi! Không nên thế.

Nó trợn mắt nhìn ông, đôi mắt một mí ngầu những tia máu:

- Máu của thằng Đông phải được đền trả, đôi chân tật nguyên của chú phải được đền trả, chú đừng can ngăn vô ích. Giờ chú nói đi, chú tìm cháu có việc gì?

Người đàn ông lộ vẻ đau khổ ra ánh mắt, ngăn người nhìn nó. Tay ông run run, môi méu xệch cổ nén dòng nước mắt:

- Bò Câu!

- Chú đã biết tính cháu không nói hai lời, nếu không có việc gì, chú về đi, mẹ ta biết chú còn sống sẽ không để chú yên đâu.

Người đàn ông ngần ngừ, một lúc ông lấy từ ống tay áo ra mảnh giấy đưa cho thằng Đông:

- Con coi kỹ rồi xé đi, phải cẩn thận, chú sẽ cố hết sức ngăn chặn. Đúng ngày giờ con cho người liên lạc, tội nó sẽ đưa con đi an toàn.

Người đàn ông khập khiễng bước chân đi, thằng Đông cúi mặt không nhìn theo. Ông ta dừng lại ở cửa:

- Bò Câu! Con nhớ không? Ngày xưa chú kể con nghe chuyện loài chim phải xa rừng cũ chỉ vì chiến tranh đốt cháy cả khu rừng, đến nỗi không còn một mầm xanh? Rồi một ngày nó nhớ rừng xưa trở lại tìm thấy có chồi non nẩy mầm trên khu rừng chết, nó không bay nữa, ngày ngày trên chồi non duy nhất ấy, sáng chiều nó hát chào gọi bạn. Đàn chim nghe tiếng gọi quen thuộc, bèn kéo nhau về. Cả khu rừng chết bỗng nẩy vô số mầm xanh sống lại. Bò Câu....

Thằng Đông hét lên cắt ngang câu người đàn ông muốn nói:

- Khu rừng cháy nẩy lại mầm xanh, còn trái tim hắc đã khô cạn dòng máu người. Tôi thà làm chim xa rừng, chết gục ở miền đất hứa trong mơ, còn hơn sống trong khu rừng cũ, xanh lại cây cảnh nhờ máu và mồ hôi kẻ khác.

Thằng Đông vụt chạy. Người đàn ông nhìn theo, trên gương mặt khắc khổ, nước mắt nhạt nhoà. Ông gục đầu vào cánh tay thì thầm, nghẹn ngào:

- Bò Câu ơi!

Mãi đến trưa nó mới mở mảnh giấy xem. Tay nó run run theo từng chữ trên giấy và rồi nó xé vụn nuốt tất vào bụng, xong úp mặt vào gối nằm bất động.

Cùng lúc ấy tại văn phòng, người giáo viên trực, nhận trại viên mới tên là Mai Hồng Long. Hồ sơ

công an giao qua, hấn phạm tội móc túi lần đầu, mười sáu tuổi. Hấn là thằng ốm nhách, có đôi mắt cá chết và gương mặt không để lại ấn tượng gì cho bất cứ ai, dù người ta nhìn hấn hàng trăm lần. Buổi chiều đoàn xe chờ đám trẻ đi Long Hải về. Khi thằng Đông vừa ăn cơm xong ngồi trong bệnh xá nhìn ra, nó thấy tụi bạn xúm quanh một thằng khoảng mười ba tuổi có dáng đi loạng quạng, tay nắm ngực áo, kéo cả bọn đi vào bệnh xá, thầy Dũng đi sau cùng, gương mặt thầy lộ rõ nét buồn.

Thằng Đông đứng lên cất tiếng chào thầy. Dũng phẩy tay rồi ra hiệu cho thằng kia.

- Xuân nằm đây không được chạy nhảy, còn các em ra ngoài.

Cả đám cùng thầy Dũng ra hết, chỉ còn mỗi một thằng nhỏ chút như hột mít, có gương mặt ngáo không chịu được ở lại với thằng Xuân. Nước mắt còn bệt lên đôi má bầu bĩnh, nó nắm tay thằng Xuân giọng Bắc đặc sệt:

- Anh có đau không?

Thằng kia ra dáng thiểu não:

- Đau lắm!

Thằng nhỏ nghếch mặt một lúc:

- Để em gọi anh Phục Tề Thiên làm Tề Thiên anh xem nhé!

Thằng Xuân muốn tống khứ tên nhóc con đi. Nó nói:

- Mày đi tắm đi, đừng ở dơ như thằng Tự, tắm xong rửa Tề Thiên qua chơi.

Thằng nhỏ ngoan ngoãn chạy đi. Xuân thở phào nằm dài trên giường, với nét mặt đau đớn mà mắt vẫn liếc chừng Đông “bác học”. Y như rằng, thằng Đông lên tiếng:

- Mày làm sao vậy? Thằng nhỏ đó tên gì.

Thằng Xuân trả lời trong khi vén cho Đông “bác học” xem cái bụng nó bị băng kín.

- Em đã biết đi là có chuyện mà! Còn thằng đó tên Hoà.

- Kể nghe coi!

Đông ngồi ở giường đối diện, tựa lưng vào tường, giọng thằng Xuân ồ ồ như rô -bi-nê mở khoá:

- Biết mai được đi Long Hải, tụi nhóc phòng một chặp chịu đi ngủ, dù lên nằm trong mùng đảng hoàng. Chúng nó đổ nhau thức chờ sáng, bằng cách tưởng tượng ra đủ cảnh thiên đường trong ngày mai, khiến thằng Xuân tưởng phòng phải quất.

- Tụi bay có ngừng chí chèo được không? Ngày mai coi chừng rã giò đi tìm mấy thằng thừa cơ hội trốn trường.

Tự A trưởng A1 (cái thằng bé cả con người, lẫn bộ óc) chỏ miệng:

- Tại sao? Phòng mình toàn tụi nhóc, cóc có đứa nào trốn, có là tụi mới vô phòng của phòng bốn thôi.

Cao A trưởng A 2, biệt danh “còn ở dơ” lồm cồm bò dậy:

- Phòng cao không nói tiếp, bởi kể giường nó Hoà “Bắc” đang hỏi Phục Tề Thiên bằng giọng ngây thơ như nai rừng:

- Sao trốn hở anh Phục, ở đây sướng thế còn gì?

Tề Thiên trả lời giọng ngán ngấm:

- Sướng với mày thôi, tụi nó toàn dân chôm chia lớn, dzô đây tất cả đều có kỷ luật làm sao chịu nổi.

- Chôm chia là gì hở anh Phục?

Bây giờ cả phòng một chặp có đứa nào vờ ngủ nữa, chúng cười sằng sặc từ các giường. Thằng Xuân nén cười, quát về nghiêm trang:

- Có nín cười hay không? Thầy cô đến là lúa đời. Cái gì mà cười chớ, nó chưa từng chôm chia thì biết sao được.

Bọn trẻ nín khe trước oai của trưởng phòng. Trong lúc ấy Phục Tề Thiên dạy Hoà “Bắc” mở ngôn ngữ đầu tiên.

- Thằng “Hà Nội” mày nhớ nghe, chôm chia là lấy đồ người khác, như xe đạp người ta, nó lấy đi bán gọi là chôm xe đạp. Còn tiền trong túi người ta bay qua túi nó gọi là chia tiền.

Bây giờ Hoà hiểu rồi, nó nín khe một chặp rồi thì thảo hỏi:

- Phòng mình có ai biết chôm chia không anh Phục?

- Thiếu mẹ gì, có điều toàn tí nhóc mới tập tò học đã bị hốt vô rồi, đáng mặt đại ca chỉ mỗi thằng Xuân.

- Anh trưởng phòng hà!

- Ủ! Bây giờ nó ngon lành rồi, hồi đó chôm xe có tiếng, ba nó bắt được đem vô đây.

- Ba anh không thương anh sao?
- Ai biết mậy! Có lần nó nói ba nó hồi xưa làm tài xế ngon lành, má nó đi dạy học. Hồi má sinh ra em bé mới mấy tháng, đi thăm người bạn, chẳng hiểu sao té lầu chết, năm đó nó tám tuổi. Hai năm sau em nó chết luôn, nó vừa tròn mười tuổi. Ba nó có vợ khác, bà mẹ ghẻ cứ đâm thọt cho ba nó đánh nó hoài, nó về ở với bà nội cũng bị bắt lên lại, rồi bị đánh. Nó khùng nên bỏ nhà đi bụi đời, nhập băng mở khoá xe đạp. Nó có hiểu với bà nội lắm mậy, hôm trước nó được về thăm nhà, cũng không ở với ba nó. Nó nói với tao, chừng nào được thả về, nó chỉ ở với bà nội thôi.
- Bà nội anh ở xa không? Còn đi làm ra tiền không?
- Bả ở bên rạp ciné Văn Hoa trên Sài Gòn, già rồi nhưng có mấy chú nó nuôi. Mấy chú cũng thương nó, nghe nó nói ở trường học được nghề điện, mấy ông mừng lắm, cứ khuyên nó ráng học, mai sau làm người đàng hoàng.
Mắt thằng Phục díp lại, tai nó mang máng nghe hỏi:
- Mai sau mình thành người đàng hoàng được không?
Thằng Phục thiệp đi vẫn ráng nói:
- Sao không! Có điều đói no chưa biết mậy có thấy không? Ở ngoài đời khỏi người ngon lành mà vẫn không có việc làm.
Bọn phòng một và cả thằng Phục không thức tới sáng. Chúng ngáy pho pho.

Thằng Xuân đứng nhìn đám con gái ti toe chụp đủ kiểu hình, với loại quần áo mà nó chưa thấy bao giờ. Tự dưng nó nhe răng cười một mình cũng được đó chứ. Nó lững thững đi ra bờ biển, nhìn một lượt đám nhóc phòng một đang đùa giỡn dưới nước. Bằng tư thế phóng bơi đẹp mắt, nó mất hút giữa dòng nước xanh, khi trời lên đã đứng giữa đám đội viên của mình.

Hoàng, Long, Ty, Cao với Phục đều hỏi:

- Mậy đi đâu giờ mới ra?

Xuân nhe răng cười:

- Tụi con gái chụp hình trên chùa Long Hải đẹp lắm mậy.

Phục Tề Thiên đề nghị:

- Mậy để mắt tới tụi con gái làm gì?

Thằng Xuân lặn một hơi rồi trời lên:

- Tụi nó cũng dân phòng một, tao sợ có thằng nào dờ dờ nên đứng canh chừng. Một chập thấy tụi phòng ba, bốn đến chụp hình chung, tao mới yên tâm ra đây. Ê! Vừa tắm vừa coi chừng tụi nhóc nghe.

Năm thằng vừa tắm, vừa nô giỡn nhưng không quên lập vành đai an toàn cho tụi nhóm phòng mình. Thằng Xuân sau hai hơi lặn sâu xuống đáy, trời lên chợt nghe mang máng tiếng ai kêu, nó nhìn ra khơi và thấy một bàn tay đưa lên chơi với. Nó quá to với sự bình tĩnh thật bất ngờ:

- Coi chừng tụi nhỏ, gọi cấp cứu!

Nó rẽ nước phóng đi. Trên bờ, dưới nước, tiếng la dậy trời và không mỗi thằng Xuân, vô số thằng, cả các thầy cô giáo biết bơi đều rẽ nước lao ra ngoài sâu. Thằng Xuân ra trước nhất. Khi thằng chết hụt được thằng Xuân dìu lên bờ tất cả đều hú vía, lúc ấy thằng Xuân mới nghe bụng mình đau như xé, nó nhìn xuống... Máu tuôn ướt đầm cả khuôn ngực nó. Nó choáng váng, muốn xỉu. Có nhiều tiếng la:

- Thằng Xuân bị hào cắt nát bụng rồi.

Cả vùng biển Long Hải lúc ấy chưa có bác sĩ cấp cứu. Thằng Xuân được mấy thầy dìu đi bộ gần cả cây số vào nhà một bác sĩ tư, nó chịu cả chục mũi khâu ở ba vết thương nặng nhất, mà chỉ rên khe khẽ.

Điều nó cảm tức nhất là cái thằng nó liều mạng cứu từ ngoài sâu, đã cùng sáu thằng mới bị đưa vào trường trốn mất tiêu ngay sau buổi ăn trưa. Thầy Dũng mặt buồn lặng trên chuyến xa về, khiến thằng Xuân giận đến phát sốt. Nó nghiêng ngàm thằng trốn:

- Được ời là Được! Đừng để tao gặp mậy...

- ...

Đông “bác học” nghe kể xong ngó nghiêm thằng Xuân:

- Mày được lắm, bà nội khoẻ không?
Xuân mắt về lấu tấu, nó gật đầu nhưng không nói gì.
- Hoà “Bác” ngó bộ thương mày.
Xuân nhăn mặt vì cơn đau rất chột tới, nó nói lúng túng:
- Thằng đó ngộ lắm, lý lịch rất mắc cười. Nó thấy em bị thương cứ khóc hoài nhưng người nó thương nhất là thằng Phục Tề Thiên.
Giọng Xuân đầy chất bi khịch bất ngờ:
- Đòi thằng Phục cũng thăm lắm, chút nữa hai đứa dzô anh biểu tụi nó kể cho nghe.
Quả nhiên tụi nó đi ăn cơm về đã ập vào khu bệnh xá. Hoà “Bác” đi với một thằng nhỏ, gầy, người lòng không, mặt lém lỉnh, tiêu tếu, tay bưng thau cơm. Thấy thằng Xuân, nó làm mặt khi ngay sau khi chia cái thau cơm ra. Đông nằm, mắt nhắm nhưng thấy không sót điệu bộ nào của nó, hần suất phì cười, nếu không nghe thằng Độ gọi:
- Đông!
Hần mở mắt uể oải hỏi:
- Mày đi Long Hải vui không?
Độ gật đầu, ra hiệu Đông theo nó ra ngoài. Hai đứa ngồi trên băng đá trước bệnh xá:
- Mày ở nhà thấy gì không?
- Thấy gì?
- Có thằng mới vô ở phòng mình, nó tên Mai Hồng Long, mặt dễ sợ lắm. Lưng nó xăm hình con rồng đỏ ngâm lưỡi dao nhỏ.
Độ nói mắt nhìn trừng vào Đông “bác học”. Hần không thấy thằng bạn tỏ phản ứng gì ngoài hai tay xoắn vào nhau:
- Mà sao?
Thằng Độ hết chịu nổi:
- Mày còn dẫu, mảnh giấy đó tao thấy rồi.
Mắt Đông “bác học” nheo lại, nó hừ mũi:
- Tao đã nói mày đừng dính vô, sao ngu vậy? Bắt đầu từ giờ tao cấm mày làm mặt thân thiện với tao.
Đông “bác học” đứng lên rít răng:
- Xéo! Lên lầu, nói Tài lùn tao cảnh cáo, nếu rí tai về sự quen biết giữa tao với mày thì chờ chết đi.
Độ há hốc hốt hoảng:
- Tài lùn? Mày nói gì vậy?
Thằng Đông đã đi vào, cái mặt nó tỉnh bơ trở lại. Khi thấy Phục Tề Thiên đang làm trò nhào lộn. Nó cười khanh khách, chìa ngón tay cái lên trời ra về tán thưởng:
- Ê! Tôn Ngộ Không, tối qua chơi.
Thằng Phục đã có thông tin về Đông “bác học”, nó dạ rất ngoan. Đông không buồn chú ý cử chỉ đó, đến nằm dài ở giường và ngoắc Hoà “Bác”:
- Nhóc! Mày nói tiếng Bắc đi, tao thêm nghe quá!
Hoà mặt đỏ bừng, e thẹn nép vào Phục Tề Thiên lí nhí:
- Em biết nói gì đâu?
- Nói chuyện mày đó.
Hoà “Bác” ngược nhìn Phục Tề Thiên về tin cậy:
- Anh Phục biết hết, anh kể hay lắm, còn em... em...
Hoà “Bác” ù té chạy. Thằng Phục làm mặt khi:
- Nó mắc cỡ, cái thằng! Đợi tối em qua kể anh nghe...

Chương 5

CHUYỆN KÊ TRONG ĐÊM (III)

Mụ Hội đếm đi, đếm lại mấy tờ giấy bạc lấy ra từ cái phong bì, bên ngoài có hai chữ phúng điếu. Mụ như không tin vào mắt mình, mụ đếm lại một lần nữa, hy vọng những tờ giấy bạc sẽ tăng lên gấp đôi hoặc ba, bốn lần. Nhưng hồi ơi, nó cũng chỉ từng ấy.

Mụ giận đến tái cả mặt. Mụ bật dậy rồi tấm phản gỗ bóng loáng (sau khi đã cẩn thận cho tiền vào túi, lấy ghim băng cài lại cẩn thận) và chửi đồng:

- Cha tiên nhân chúng nó!

Mụ chống nạnh, mặt hướng ra cửa, đôi mày hàng ngày được cạo sạch để kẻ theo vòng bán nguyệt một đường chỉ đen thui giờ xéch ngược. Đôi viền môi mỏng như sợi chỉ cong cớn, tuôn từng câu sa sả vào khoảng trống trước mặt:

- Bà biết cơ sự này thì chỉ bực cho mỗi manh chiếu rách. Cha tiên nhân chúng mày, bọn keo kiệt, đến người chết chúng mày cũng chẳng mở túi ra. Đám này, bà lỗ mất trăm nghìn, bà đào xới chúng mày ba năm cho biết mặt.

Chửi đến đây dường như uất ức, căm hận quá, mụ Hội lăn ra gào thét:

- Ôi lão Hè ơi là lão Hè! Sao đến chết lão còn làm khổ tôi, mất cả trăm nghìn chứ ít ỏi gì. Ôi! Tại sao tôi cứ bị lão lừa mãi. Từ thuở đầu xanh tuổi trẻ lão bảo tôi rằng, với cái tên Hội - Hè lấy nhau là hợp duyên số, sẽ phát tài, phát sang.

Vậy mà cưới nhau rồi, tôi nuôi con lão ba năm, nuôi bệnh lão từng ấy năm. Tiền của chẳng còn, nhan sắc tiêu tan, đến chết lão vẫn còn gạt tôi, bảo làm đám tang đàng hoàng thì “nhờ” chứ chẳng lỗ. Ôi! Lão Hè ơi! “nhờ” gì đây hay mất đứt cả trăm nghìn? Không đời được mồ lão lên lấy lại vốn thời bà cũng tuốt xác cái thằng nhãi ranh ấy để bù vào chỗ lỗ.

Đến câu này thì mụ Hội chẳng khóc nữa. Mắt mụ ráo hoảnh, long lên sòng sọc, hai hàm răng khít lại. Mụ quát lên:

- Thằng Hoà đâu!

Không có tiếng thưa lại, mụ đảo mắt nhìn quanh. Căn nhà trống vắng, chính giữa bàn thờ chồng mụ còn nghi ngút hương khói. “Thằng quý nhỏ” đi đâu mất biệt. Mụ Hội điên người quát tiếp:

- Hoà! Hoà!

Thật ra thằng Hoà chẳng đi đâu, nó đang đứng khuất sau cánh cửa. Tấm thân gầy kheo, run bần bật sau manh áo đã ngả màu, rộng thùng thình. Nó không thưa, vì biết sẽ bị trận đòn thừa sống, thiếu chết. Cái khoản đòn roi vô lối của mẹ kế ngày nào cũng trao tặng nó ít nhất là ba lần. Nó thật sự quá khiếp sợ.

Mắt không nhìn thấy, nhưng tai nghe rõ tiếng thờ hồng học của mụ Hội, thằng Hoà rón rén rời khe cửa lúi dúi ra ngõ chực phóng chạy. Nhưng mụ Hội ngẩng lên nhìn thấy.

Mụ giống như quỷ râu xanh!

- Vào ngay! Thằng Hoà!

Hai chân thằng bé rú lại, té nhào ra đất. Mụ Hội chỉ ba bước phóng, đã xót thằng Hoà trong tay như điều hâu xót gà. Hoà ôm chân mụ giọng líu cả lưỡi:

- Thưa di, tha cho con, tha cho con!

Mụ Hội điên tiết, xoắn vào mái tóc rậm phủ ót thằng bé giật mạnh. Đau quá, thằng Hoà trì cánh cồng, ôm tay di ghè, không ngót van lơn di ghè:

- Ôi! Đau quá di ơi! Tha cho con.

Mụ Hội làm lơ, kéo lê thằng Hoà vào nhà. Mụ quyết phen này, trút hết hờn căm lên đầu thằng bé. Đòi cha ăn mặn thì đòi con uống nước mày ạ!

- Cô Hội này!

Giọng nói ròn rảng rần đanh, khiến mụ giật mình quay lại. Người gọi mụ là ông Cả Điều, làm nghề khuôn vác, nhà ở sát bên mụ. Ông già đã gần bảy mươi mà vẫn còn khoẻ mạnh, đến trai tráng còn nể mặt. Nhà ông Huân chương Chiến công và bằng tổ Quốc ghi công dân đồ vác. Qua hai cuộc chiến tranh giữ nước, nhà chỉ còn mỗi mình ông, bà vợ cũng ốm chết từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Thấy ông giọng mụ Hội dịu xuống:

- Ông Cả gọi tôi đây à?

Ông già thẳng tính như Trương Phi:

- Cô định ăn tươi sống nhỏ hay sao?

Mụ Hội tru tréo ngay:

- Ôi giỏi! Ông xem, bố nó vừa nằm xuống nó đã rong chơi bỏ cả học hành, nếu không dạy dỗ, có mà sau này đi cướp của giết người.

Thằng Hoà sợ quá hoá liều. Nó bám víu ngay vào vị cứu tinh của mình:

- Ông ơi! Cứu cháu, cháu có từng đi học đâu, di chỉ muốn giết cháu thôi.

Mụ Hội nghiêng răng lườm thằng bé. Ông cả Điều thừa biết cái gì sẽ đến với cu Hoà, nếu ông không can thiệp đến nơi đến chốn:

- Cô thả nó ra, bố nó mới nằm xuống, cô làm thế tiếng đời di nghị mẹ ghẻ con chồng đấy.

Mụ Hội biết, không thả cũng không được, lão già này đến thần chết cũng còn sợ kia mà. Mụ buông thằng bé xuống, hứ một tiếng rồi ngoe nguẩy đi vào. Thằng Hoà run rẩy nép mình vào ông cả Điều với lòng biết ơn vô hạn. Nó không nói gì, chỉ có từng giọt nước mắt nổi nhau rơi trên đôi gò má xanh gầy, lơ lảo. Ông Cả Điều vuốt đầu nó thở dài nói:

- Cái thằng bố mày ấy, ngoài chiến trường thắng địch, đạn bom phải kiêng mặt, thế mà về nhà lại thua con Tào Thị này. Thật khổ thân con, cu Hoà à!

Tuần rồi thằng Hoà nom phờ ra trông thấy, má nó căng lên, da mặt ửng màu. Di nó tự dung ăn năn cải hối, vật vã trước bàn thờ bố nó, thề lo cho nó tới khi nên người. Di nó cho nó ăn no ngủ kỹ, còn sắm áo quần, dép mới tinh khôi, di còn nói sẽ cho nó đi học lại khi hết hè. Hôm nay như mọi lần, di nó chuẩn bị đi chuyến hàng xa. Buổi chiều di gọi nó vào ngọt ngào:

- Ít hôm nữa con đi học, chẳng thể chơi xa. Mai di đi Sài Gòn cho con theo chơi cho biết, nhưng nhớ đừng hé răng cho ai biết nhé.

Gì chớ chuyện kín miệng nó là nhất. Mười một tuổi, nó đã chứng kiến bao chuyện trong nhà này, kể cả chuyện trong xóm làng, nhưng có bao giờ nó rỉ hơi ra.

Một giờ đêm khi nó còn ngái ngủ, di nó đưa ra tàu. Nó chỉ mơ màng thắc mắc một điều, chẳng hiểu sao di lại đánh tiếng lớn trong đêm hôm đến vậy.

- Thằng Hoà, coi nhà nhé! Nhớ thấp hương cho ba con hàng ngày nhé!

Lạ thật! Nó đi với di cơ mà, nhưng nó chẳng buồn hỏi, cũng như không thêm ngạc nhiên khi thấy di nó không khoá cửa ngõ như mọi lần. Nhà có còn gì để rủ trộm vào nữa đâu, từ lâu di nó đã bán tất tật, đến cả cái tủ thờ.

Nhưng khi tỉnh như sáo qua giấc ngủ no nê trên con tàu lắc lư vào Nam, nó bắt gặp tia nhìn sắc như dao cạo của bà di lúc cho nó chiếc bánh chưng bé tẹo. Nó bàng hoàng lo sợ điều gì thật mơ hồ.

Rồi nó thấy mình đứng trên khoảng sân rộng mênh mông có ba chữ nổi GA SÀI GÒN, với vô số người, xe cộ sang trọng và áo quần thật đẹp. Nó nhìn quanh, tay nắm cứng tay di.

Mụ Hội dịu dàng:

- Con ngồi đây đợi di đi lấy hàng nhá. Ai hỏi gì con phải nhã nhặn trả lời nghe không?

Với cái tuổi mười một của thằng Hoà, nó cho việc phải làm quen, phải chuyện trò với những người xa lạ như vậy thật là xấu hổ. Nhưng nó vẫn ngồi đợi di đi lấy hàng. Mãi cho đến tối mịt, bụng đói, mắt hoa, mà thằng Hoà vẫn chưa thấy di nó trở lại. Từng đoàn tàu đến rồi đi. Sân ga mấy lần người đông rồi lại vắng. Thằng Hoà thấy nôn nao, lo sợ và bắt đầu khóc. Nó quên cả đói, chỉ đắm chìm trong nỗi khiếp sợ.

Nó đi thất thểu, mặt lem luốc nước mắt. Lúc lần ra khỏi đường Nguyễn Thông, người ta bu lại hỏi han nó. Và khi thằng Hoà định ninh di nó lạc thì ai nấy đều hiểu, mụ đàn bà ấy đã vút thằng nhỏ ra khỏi đời mình. Bà chủ quán phở gần đó hỏi Hoà:

- Có phải di mày bận áo đỏ, có xách cái ba lô bộ đội không?

Thằng Hoà gật đầu. Bà ta quay sang phân bua với đám người chung quanh:

- Bà đó có đến ga bán cho tôi một đứa con, lại khen nó giỏi việc nhà, may là tôi không chịu. Chèn ơi! Nó có chút xú à!

Bây giờ thì thằng Hoà mới hiểu ra cơ sự. Nó lại oà khóc. Người ta nhét vào túi nó vô số bánh trái, nhưng không ai đưa nó về nhà, họ sợ mụ kiếm đến đòi tiền.

Sau câu dọa sẽ gọi công an của ông chủ nhà có mái hiên nó đã ngủ hai đêm, thẳng hoả phải bỏ chạy và nó đói lả cả ngày hôm ấy. Đến tối nó trở về ga, đứng nép mình nhìn làn hơi thơm phức toả ra từ cái nồi nước phở, nước bọt lẫn nước mắt nó thi nhau túa ra. Nó không biết kể lể hay than thở cùng ai, về cái số phận mười một tuổi đen đui của nó.

Qua làn nước mắt, nó mơ hồ nhớ lại cái ngày người mẹ thật dịu dàng đã trao nó cho ba. Ba nó, lúc ấy ngực đầy huân chương và trông thật oai hùng, dù mái tóc đã điểm bạc. Nó lại nhớ má nó nằm như ngủ vì tai nạn lao động ở nhà máy hai năm sau đó. Ba bỗng nó khóc đến sưng cả mắt bên quan tài của má. Rồi ba không ở bộ đội nữa mà ở nhà, vừa làm lụng vừa chăm sóc nó. Thích nhất là những đêm mưa giông, sấm sét, thằng Hoà nằm rúc vào ba, còn ba thì ôm ấp, vỗ về, kể chuyện chiến đấu cho nó nghe. Thật là sung sướng.

Nhưng niềm vui chưa đầy tắc gang thì ba nó trở bệnh. Ba nói vết thương cũ tái phát. Con đau làm ba rên rĩ vật vả cả ngày. Lúc đầu ba còn cố chịu, lâu ngày ba phải mượn rượu cho quên đau. Rượu vào là lời ra, ông bỗng chẳng còn là ba yêu thương như ngày xưa nữa, ông đánh mắng nó suốt ngày. Rồi ông lấy vợ kế và túng thiếu, nó phải nghỉ học luôn.

Nước mắt thằng Hoà cạn khô, nó đã hiểu ra một điều, tất cả chỉ vì má nó chết. Nếu nó chết được như má chắc không phải còn khổ đau, đói khát nữa. Một hồi còi dài vọng vào vai thằng Hoà, nó ngẩng phắt lên, trên gương mặt nhem nhuốc, đôi mắt nó vụt ánh lên tia dữ dội. Nó chạy ngược về hướng đoàn tàu đang phóng vào địa phận sân ga chưa giảm tốc độ. Chiếc bóng bé nhỏ, tả tơi, chạy lẻ loi ngược về hướng con tàu, khiến người bảo vệ già ở phía trước chú ý. Bác tiến lại, nhíu mày bâng khuâng. Chiếc bóng bé nhỏ đã rời sân ga khá xa, ông bảo vệ đuổi theo. Thằng bé đứng khựng lại, chăm nhìn vào con tàu đang lướt nhanh đến gần. Nó gào to:

- Mẹ ơi!

Và bất giác nó lao ra không hề biết sợ.

Nhưng dường như nó bị ai xách bổng lên, lơ lửng. Có tiếng la hét, hai má nó bị ai đánh rát bỏng.

Con tàu dừng lại, người túa ra đông đặc và nó ngất đi trong vòng tay người bảo vệ già.

Anh công an ga Sài Gòn lắc đầu nói với người chỉ huy của mình:

- Tôi chịu anh Hưng! Nó không biết gì cả, ngoài một điều là mồ côi cả cha lẫn mẹ, chỗ nó ở có ông già tên Cả Điều. Nó đã bị di ghê đem vào đây bán, bán không được đã bỏ rơi nó.

Trung uý trưởng ga Sài Gòn cau mày bóp trán rồi hỏi:

- Cậu thấy nó không biết, hay già đồ không biết?

- Tôi không hiểu, nó cứ như ngậm tăm nhưng chắc một điều, nó không muốn gặp lại mẹ di ghê.

Hưng nhắc máy điện thoại quay số:

- Vậy chỉ có một cách giải quyết, giao nó về trường Tương Lai. Cậu chuẩn bị xe đi.

Sao không là làng SOS anh Hưng?

- Nó thuộc trẻ sống trên hè phố rồi.

Chiếc xe của cảnh sát ga Sài Gòn chở thằng Hoà về trường Tương Lai khi bụng nó đã no tròn. Hai mươi phút sau, nó được đưa vào phòng một, tổ hai cùng với hai mươi bốn trẻ khác, tuổi từ tám đến mười một. Nó biết ngay mình có một cô phụ trách, một anh trưởng phòng và hai A trưởng. Việc đầu tiên nó phải làm là đi tắm, giặt bộ đồ trường phát.

Buổi tối, Xuân phụ trách phòng lớn hơn nó ba tuổi cố làm mặt nghiêm, bằng một giọng rất ư là bài bản dạy nó nhớ những điều phải làm khi ở trường:

- Phải nhớ nghe: nghe tiếng keng, thức dậy ngay ra tập thể dục, rồi cùng xếp mừng mền cho gọn.

Đánh răng súc miệng xong phải làm vệ sinh phòng, xong đi ăn sáng. Chín giờ đi tắm rửa, giặt áo quần. Chừng nào đi học thì công việc đó làm vào buổi không học, nhớ không?

- Dạ nhớ! Thằng Hoà ngoan ngoan ngồi nghe nhưng mắt đảo quanh đám bạn mới cùng phòng.

Chúng có đứa bé hơn Hoà, có đứa nhỉnh hơn chút, đều nhìn Hoà, tinh quái,

Xuân ra khỏi phòng, chúng đã vây quanh Hoà hỏi tới tấp:

- Ê! Mày dân Bắc hả?

- Ê! Mày đi ăn mày, hay đi móc túi?

- Có bị bắt quả tang không? v.v...

Thằng Hoà ngơ ngác một chập sau mới nói lúng búng:

- Tớ không ăn cắp cũng không ăn mày.

Cả bọn ngẫu xì:

- Vậy mày là giống gì bị bắt vô đây?

Vậy là một lần nữa thằng Hoà rơi nước mắt kể. Nghe chuyện nó, đám trẻ phòng một xì dài, tản dần. Thằng Cao “dở”, tổ trưởng của nó phẩy tay ra về:

- Ôi! Vậy mà tao tưởng mày ngẫu xì lắm, ở đây có khối đứa như mày, việc gì mà khóc. A lê! Xếp áo quần, mừng mên, gối lại. Cho mày đi chơi!

Còn lại một mình trong phòng, thằng Hoà ngồi thừ ra nghĩ ngợi. Té ra cái nỗi đau khổ vô cùng của nó lại trở thành tầm thường trước đám bạn ở đây, nghĩa là chúng nó còn khổ hơn cả mình. Thằng Hoà tự dưng thấy mình phải tỏ ra mạnh mẽ hơn, không nên để đám bạn mới coi thường mình. Điều sung sướng nhất nó nghĩ đến là chuyện: nó sẽ đi học và không bị bỏ đói.

oOo

Thằng Phục nhìn chằm chằm đứa bạn mới sẽ ngủ chung giường với mình. Một thằng oắt nói tiếng Bắc hết như cô phụ trách, gương mặt ngáo không chịu được. Máu Tôn Ngộ Không nổi lên, nó muốn hù thằng lính mới một mẻ, nhưng nó sợ nhớ ngay thằng này nhỏ hơn nó. Nó cũng nhớ ba đứa em nó đang ở Phú Riềng, thoáng một chút buồn nhớ, thằng Phục hỏi nhẹ nhàng:

- Mày có chí không?

Thằng Hoà hiểu có chí theo nghĩa khác, nó lễ phép:

- Em muốn học lắm.

Thằng Phục hừ mũi ra dáng đàn anh:

- Là con chí cần trên đầu để mày gãi á!

Thằng Hoà gãi đầu, đỏ mặt lí nhí:

- Con “chấy”, con rận ấy à, em biết rồi.

- Có không?

- Em không biết.

Thằng Phục suy nghĩ, ra quyết định:

- Nếu mày có chí, tao đểch cho ngủ. A lê! Đi với tao.

Nó dắt thằng Hoà qua phòng con gái, đứng ngay ở cửa nói trống không khi đã đẩy thằng Hoà vào trong:

- Coi dùm nó có chí không?

Một giọng dâm chưa cất lên giữa mười hai cô gái:

- Nó nhờ ai vậy?

- Mười hai cô! Thằng Phục không hạ giọng tí nào.

Nhiều tiếng hú vang lên. Thằng Hoà thụt lùi. Thằng Phục đẩy tới:

- Không giải quyết, mai méc cô Nguyệt.

Đám con gái nhìn nhau, dù sao để thằng Phục méc cô phụ trách cũng chẳng hay ho gì. Thằng Hoà bị lọt vào đám con gái, trong khi thằng Phục tung tằm thân nhỏ bé của nó làm trò nhào lộn như Tôn Ngộ Không ra đời ngoài sân.

Nó về phòng đã thấy mái tóc thằng Hoà còn ướt nước, rẽ ngôi tề chỉnh và đang treo mùng. Nó nghèo đầu hỏi:

- Hết chí chưa?

- Mấy chị nói hết chí rồi!

- Vậy chui vô mùng, kẻo ngủ đánh rồi kìa.

Nhưng cả hai thằng không ngủ được. Thằng Hoà đắp trên mình chiếc khăn cũ xì, rách rưới, mỏng te te. Lạ chỗ, lạ người, cuộc sống phút chốc đổi thay khiến nó cứ thấy ngỡ ngàng. Còn thằng Phục không ngủ được chỉ vì thằng nhóc nằm kế bên mình gọi lên nỗi nhớ nhà quay quắt. Nhớ nhất là má nó suốt đời cơ cực đoạn trường; nhớ đứa em trai to lớn hơn nó nhiều, còn nói ngọng lú; nhớ con em lên bảy không được đến trường vì phải chăm thằng cu út cho má đi làm kiếm gạo.

Bất giác thằng Phục thở ra. Hoà trở mình nhìn nó rụt rè hỏi:

- Anh ngủ không được à?

- “Mày-tao” cho thân mật đi mày, anh cái đêch gì.

Thằng Phục lại tiếp tục thở ra, một chập thấy thằng Hoà không hỏi gì, nó buột miệng:

- Thấy mày tao nhớ nhà quá! Thằng em tao cũng như mày, có điều nó ngọng lúu.

- Anh có nhà, có ba má, có em, sao vào đây làm gì?

- Tại hoàn cảnh! Thằng Phục nói nghe rất văn chương. Còn mày nghe nói bị đi ghê bỏ rơi, rồi định đâm đầu vào tàu lửa tự tử hả? Sao mày gan cóc tía vậy?

Cái tính ít nói của thằng Hoà biến đâu mất, nó đột nhiên thềm nói, thềm tâm sự:

- Lúc đó em chán sống, thật ra em chán sống lâu rồi, từ hồi mẹ chết, bố uống rượu để quên vết thương đau trên đầu kia! Ba em ngày trước oai hùng lắm, đôi lúc em nghĩ, người bị đi em chửi mắng trên giường bệnh kia chẳng phải là ba em nữa. Rồi ba chết, em nghĩ nếu chết thì sẽ gặp được cả ba lẫn mẹ em ở âm phủ.

Thằng Phục cốc một cái vào đầu Hoà:

- Thằng ngu! Chết là hết, âm phủ con mẹ gì, làm gì có âm phủ?

Thằng Hoà nín thinh, lúc này nó thấy mình ngu thật. Hú vía! May mà nó chưa chết.

- Anh Phục!

- Gì?

- Ở đây thích nhì? May quá em chưa chết.

Thằng Phục nhìn thằng bạn mới ngán ngẫm. Cái thằng! Nó có biết mình chán ở đây như chán ăn cơm nếp ngày ba buổi không? Ôi! Phải chi lúc ấy mình đừng mê đánh bài, đừng mê...

Dĩ vãng như về trong mắt Phục, với bao nhiêu nhớ thương, oán giận trào ra trong tim. Ngày xưa nhà nó ở Huế, vì hoả hoạn, mới đi kinh tế tự túc vào Nam, ở vùng cao su Phú Riềng. Khi cuộc sống ngày hai bữa không đủ ăn, thì nó cũng biết được ba nó không chỉ có má nó là vợ, má nó chỉ là vợ bé, còn má lớn nó đang ở Đồng Xoài. Rồi ba nó về ở với má lớn, bỏ mặc ba mẹ con nó bơ vơ giữa đời. Nó lúc ấy mới lên chín và khi mẹ nó đi sinh em bé, có một lần duy nhất, gan như cóc tía, giả dạng như ông cụ, nó đi lậu xe về Đồng Xoài tìm đến nơi ba nó ở. Đó là cái nhà lâu, có mụ đàn bà tô son đánh phấn như tô tường, có con trai con gái lớn ngoài tuổi hai mươi, mỗi người một chiếc cúp phóng đi vun vút. Nó hiểu ngay tại sao mình không còn có ba. Nó trở về mang theo lòng oán hận kẻ tạo ra mình, cùng nỗi ước mơ một ngày kia mình sẽ giàu có. Thực tế là ngày một buổi nó đi học tận ngôi trường phổ thông cơ sở độc nhất ở Phú Riềng, cách nhà nó ba cây số, còn buổi chiều đi bán vé số kiếm tiền. Tối về, những đồng bạc nhàu nát của nó không đủ đem lại bữa cơm có chút thịt cá. Khi má nó sinh em còn non tháng, chưa dám đi buôn bán đường xa, thì ước mơ kia chỉ là niềm mơ ước. Có biết bao lần nó ngồi trong lớp học, mơ chiếc bánh bò của bà Ba ở chợ Phú Riềng, đến nỗi nước bọt cứ ứa ra đầy miệng. Nhưng chỉ có một lần nó bán vé số cho ông chủ tiệm cắt tóc, ông trúng được giải ba, bèn cho nó năm nghìn đồng.

Nó đi bán vé số xa lắm, có khi phải đi hàng mấy chục cây số đường, nên lại ao ước có chiếc xe đạp. Vậy là cuộc đời nó đổi thay từ niềm ao ước ấy.

Một thằng bạn rủ nó đi đánh bài:

- Mày muốn xe đạp, đánh bài có tiền lệ nhất. Tao thấy ở nhà mày chơi với thằng Hiếu “dách lầu” lắm mà!

Nó thua đứt nửa số vốn tiền vé số má nó đi vay của người ta. Nó không sợ má đánh, nó sợ gương mặt chưa đến tuổi bốn mươi nhưng rất già nua héo úa của má tái nhợt đi, rồi đầm đìa nước mắt. Nó sợ thằng em thua mình hai tuổi, rất to cao, dù nó còn ngọng lúu, chửi nó là đồ bỏ đi. Vậy là nó bước chân đi giang hồ. Đầu tiên nó quyết định về Sài Gòn, đi lậu tàu ra Huế tìm di nó, tìm được di thì mọi việc sẽ xong ngay. Ai ngờ con tàu đưa nó ra miền Bắc, nó nhảy xuống được ở Vinh và mất một thời gian mới trở về Huế tìm di nó. Cũng không tìm được (làm sao tìm ra, khi ngày nó đi còn quá nhỏ, lại chẳng biết ngày trước mình ở chỗ nào).

Vậy rồi đôi chân rong ruổi đưa nó về đến Nha Trang. Cái tuổi lên mười với thân hình bé choắt tong teo, đã khiến một người đàn ông động lòng thương hại, nhận nó làm cháu họ, giới thiệu nó đi chăn bò. Ôi! Những con bò to lớn, còn nó bé tí teo. Có điều không sao chăn bò với tuổi lên mười của nó cũng là nghề hợp pháp. Nó chăn bò được nửa năm thì xảy ra chuyện, nó ngủ khi trên đồng lúa mát, để bò ăn sạch lúa người ta. Ông chủ bò bồi thường ruộng lúa, không la rầy gì nó. Có điều, cái lương

tâm bé nhỏ của nó bị cắn rứt. Nhưng đến lần sau, một chuyện ghê gớm xảy ra đã khiến nó già từ cuộc đời chăn bò.

Đàn bò nó giữ có con bê xinh xắn, trắng bóc, còn có đốm hoa trên mình nữa. Những lúc con bê đi dưới trời nắng, bộ lông lấp lánh màu sắc vàng óng. Nó thích con bê lắm. Buổi chiều hôm ấy khi lùa đàn bò về nhà, con bê vì mãi gặm cỏ nhờn nhờn nên bị tàu lửa nghiền nát. Nó chưa biết điều ấy, khi đến cuối bầy tìm con bê tâm sự, thì bê đã mất dạng lâu rồi. Thăng Phục hồn vía bay mất, chạy ngược con đường cũ réo gọi thảm thiết:

- Bò Bông ơi! Bò Bông ơi! Bò Bông!

Tiếng gọi nó vang lên xa lồng lộng trong buổi chiều tà mà không thấy tiếng bò quen thuộc vọng lại, chỉ có tiếng coi tàu hú xa xa. Thăng Phục đã chạy tới đường xe lửa... Nó rụng rời trước cảnh hãi hùng. Ôi thôi! Hết đời con bê, nó cũng mất đi người bạn, biết lắng nghe nó thủ thỉ, tâm tình nỗi nhớ nhà, nhớ mẹ, nhớ em.

Nó đứng giữa đường rầy xe lửa, bên xác con bê không còn hình dạng khóc mãi, khóc mãi cho đến khi hoàng hôn rủ bóng, cho đến khi đàn bò hò gọi về chuồng.

Nó bỏ nghề chăn bò, bỏ ông chủ nhân từ, như muốn chối bỏ cả một phần tuổi thơ nhiều cay đắng. Nó về lại Sài Gòn sống kiếp lang thang trên hè phố. Nó đi xin, đi lượm bịch ni lông, tối về ngủ ở bất cứ hiên nhà nào bắt gặp. Có những đêm trời giá lạnh, nó co ro không đủ ấm, đành thức trắng để đêm nhớ về căn nhà nhỏ xiêu vẹo, dột nát. Nơi ấy có người mẹ và ba đứa em đang sống ngắc ngoải qua ngày.

Có những ngày nó đau không thuốc, không tiền (có đi làm đâu mà có tiền), đành ra công viên trước chợ Bến Thành nằm đợi chết. Nhưng đám bạn hè phố đã nuôi nó bằng tiền móc túi. Những lúc ấy nó úp mặt vào ghế đá công viên âm thầm khóc, ước gì có thể đi được về lại với mẹ, với em. Khi nó nghĩ ra được cái điều đúng đắn nhất ở tuổi mười một: quyết chí đi xin và lượm bịch ni lông để dành tiền trả lại má (cái vốn tiền vé số ngày xưa) thì trên đường tìm mưu sinh nó bị bắt. Người ta tống nó lên chiếc xe bị bùng, có nhiều nhóc trạc tuổi nó, cũng có vài người lớn, chở về một nơi có nhiều phòng giam. Nó được ăn ngày ba bữa, mỗi bữa một chén cơm với cháo hoặc xì dầu. Rồi một buổi sáng họ chở nó về đây.

Nó ở đây đã hai năm rồi, lúc đầu nó thấy sao mà khổ quá, cơm trường nuôi bữa đói bữa no. bữa cơm đầu tiên nó nuốt không vô (chớ sao nữa, hồi nó còn ở ngoài đi xin, đi lượm bịch ni lông nhưng ăn cơm với cá thịt), lại thêm cái khoản kỷ luật, nội quy lao động. Nếu ngoài đời nó có thể đi ngủ lúc hai giờ sáng (vì coi phim cộp, hoặc mãi đánh bài) và dậy “đi làm” lúc mười hai giờ trưa, thì ở đây phải dậy lúc sáu giờ sáng tập thể dục, phải tự xếp mùng (xếp không gọn, không đúng cách, thì phải xếp lại). Phải lau nhà, phải dọn vệ sinh nhà cầu và lao động tập thể. Chưa kể nỗi khổ nó phải đi học và vật lộn với mớ chữ số đã rơi rớt qua một năm rồi.

Trời thần ơi! Ăn khổ nó không sợ, ngủ không giường chiếu, nó không sợ, nó chỉ sợ những con số nhảy múa, nhất là khi nó làm bài tập không đúng với kết quả thầy cô viết trên bảng. Nó còn sợ không có ngày gặp lại mẹ và các em. Để cho dấu nỗi buồn nhớ, niềm ước mơ hazy như vô vọng, nó cười đùa, giỡn hớt để quên. Nó làm trò Tề Thiên cho chúng bạn cười, nhưng có ai biết, thằng Tề Thiên thường âm thầm khóc.

Thằng Phục trở mình, nhìn qua đứa bạn mới. Thăng Hoà đã ngủ say, chiếc mền toi tả đã bị đập tung, phôi đôi ống chân gầy nhom. Phục lẳng lặng kéo mền đắp lại cho bạn. Nó đắp cho thăng Hoà mà ngỡ như mình đang ở nhà, đắp mền cho thăng Hiếu với con Hợp hôm tết vậy!

Thằng Phục chợt cười một mình trong đêm. Nó nhớ lại ngày nó về trường Tương Lai được một năm thì trường có Hiệu trưởng mới: Thầy Dũng - người có sức vóc cao lớn, da ngăm đen, mặt vuông, với nụ cười luôn nở trên môi. Chỉ hai tháng thôi, những gì của hơn hai trăm năm đứa trẻ ở trường này thầy đều biết ráo. Có lúc thầy thật nghiêm, có lúc lại thật hiền. Thầy thường ở lại cùng chơi đùa với chúng khi chiều về và thường đứng trầm ngâm khi đêm xuống.

Điều sượng nhất của thằng Phục không phải chuyện cái giường nằm hay năm nay được ăn sượng hơn năm trước, cũng không phải là chuyện thầy Dũng mua ti vi màu về cho tụi nó coi. Mà là chuyện cô Nguyệt phụ trách nó đã xin thầy Dũng, thuyết phục Ban giám hiệu cho cô đưa nó về thăm nhà ở tận Phú Riêng. Nó biết ơn cô Nguyệt không biết để đâu cho hết. Trời ơi! Để về đến nhà nó, cô phải đi bộ cả hàng chục cây số đường đá, đất đỏ, băng qua những rừng cao su xanh ngật thẳng tắp, mà cô phụ trách nó thì đã gần năm mươi tuổi rồi.

Ồi! Nó không bao giờ quên cái ngày trùng phùng đó. Má nó, từ mấy cây số nghe tin con về vui như điên khùng, vụt bỏ chiếc xe đạp chạy bộ về nhà ôm nó khóc mãi không thôi. Còn thằng cu tí má nó sinh năm nó giờ đã hai tuổi rồi. Thằng Hiếu em nó, to lớn hơn nó nhưng vẫn còn ngọng lịu. Con Hợp đã bảy tuổi, biết hỏi anh đi đâu để má nhớ khóc hoài. Ngay đến ông ba trời ơi đất hỡi ấy, nó cũng không thấy ghét, dù nó chẳng muốn ông là ba chút nào. Những ngày vui qua mau, nó lại phải về lại trường trả phép, để cô Nguyệt không lo lắng. Nó chỉ lặng người đi khi nghe má nói không đủ sức nuôi nó nên không xin lãnh về nhà. Lời má nó cứ tuôn mãi theo dòng nước mắt người mẹ thương con, nhưng vì phận lẽ mọn hẩm hiu, đành để con ở lại trường.

- Má thương con lắm Phục ơi! Nhưng biết làm sao, thôi đành vậy. Cô con với trường ai cũng tốt, con ráng học chữ, học một cái nghề, để mai sau đủ nuôi bản thân, đừng sa ngã. Nếu muốn về với má, con học nghề vẽ sơn mài, Phú Riềng giờ có hãng sơn mài to lắm. Cô con nói con có khiếu vẽ, con ráng lên nghe, để lớn lên giúp má nuôi em.

Má nó ra về, trên gương mặt đen đúa, già nua (dù mới hơn bốn mươi tuổi) đầm đìa nước mắt, chân má nó đi từng bước chậm chạp, bà chẳng nỡ xa con, đứa con tưởng đã chết lâu rồi. Còn nó, nó không khóc, nó chỉ cắn răng, bậm môi lại nhìn theo, nhìn theo mãi cho tới khi đáng má nó mất dần. Đêm đó nó không ngủ, mắt nó trần trụi nhìn lên trần mừng nghe con muỗi vo ve và mơ đến một ngày kia nó được trường cho đi học sơn mài.

Không bao nhiêu thằng thấy con rồng đỏ trên lưng Hồng Long, nhưng nhìn gương mặt không đường nét với đôi mắt cá chết bảy ngày của nó, đứa nào cũng ngán. Đem so với Tài lùn, thì Tài lùn trở thành kẻ tốt đẹp hơn. Đến cô Lành, người phụ giáo phòng, cổ trung thực trong ý nghĩ, vẫn không tránh khỏi cảm giác rờn rợn khi nó nhìn cô từ một góc phòng nào đó. Mới hơn nửa ngày và một đêm Hồng Long xuất hiện mà ai ai cũng tưởng tượng tai hoạ đang treo lơ lửng theo đôi mắt nó nhìn. Chẳng đứa nào bảo đứa nào, tự dưng chúng nó dòn nhau ngủ hết ở nửa gian phòng. Còn cái góc ở chỗ để bàn làm việc cô Lành, cái nơi thằng Khanh hay cho đàn em nó lên lút hút thuốc, trở thành giang sơn riêng của Mai Hồng Long.

Nó đang ngủ trưa, đôi mắt cá chết không khép lại, cứ mở hé hé đến rợn người. Đôi bàn tay nó co lại theo thể trào thủ của người tập võ, đặt chéo ngang bụng. Nó thở đều đặn như đang say giấc. Từ góc phòng trong, thằng Tài lùn bò dậy, mặt lấm lét đi ra, xin phép thằng gác xuống nhà vệ sinh. Nó xuống hết bậc thang, thằng Độ đã nổi theo và trong phòng “con cá chết” đã ngồi lên, vẫn gương mặt trơ lì không chút nào ngại ngùng.

Ở nhà vệ sinh Độ chặn Tài lùn lại:

- Đông “bác học” nhờ tao nhấn với mày...

Thằng Tài lùn lùi lại:

- Nhấn ai?

- Mày muốn nói gì với con rồng máu cũng được, nhưng cấm nói quan hệ của nó với mọi người ở đây, nếu không nó lấy mạng mày.

Độ đi ra ngay, còn kịp thấy mặt Tài lùn xám ngắt, nét tráo bóng biến mất. Nó yên tâm, nghĩa là Tài lùn sợ thằng Đông không kém gì con rồng chết kia. Nó gặp Hồng Long ngay gốc me tây già, thái độ ung dung nhìn thẳng mặt thằng nó như những kẻ gặp nhau bình thường. Hồng Long khua tay trong nhà vệ sinh. Độ phóng vào bệnh xá:

- Đông! Tài lùn gặp nó ở nhà vệ sinh.

Đông “bác học” hai tay vẫn kê đầu làm gối, mắt lơ đãng nhìn trên trần nhà:

- Gặp lần thứ ba rồi.

- Mày định sao?

- Chẳng liên quan tới mày, từ nay đừng gặp tao nữa.

Độ ngó Đông về giận lộ trên gương mặt hiền, buồn lặng của nó:

- Mày nói gì vậy, mình là bạn mà!

Thằng Đông ngồi lên, đôi mắt một mí mở to lạnh lẽo:

- Mày và bất cứ ai ở đây đều không là bạn tao, đừng có vơ vào. Cút! Nó rít lên ở tiếng sau cùng.

Độ vốn rất trọng danh dự. Nó trùng trùng ngó Đông rồi chạy thẳng về phòng. Thằng Đông nhìn theo

thở dài. Nó đứng lên vuốt lại mái tóc, đoạn thung thình đi ra nhà vệ sinh. Nó thản nhiên đứng nhìn Hồng Long đang ép sát Tài lùn trong tư thế quỷ quái, đôi tay mày mò lên khối da thịt đen gầy đã nổi gai của Tài lùn. Con rồng máu dường như không biết kẻ ở trong tay mình đang rúm ró khiếp sợ, nó gừ gừ về khoái trá.

Đông “bác học” nhổ bãi nước bọt xuống nền gạch, giọng nó cất lên trầm trầm lạnh lẽo:

- Đủ rồi Long! Thả nó ra.

Hồng Long khựng lại khoảng mấy giây, rời thân Tài lùn, nó chậm chạp quay lại. Thằng Tài chạy biến, để lại hai kẻ giang hồ ngoại hạng đối mặt:

- Khoẻ? “Con rồng chết” hỏi độc một chữ.

- Mày thấy đó!

Và chúng nói với nhau những điều tưởng như chẳng ăn nhập vào đâu:

- Nó dở quá!

- Là tao hay hơn nó, phải biết điều ấy!

- Nó “đi” rồi!

- Nên mày đến đây?

- Ông nói phải lấy một trong hai thứ.

Thằng Đông cười nhạt, nửa miệng nhếch lên khinh mạn kiêu kỳ.

- Có thể, nhưng mày phải đổi mạng để lấy, mày biết rồi!

Cặp mắt cá chết trắng đã đảo quanh:

- Ông có thể phải nhiều đũa, nhưng mày thấy đó, vì ông là...

Câu nói dài dòng của “con rồng chết” bị Đông chặn lại:

- Là kẻ thù không đội trời chung của tao và ông luôn nhớ, dù chết, tao vẫn thắng ông, thắng mãi mãi.

Hồng Long không chịu nổi câu ấy, gương mặt không đường nét, trắng bột ra kỳ dị. Nó rít xì xì như rắn:

- Không! Ông đã có tao: Mai Hồng Long!

Vết sẹo trên má Đông sẫm lại, nó nhổ toẹt bãi nước miếng:

- Bao năm mày nuôi mộng, giờ được rồi, nhưng để cầm chắc ngôi kế vị phải cần xác tao chẳng?

Có chút ngần ngại ở con “rồng máu”:

- Bả nói để mày sống!

Thằng Đông rung mình rất nhẹ, khó ai thấy được, giọng hẳn càng trầm hơn:

- Vậy chết ở tay mày là hạnh phúc cho tao, có điều mày thử xem...

Tiếng xem thằng Đông chưa trọn, “con rồng chết” đã lao vút tới, tay nó vung ra vật gì lóng lánh như tơ dưới mặt trời, đầu có cái phím hình trái tim. Thằng Đông lạnh mình buột miệng:

- Té ra mày có nghề mới!

Đó là sợi dây đàn sắt bén, một thứ vũ khí giết người chỉ thấy trong phim, hay những trang sách ly kỳ, giờ đang hiện ra trong tay Hồng Long truy sát đối thủ. Sợi dây đàn tung hoành theo đôi tay Hồng Long, nhưng Đông “bác học” như ảo ảnh, cứ thấp thoáng qua lại, tuyệt nhiên không để cho sợi dây đàn đụng tới. Hai tay nó lần cời nút áo. Cả hai không để ý trên bờ tường cao xuất hiện hai người, họ đâm bổ xuống tấn công “con rồng máu”. Người áo xanh nói nhanh:

- Rời đây ngay đại ca!

Câu nói vừa dứt, sợi dây đàn đã quấn vào tay gã áo xanh. Đông nhanh như cắt, dùng chiếc áo chụp phần trên sợi dây đàn trì lại. Hai thằng giằng co với nhau, kịp cho gã áo xanh tháo sợi dây ra khỏi tay nhưng bàn tay cũng bị cửa đứt, máu đổ thành dòng. Gã như không biết đau đớn, mặc kệ đồng đội đâm bổ vào Hồng Long, gã kéo tay Đông:

- Buông đi đại ca, nhanh lên, kéo tụi nhóc dậy bị vạ lây.

Thằng Đông làm lì, vận sức vào bàn tay, quấn sợi dây đàn hai lần nữa, nó đã đến sát Hồng Long. Thằng này một tay vận sức trì sợi dây đàn, một tay đối phó với gã áo xanh ngang ngửa. Thấy đối thủ lại gần, Hồng Long liền hăm hừ:

- Mày hèn!

Thằng Đông cười nhạt, quát khê:

- Tao không hèn như mày. Quảng! Lui ra.

Gã kia khựng lại. Hồng Long chap luôn tay kia vào sợi dây đàn hất lên. Trễ rồi! “bứt” một tiếng khô

dòn, sợi dây dòn đứt quá nửa trong tay Đông “bác học”. Hấn vung lên, phím đàn ở đầu dây bay vào mặt “con rồng máu”, gã bật ngửa người né tránh. Chân phải Đông “bác học” bay tới chĩa vào hạ bộ hắn. Hồng Long xoạc chân tung người lên, nửa sợi dây dòn còn trong tay Đông “bác học” bay theo quán vào chân nó giật mạnh. Hồng Long té xuống nhưng từ tay kia đã ló ra một vật nhọn bay vèo vào đối thủ. Máu ở tay thẳng Đông xối xuống, cùng lúc máu ở chân Hồng Long tràn ra, nhưng thẳng Đông đứng, Hồng Long nằm dài. Tiếng keng báo hết giờ nghỉ trưa của trường vang lên. Gã áo xanh nói nhanh:

- Đại ca! Mau.

- Đưa luôn nó đi.

Đông gằn giọng cùng lúc tay trái chém ngang cổ Hồng Long. Nó ngoẹo người ra. Có tiếng chân, tiếng người râm rang bên ngoài. Gã tên Quảng xóc Hồng Long lên lưng. Đông và gã kia khom người, hấn đập lên vai cả hai hứa rồi bấu tay đu lên tường, trong chớp mắt đã mất hút. Người leo lên cuối cùng là thẳng Đông, nó khoác áo rất nhanh che vết thương, đưa mắt nhìn lại như lưu luyến điều gì và nó sững người. Chẳng biết từ lúc nào Hoà “Bắc” có mặt trong góc bể nước thò đầu lên nhìn nó. Mặt thẳng nhỏ xanh lè:

- Anh Đông!

Đông xua tay nói nhanh:

- Không được hé môi, sẽ nguy hiểm, nghe chưa!

Nó kịp thấy cái gạt đầu của Hoà “Bắc” và bóng đám nhóc đi vào, rồi buông mình ra ngoài mất dạng. Thẳng Hoà nghe tiếng xe máy rú lao đi, mắt nó chỉ còn đọng lại mỗi hình ảnh: anh Đông tay đầm máu.

Cả trường biết Đông “bác học” trốn mất sau hai giờ cùng lúc với Mai Hồng Long, nhưng không ai biết chuyện xảy ra ở trong khu nhà vệ sinh, ngoài thẳng Hoà mà nó vẫn kín miệng như hũ nút.

Tài lùn từ lúc hai thẳng kia biến mất trông phờ ra, càng nhớ nhăng tráo không ai chịu nổi. Suốt ngày nó lải nhải mỗi một câu:

- Ăn cực quá nuốt không vô. Cô ơi! Lên Ban giám hiệu lãnh tiền về cho em. (Chẳng là hôm vào đây, tiền nó bị tài vụ tạm giữ vì hể nó có tiền thì sẽ xúi tui nhỏ hút thuốc, đánh bạc).

Câu nói ấy chẳng những làm cô Lành hay cô Hiền đau đầu, mà cả tụi phòng ba phát chán, nhưng chẳng đứa nào muốn dây vào nó. Cái thẳng mười bảy tuổi đầu, với hình dáng bề ngoài như mười hai nhưng lý lịch nó dày hơn cả các bậc anh chị trong giang hồ. Tên nó là Nguyễn Thành Tài, tự Tài lùn, cha bỏ đi khi nó còn nhỏ, mẹ làm hộ lý ở bệnh viện, đã đưa nó về ngoại nuôi, để lấy chồng khác. Gia đình ngoại gồm mười bảy người, ngoại làm phu khuân vác ở cảng, thường lấy cấp gạo về nuôi cả nhà. Khi ngoại về hưu, quyền làm chủ gia đình trong tay người mợ. Tài lùn hôm nào đi lượm rác có tiền thì được ăn cơm, không thì phải nhịn đói. Bảy tuổi bị bắt đưa vào trường hai năm rồi trốn. Chín tuổi thật sự bụi đời, lần hành nghề đầu tiên là ăn cắp xe đạp một người quen. Cùng năm ấy nhập băng buôn lậu đi Lào, Thái Lan. Cho tới năm mười bốn tuổi đã nổi tiếng, liền bỏ nhóm buôn lậu ra ngoài nhập băng “Sĩ”, tự cầm đầu và gây án nhiều lần. Có cả trọng án nhưng vì đang tuổi thiếu niên, không thể lập án, phải đưa về đây. Mỗi lần trốn ra đều có lệnh truy nã.

Bề dày của tay anh chị Tài lùn không làm thẳng Độ ngán. Nó là bậc quân tử giữa đám bụi đời, nó chửi ngay vào mặt thẳng kia khi đang ca cẩm: buổi sáng ăn bánh mì, ăn xôi nuốt không vô:

- Sao mày không nhớ hồi trước, có khi một miếng cơm cháy đỡ lòng cũng không có, vì đi lượm rác chẳng ra tiền. Mày nhớ dùm luôn, má mày giờ làm lao động ở trường K, ngày hai bữa cơm dưa muối đủ no không? Đồ rác rưởi.

Tài lùn guờm guờm đối thủ:

- Ê! Thẳng hiệp sĩ đi rồi, sống chết chưa biết, không ai đỡ đầu đâu con!

Độ choáng người, không phải vì câu dọa kia mà vì ba tiếng thẳng hiệp sĩ mà Tài lùn vừa thốt ra. Miệng Độ khô khốc:

- Nó là Mai Tình?

Tài lùn đưa bộ mặt đều giả sát vào thẳng Độ, rồi nhổ toẹt nước bọt xuống chân nó, nhún vai khinh khỉnh:

- Giờ mày mới biết à, thẳng ngu! Chón giang hồ ai không biết người ông muốn khử là Mai Tình...

- Ông là ai?

Bộ mặt tráo tráo chột nhón nháo liếc quanh:

- Tao không biết!

Tài lùn lảng đi ngay. Độ ôm đầu ngồi bệt xuống góc cầu thang. Nó nhớ những gì Đông “bác học” nói, nhớ lời đồn huyền thoại về Mai Tình, nhớ cả lý lịch Tài lùn. Nó mang máng hiểu, đó không là cuộc thanh toán của băng nhóm ngoài đường phố, bởi Mai Tình không thuộc loại đó. Nó nhớ hồi đó khi chưa vào trường, những đêm ngủ ngoài công viên hay mái hiên ngôi nhà nào đó tránh mưa, nó nghe đám đàn anh hay bàn chuyện Mai Tình.

- Hôm qua băng Mai Tình hiệp sĩ phá một ổ bán thuốc phiện ở chợ Bình Tây, bộ phận đặc đặc nhiệm chống ma túy đến kịp hốt hạch.

- Đ.M tao đến động mụ Tám Đào, ... trời chưa sáng đã nghe chí choé, tưởng “cóm” tới lo chèo tường vù, ai dè thấy hai ông nội mặt như thiên lôi ngoắc ngoải dưới chân một thằng lỏi trạc mười sáu, mười bảy, máu me tùm lum. Thằng lỏi nói giọng rất đại ca:

- Ổ chơi với tao vài hôm sẽ được về yên lành, rồi kiếm xó rừng nào tu đi. Coi như chuyện này là công đức làm lại cuộc đời, nếu cãi lời thì sẽ cho mày đi mò tôm.

Hai thằng thiên lôi bị bốn thằng to bự kéo đi, thằng nhóc “xây” lại tao mới thấy chữ thập trên má... Hú vía! “Ông” Mai Tình...

- Dĩ nhiên bản án tử biên giới về tới đây đã không còn nguyên văn, nhưng tao biết chắc cốt lõi không sai gì. Tụi bây nghe nè... “Thay mặt giới giang hồ bạch đạo tuyên án tử hình tên Lâm, tự Đồ Tể, về tội giết người vô tội theo sự sai khiến của kẻ khác; về tội hiếp dâm trẻ thơ ở dọc biên giới; về tội bán cần sa đầu độc người Việt Nam”... Ký tên: Mai Tình hiệp sĩ...

- Trời ơi tới giờ tao còn run, tao chạy bán sống bán chết khi nghe tiếng “tha”. Tao thề từ rày, đối thì chịu “đề”, chẳng dám “sĩ” dân thúng mủng đối nghèo nữa. Mà mày biết không? Lúc đó “ổng” có ngon lành gì, máu me thấy ghê, được hai thằng lớn tuổi dìu chạy. Vậy mà mụ kia rú lên, “ổng” đứng lại liền, khoát tay một cái, hai thằng kia cho tao bò. Ôi trời ơi! Tới hồi tao chạy, cũng thấy “ổng” chạy, mặt có cái thập ác in dzô.

Nó đúng là Mai Tình! Trái tim thằng Độ rên rĩ. Có lẽ đã đến đường cùng mới vô đây. Còn “ổng” là kẻ sai Mai Hồng Long đến giết nó. Những vết máu trong khu nhà vệ sinh mười mười là của Mai Tình. Có điều tất cả đã biến mất, chẳng rõ sống chết ra sao.

Độ buồn rũ, nó xin phép thằng gác cho xuống dưới, thờ thần đến ngồi ở cột cờ, chẳng để ý gì đến con Huệ, con Hồng, đang ngồi với một thằng nhóc nữa...

- Mày sao vậy Độ?

Nó giật mình ngó lại, thấy hai cô gái thì gượng cười:

- À không! Thằng Đông bỏ đi, tự dưng thấy vắng vẻ quá thôi.

Huệ buột miệng:

- Không biết nó có chết không?

Hồng ngạc nhiên ngó bạn (nó vốn ở viện mồ côi qua chớ không phải dân bụi).

- Sao nó chết được?

Con Huệ kênh bộ mặt lăm lè của mình:

- Mày biết gì, nó là Mai Tình đó, nếu bây giờ không chết thì sau này cũng chết, kẻ thù nó đang bủa vây mà.

Cả ba đứa không thấy mặt thằng nhóc ngồi bên tái mét, nó là Hoà “Bắc”. Hồng lắc mái tóc rậm dài ngơ ngác:

- Tao thấy nó hiền khô mà, cỡ tụi mình chớ nhiều, gì mà có kẻ thù ghê vậy?

Huệ phẩy tay xì dài, nó khoái kiêu ngang tàng như con trai, nhưng nể con Hồng, nên không chấp. Nếu là con Hiền hay con Sang, thì đã bị nó “đề” rồi. Nó vốn có máu anh chị thứ thiệt, đến thằng Độ với con Hoa vốn là bạn thân tình hời ở nhà mở còn đôi ba phần ngán nó nữa mà.

Thằng Độ muốn nhẹ bót nổi bứt rứt bèn kể cho Hồng nghe những gì mình biết về Đông “bác học”. Về sự lo lắng của nó khi thấy máu ở nhà vệ sinh, khi thằng Đông và “con rồng máu” mất hút. Ngay sáng hôm ấy thầy Dũng đích thân lên công an thành phố trình bày sự việc này.

Con Hồng mắt cứ thao láo, miệng há hốc sừng sốt. Con Huệ “đề” thêm vào:

- Nó không chết, cũng chẳng sống được lâu đâu. Ông có hàng trăm thằng thủ hạ xăm con rồng máu, đâu mỗi thằng Mai Hồng Long.

Hoà “Bắc” nãy giờ nín khe vụt hỏi:

- Ông là ai chị biết không?

Con Huệ nhúu mày cô nhớ điều gì:

- Hình như trùm gì đó thì phải, có một lần ở trạm trung chuyển tao nghe nói tới rồi. Thằng đó cũng xăm con rồng máu, nhưng ở vai, bị chuyển qua bộ phận đội đặc nhiệm, dù mới khoảng mười ba mười bốn tuổi.

Độ nhăn nhó nhìn con Huệ:

- Nói tùm lum, Tài lùn có dính tới vụ này đó mày, nghe đâu bỏ đó đi.

Huệ xì dài:

- Thằng cóc đó à? Tao đéch ngán.

Hồng như có tâm sự gì, cứ ngán ra khiến con Huệ để ý. Nó thúc cùi chỏ vào hông bạn:

- Làm gì bí xị vậy?

Hồng buột miệng:

- Nếu Mai Tinh chưa chết, tao biết nó ở đâu.

- Ở đâu? Sao biết? Tất cả đều hỏi giật giọng.

Con Hồng kể:

- Chiều đó có Ánh đen nữa, ba đưa cho chim ăn, nó bỗng dưng hỏi Hồng: Tại làm sao “nhập nha”? Hồng tức mình cãi với là không phải như vậy; còn tên Võ Thị Hồng là do cha mẹ mình đặt ra, quê ở Bà Rịa, Hồng vẫn nhớ. Bởi nhà đông người, nên má phải lên tận Sài Gòn buôn bán, má còn thường đem Hồng với em theo. Năm đó Hồng năm tuổi, không may bị lạc cùng em, được đưa qua trường mồ côi, rồi em Hồng ở đó tới giờ. Hồng qua ở đây vì bị Soeur cho là không ngoan.

Con Huệ suốt ruột ngắt lời:

- Tiểu sử mày tao biết rồi! Mày nói lẹ tao biết thằng Đông đang ở đâu?

- Nó nói với tao sắp đi Bà Rịa, sẽ cho người hỏi tin tức gia đình tao dùm. Nhìn mặt, tao biết nó nói thật. Nhưng tại sao tự nhiên nói xong nó nín khe hà mày.

Độ lo lắng:

- Nó lỡ lời sợ Hồng biết nó đi Bà Rịa, thì kẻ thù cũng biết.

Hồng lắc đầu buột miệng:

- Em thề có chết cũng không nói ra cho ai biết đâu.

Huệ với Hồng gật đầu ra vẻ đồng ý. Độ thở phào, nó muốn hỏi Huệ có biết Đông “bác học” nhờ Hoa chuyện gì không? Nhưng rồi làm thinh. Cả ba đưa ngòai lạng trong chiều tà, không biết có một đứa nhỏ đến ngồi sau lưng, vờ gục đầu vào chân lạng nghe.

Chương 6

CHUYỆN KÊ TRONG ĐÊM (III)

Hai chiếc Win 100 lao đến giữa đường đất cát ngang hông phi trường thì chạy chậm lại và dừng trước khu nghĩa địa người Hoa lâu đời, chỉ còn lại những tấm bia mộ đá, thấp xấp xỉ giữa vùng cỏ mọc lô nhô. Người tên Quảng lên tiếng:

- Tại sao đại ca làm vậy?

Hắn lắc đầu lơ đãng nhìn lên bầu trời đã chuyển sang hoàng hôn:

- Cho nó cơ hội cuối.

Người áo xanh hậm hực:

- Nhưng nó có cho đại ca cơ hội nào đâu.

Vẻ mơ màng trên gương mặt hắn biến mất, chỉ còn lại nét sắc máu lạnh ngắt:

- Tao không cần ai cho cơ hội nào cả. Nam! Mày phải nhớ điều đó.

Nam gục mặt xuống, giọng buồn bã:

- Rõ! Đại ca.

Hắn trở lại vẻ tươi cười:

- Mình tới sớm à?

Đáp lời hắn là những tiếng xe êm chạy lướt tới. Quảng buột miệng:

- Lạc Đà đúng giờ thật!

Chiếc xe Taxi màu trắng, vừa dừng lại, hắn đã mở cửa sau ngồi vào. Cả bốn chào nhau bằng cái gật đầu, hai chiếc Win 100 nổ máy phóng ngược về con đường cũ, chiếc Taxi cũng quay đầu. Người lái hỏi bằng giọng the thé:

- Đúng kế hoạch hả đại ca?

- Ừ!

Chiếc xe chạy đi, một lúc hắn hỏi:

- Tìm ra nó chưa?

Người lái xe nhìn thẳng kính chiếu hậu:

- Rồi đại ca, tôi cho nó về trước.

Hắn không nói gì nữa, nằm co ro xuống nệm, hắn ngủ. Hắn thức dậy khi xe dừng lại trên nền trời đã lấm tấm sao đêm. Hắn và Lạc Đà bước xuống, một người từ lùm cây rậm bên kia đường đi ra nắm chặt tay hắn:

- Cậu Hai an toàn tôi mừng lắm!

Hắn nghiêm nét mặt:

- Tôi vì bất đắc dĩ phải nhờ anh, từ nay đường ai nấy đi, đừng để chuyện này ảnh hưởng tới tương lai anh là điều tốt.

- Dạ cậu Hai! Ôn cứu tử tôi đâu quên, chuyện ấy sống để dạ, chết mang theo. Con em vợ tôi cũng không biết gì.

Hắn chợt cười trong bóng tối:

- Nó đang tập nấu cơm, hôm nào nấu cũng khô hết, cô Nguyệt cứ la trời. Anh tưởng tượng nổi không, mười hai đứa con gái, một số chưa biết phân biệt củ tỏi với củ hành là gì, một số còn cầm đũa ăn cơm chưa được quen.

- Mong nó ngày nào đó được như vợ tôi.

Hắn vỗ vai người ấy:

- Yên tâm đi, nếu có dịp tôi sẽ giúp nó hiểu ra. Chào!

Chiếc xe quay đầu về thành phố. Hai người đi tắt qua con đường đất, bước vào ngôi nhà gỗ lợp tôn, nằm giữa khoảng đất rào khá rộng. Nhà không một bóng người, trên bàn có tờ giấy trắng ghi ba chữ “sáng mai về” nằm dưới cái ly.

Lạc Đà ngó Đông “bác học”, hắn gật đầu chậm rãi ngồi vào ghế. Lạc Đà trở ra, từ căn phòng bằng ván kéo theo một người bị trói cả tay lẫn chân, miệng bịt chặt. Hắn trạc tuổi hai mươi sáu, mặt đen như than, đầu trọc lóc. Thấy Đông “bác học” mặt hắn hiện rõ vẻ khiếp sợ.

- Mày tưởng “con rồng chết” lấy mạng tao xong rồi à?

- Mày vì con đàn bà mà giết anh em, mày có xứng đáng là người của Ngũ Hành Kinh Thiên không?

Mày nhớ ngày xưa đã nói gì không? Mà nói những kẻ không cội nguồn sống bên lề xã hội thì đừng lấy vợ sinh con. Mà thề không đánh tới đàn bà, vậy mà...

Lạc Đà vung tay, mũi dao cắm phập xuống bàn:

- Đại ca! Xin xử để Sơn Dương được nhắm mắt.

Đông “bác học” nhìn chằm chằm vào ngọn dao, trong khoảnh khắc nó nhớ lại hình dáng của một đứa trẻ trạc năm, sáu tuổi, đứng đầu lớp học võ hơn năm mươi đứa trạc mười lăm mười sáu tuổi, trong căn phòng rộng thênh thang. Người võ sư có gương mặt biến dạng, bởi nhiều vết dao chém, đã dùng roi đuôi cá quất vào lưng nó. Gai đuôi cá quất vào da thịt nhức không chịu nổi, thằng bé gào lên lặn lội và rồi cái thằng mặt đen như lọ nồi ấy, đã lặn lên lưng thằng bé đỡ đòn thay...

Thằng Đông đứng dậy đến bên cửa sổ nhìn ra trời đêm. Tuổi mười bảy nó chưa một lần để ai nhìn thấy nó trân trọng quá khứ... Bởi những kẻ sinh ra nó chỉ dạy cho nó tàn ác, vô lương ngay từ thuở nó mới lên hai. Nhưng chẳng hiểu nó giống ai, mà cái lương tâm bé nhỏ cứ vùng lên mãi, để rồi một ngày kia le lói tỉnh người. Nhưng, chưa đủ cho Mai Tình tỉnh ngộ nếu cái ngày ấy, cách đây năm năm không đến. Đó là ngày người thương yêu nó đã hy sinh cả cuộc đời mình, chỉ với điều thiết tha duy nhất là thấy nó trở lại bản chất con người thật sự. Văng vẳng đâu đây, lời người ấy trong cơn đau đớn tột cùng xác thân:

- Không! Chú không hối tiếc như ngày xưa chú đã không hối tiếc khi đàn bò câu thân yêu rời bỏ chú về ở trong chuồng lạ của người hàng xóm. Bởi lúc ấy, cháu là con bò câu chú yêu thương nhất, để hôm nay chú đã được cháu, một đứa cháu thật sự mang trái tim người.

Nó đã khóc, khóc lần đầu trong đời thằng người mười hai tuổi.

- Đại ca!

Tiếng Lạc Đà gọi khiến Đông sực tỉnh. Hấn bước lại:

- Đêm đó thằng chém tao có phải mày không Hắc?

Kẻ bị trói gào lên:

- Đại ca! Không phải tôi, là Hồng Long. Lúc đó ông bắt tôi rồi, Hồng Long bơi lợ nghe vào mặt, rình chém khi đại ca từ ngoài vào.

- Mày nói láo! Lạc Đà nghiêng răng.

Đông khoát tay:

- Nó không nói láo, nhờ cái đầu trọc của nó làm chứng. Lúc tao ngã xuống, còn nhớ cái thằng kia có tóc.

- Nhưng mày đã giết Sơn Dương!

Hấn muốn nói gì rồi lại thôi, chỉ nhìn Đông khẩn cầu thẳm lặng. Hấn hít một hơi dài, quyết định:

- Mày trả mạng Sơn Dương khi hoàn thành công việc và cứu được vợ con.

Hấn mừng đến trào nước mắt:

- Cảm ơn đại ca!

- Lạc Đà! Mở trói cho nó, không bàn nữa.

Buổi sáng căn nhà có thêm người đàn ông trạc bốn mươi. Ông ta thấy thằng Hắc thì gật đầu, nói với Đông:

- Chú biết mày không thịt nó.

Thằng Đông lạnh nhạt:

- Nó phải tự xử lấy. Có tin gì chưa?

Người đàn ông ngồi xuống ghế với vẻ lo ngại:

- Bà ta đã về đến Sài Gòn, chú nghĩ mày không thể thực hiện kế hoạch được đâu. Điều ta lo nữa là bà ta sẽ tìm tới đây.

Cái thẹo trên má co giật, nó cười khô khan:

- Đây là trận chiến cuối cùng không hề có ngày mai. Tôi còn sợ gì chứ!

- Mày nhất định?

Hấn phóng phập lưỡi dao vào vách:

- Những kẻ sinh ra và lớn lên trong tội lỗi, sẽ cùng nhau vào địa ngục. Mảnh đất dương gian này chỉ dành cho những ai còn lương tri con người.

- Tình!

Mặt hấn ngầu đỏ:

- Thôi đi! Tôi không còn là Mai Tình, sống bên lề pháp luật thì tên tuổi kia phải trả lại cho pháp

luật.

Lạc Đà mím môi, mặt nhăn nhó:

- Không còn cách nào hạ đại ca?

Hắn cười nhạt:

O Mày thử tìm cách khác tao coi. Mày có nhớ lời thầy nói trước khi chết? Muốn huỷ diệt con người đó, phải tự huỷ diệt mình.

Tất cả nín lặng quá lâu, người đàn ông đứng lên, ông nắm tay hắn chậm rãi:

- Chú từ một thằng ăn cướp, trở thành kẻ săn lùng cướp, mỗi một giờ sinh mạng đều kề bên cái chết nhưng không hề tuyệt vọng. Đông! Nay theo gương chú đi, công tác với pháp luật, chú hứa dù đánh đổi cả mạng sống này để bảo vệ cháu, chú không tiếc đâu...

Thằng Đông lắc đầu:

- Chú quên những gì ở hồ sơ công an đặc nhiệm thành phố à! Chú quên ông đã làm gì khi tôi thoát ly cùng Ngũ Hành Kinh Thiên ra ngoài à? Cho tới hôm nay tuổi mười bảy, tôi đã mang trong mình mười bốn trọng án, dù người làm không phải là tôi. Chú Thín! Thôi đi, công lý chẳng soi thấu vào những kẻ sống trong thế giới tội ác đâu.

Hắn nhìn qua Hắc Thổ:

- Ngũ Hành Kinh Thiên giờ chỉ còn bốn, có thể rồi chẳng còn ai, nhưng điều đó không có ý nghĩa gì, nếu chuyện này thành công trọn vẹn. Hắc! Việc đầu tiên là phải cứu con vợ mày, tin tức có chưa?

- Nó ở với bà, nó chưa biết bộ mặt thật của bà ấy đâu!

- Bà về Sài Gòn rồi. Thôi lại đây lên kế hoạch đi Tân Long.

Người đàn bà ấy chưa qua thời xuân sắc, tuổi trạc bốn mươi, sắc đẹp lộng lẫy mê người trong chiếc váy Thượng Hải màu đỏ thắm xẻ cao. Đối diện bà ta là Mai Hồng Long, hắn thiếu não như chuột mắc nước, dù giọng bà ta rất ngọt ngào:

- Không sao đâu, nó không thể thoát khỏi bàn tay chị được, nhưng em có chắc chắn nó giết Hắc Thổ?

- Chị biết tính nó rồi, vả lại Sơn Dương đã chết.

Người đàn bà tươi cười, bàn tay nuột nà vuốt ve lên cánh tay trần “con rồng chết”.

- Ngũ Hành Kinh Thiên mất Thổ, Mộc, chỉ còn Kim, Thủy, Hoả là nhờ công em. Yên chí đi, chị sẽ thưởng xứng đáng.

Đôi mắt cá chết sáng rực, người đàn bà khẽ lắc đầu:

- Nhưng chưa phải bây giờ, em đi giúp chị một chuyện nữa, nếu nửa đêm về thì tốt.

- Chị nói đi!

- Cái thằng nhóc ấy dễ thương lắm phải không? Chị chỉ cần xác minh tin kia là đúng, còn thì tùy em.

“Con rồng chết” đứng dậy:

- Rồi!

Hắn đi khuất, mặt bà còn giữa nụ cười trên môi. Hai tiếng vỗ tay đã có thêm hai gã xuất hiện.

- Chuẩn bị sẵn sàng đi! Gọi ta khi nó trở về.

Mụ đi vào căn phòng dưới chân cầu thang, không thay áo, mụ nằm dài trên giường, nhìn thẳng vào tấm gương soi trước mặt. Mụ không thấy mình trong gương. Mụ thấy dáng một thằng nhỏ được ẵm ngửa trong tay mình. Nó biết đi, biết chạy giữa đám trẻ mồ côi mụ lượm về nuôi.

Thằng nhỏ lớn dần theo năm tháng, nhưng nó không còn là đứa trẻ nhân ái như mọi đứa khác, mà là một chú sói con: mụ dạy cho nó mạnh bạo, hung dữ, độc ác lớn lên giữa bầy thú.

Người đàn bà trở mình, mắt mụ chợt long lên tia quái ác, mụ vẩy mạnh chân, chiếc giày màu đỏ bay vèo đập vào tấm gương. Xoảng! Gương vỡ nát nhưng quá khứ không vỡ nát trong đầu mụ. Cũng một con đường sao cha mụ thành công, còn mụ thất bại? Thuở ấy mụ cũng là con bé ngây thơ “được” cha dạy và trở thành thủ lĩnh Huyết Long. Còn nó... Nó đã phản bội, chối bỏ tất cả những gì mụ đã dạy dỗ, con đường tương lai mụ đã vạch ra... Mai Tình! Mày vẫn là Mai Tình, mang họ của tao, cho tới ngày trả xong nợ máu cho tao. Khốn nạn!

Mụ đàn bà sôi giận, quá khứ khiến mụ điên cuồng, tương lai cũng khiến mụ điên cuồng. Bất chấp sự

truy lùng của mục, thằng người đó vẫn mặc xác mục cho truy lùng, tiêu diệt. Mặc cho những bản án ngày một nhiều, với sự liên kết với nhóm Ngũ Hành Kinh Thiên, đã khiến hơn nửa cơ đồ của mục tan nát. Hàng chục chuyến bạch phiến, tiền giả, từ Trung Quốc, Thái Lan hay tận tam giác vàng đều bị mất sạch. Hàng mấy chục đàn em sống chết tận trung với mục, võ nghệ cao cường, đều phơi xương ngoài biên giới, làm ma uất ức không rõ nguyên nhân. Thằng quỷ đó đã học hết ngón nghề mục truyền. Giờ gây ông đập lưng ông, khiến thằng chồng mục trước nay chưa từng dám một lần nhìn thẳng vào mặt vợ, giờ đã nổi điên lên dành quyền chỉ huy trong chiến dịch tiêu diệt này.

Không! Nó phải sống, để nhận đủ cực hình của tổ chức Huyết Long, nó sẽ phải chịu đau khổ gấp trăm nghìn lần cái chết. Mai Tình! Mai tình! “Con trai” ta.

oOo

Huyện K có chi nhánh lâm sản Tân Long, lớn không kém cơ sở chính ở Sài Gòn. Công nhân có hàng trăm người, gần một nửa ở ngay cơ sở với căn lầu cao bốn tầng đồ sộ. Bà chủ Tân Long tuyệt đẹp, biết sống chan hoà với các cấp chính quyền và quần chúng thợ thầy, dù bà thường vắng nhà về Sài Gòn làm việc với các xí nghiệp chính.

Đêm nay tối trời, ở xí nghiệp Tân Long có năm bóng người lặng lẽ vượt vòng tường cao, khi ánh đèn pha vừa quét qua khỏi bóng tối. Họ dán mình xuống, trườn tới cánh cửa nhỏ ở cầu thang lộ thiên. Một bóng đen nói nhỏ:

- Quảng Kim! Vào đi, đừng giết nó! Nhớ phá luôn máy phát điện.

Trong hai phút, một tiếng hự rất nhỏ, điện các nơi tắt phụp. Bóng đen lệnh tiếp:

- Nam Thủy, Đà Hoà, đánh lạc hướng đi, còn Hắc Thổ đưa tao đi. Tất cả đi đoạn hậu khi rút.

Cả năm chia làm ba hướng biến mất, trong khi những tiếng chân chạy rầm rập lên lầu. Rồi lửa cháy rực trời ở trại gỗ, tiếng người la vang động một góc trời:

- Nước! Bể chứa nước cạn rồi.

Lúc ấy ở bờ tường ngoài cửa sổ lầu bốn, ba bóng người dán sát vào, nhích từng tí một đến cửa sổ. Cái khung sắt hoa được mở ra nhẹ nhàng và người phụ nữ từ ngoài chạy vào chưa kịp kêu lên, đã bị Hắc Thổ bịt miệng:

- Anh đây!

Cô gái mở to mắt, đáng kinh ngạc đến sững sờ. Hắc Thổ buông tay nói nhanh:

- Anh chưa chết, nhanh lên đưa con rời đây.

- Nhưng bà chủ...

- Đó là một con quỷ, mau!

Quá quen với cung cách Hắc Thổ, cô gái tới giường bông xóc con bé đang say ngủ. Thằng Đông bước tới ập khăn mùi xoa vào đứa nhỏ trong mây giây rồi nói:

- Hắc Thổ! Mày công vợ mày, đứa con để tao, nhớ không để bất cứ đứa nào nhìn thấy mặt mày còn sống. Đi!

Cô gái kinh hoàng, vẫn ngoan ngoãn để Hắc Thổ xóc lên lưng. Thằng Đông cột đứa nhỏ trước bụng, hai đứa chạy đến hướng cầu thang cấp cứu, xuống đến tầng hai mới gặp hai thằng chạy ngược lên. Tay thằng Đông vung mạnh, cả hai lẫn lông lóc. Hắc Thổ thở hổn hển:

- Đại ca! Vô phòng ông ra ngoài, chúng không nhớ đâu!

Thằng Đông gật đầu, chạy dọc tầng hai vào căn phòng giữa. Cửa vừa mở, Hắc Thổ vung tay, thêm hai thằng nằm dài. Họ biến mất ở cửa căn phòng ngủ.

Bên ngoài lửa càng lúc càng cháy rực trời, tiếng xe chữa lửa inh ỏi. Người đông như kiến, nhón nháo, chẳng ai kiểm soát nổi. Từng người một vượt tường trong bóng tối, bằng đủ mọi phương tiện. Tầng lầu bốn của chi nhánh xí nghiệp gỗ Tân Long, trong căn phòng nhỏ một gã đàn ông máu chảy ròng xuống mặt, đang cố gượng nổi sợi dây điện thoại bị cắt đứt. Ngón tay gã run rẩy trên những con số và gã nói được hai điều cần phải nói:

- Xí nghiệp cháy, chấp... hành... đúng... lệnh... nên kẻ gian... tẩu thoát... Đội bảo vệ số một...

đang... truy đuổi.

Gã gục xuống bất động.

Tại Sài Gòn, người vừa cầm máy nói chuyện với Mai Hồng Long chính là người đàn bà ấy. Mụ ta buông thõng chiếc máy xuống nền gạch hoa, mắt mở to đến rách khoé, móng tay đỏ chót ấn vào chiếc nút trên tường. Bên ngoài có tiếng chân chạy lại:

- Thưa bà, đã sẵn sàng.

Người đàn bà rít từng chữ:

- Rút lực lượng về Tân Long, phục kích các ngã đường, đem theo hệ thống liên lạc, bắt sống nhóm Ngũ Hành dù phải hy sinh. Tiền thưởng không hạn định.

Mụ ấn nút trắng trên tường nói tiếng:

- Bạch Long, gọi bảo “đồng bọn” về thẳng Tân Long.

Năm phút sau một chiếc Toyota có dòng chữ lớn XI NGHIỆP GỖ TÂN LONG rời toà nhà cao tầng thuộc quận năm, trực chỉ nơi cần đến. Tại một số căn nhà trong thành phố, các loại mô tô một trăm năm mươi phân khối trở lên, cũng rời nhà trong đêm tối...

Nhóm sáu người của thẳng Đông không rơi vào ổ phục kích của nhóm “con rồng máu”. Bỏ rơi bọn truy đuổi trên con đường nhỏ đến Kàtum, tụi thẳng Đông sang một chiếc hồng thập tự quân đội lái ngược đường đến biên giới. Bỏ lại xe, họ luồn rừng vào một ngôi nhà hoang, thuộc địa phận Mê Một ở Campuchia. Chuyến đi khiến người phụ nữ và đứa bé kiệt sức, khi đến nơi họ nằm mê man. Thẳng Đông và nhóm Ngũ Hành Kinh Thiên cứ như những người được đúc bằng sắt, chúng họp nhau ngay dưới nền đất. Thẳng Đông nói vanh vách điều đã tính trong đầu:

- Nam Thủy! Ngay chiều nay, ngược đường bảo vệ Hắc Thổ và vợ con nó đi theo đường thứ yếu qua Bình Long. Chuyển sang xe đồ về Chợ Thành, xuống Bà Rịa. Phương tiện di chuyển có thể thay đổi, xong ở tạm đâu tùy, chờ tao về.

Nam Thủy hỏi ngay:

- Đại ca định đi đâu?

- Tao và Đà Hoả, Quảng Kim đi Pôn Hia Crét.

Hắc Thổ trên gương mặt đen sì, rớm nước mắt ngập ngừng.

- Đại ca! mẹ con nó ở đây an toàn rồi, tôi xin đi cùng đại ca chuyến này, trước khi đền mạng cho Sơn Dương.

Thẳng Đông lạnh nhạt:

- Nội trong ngày mai mụ ấy sẽ biết nơi đây, mày đã vì vợ con thì phải trọn vẹn, tao cho mày thời gian.

- Nhưng đại ca đi Phôn Hia Crét...

Thẳng Đông ngắt lời:

- Đó là việc của tao, mày không thuộc Ngũ Hành Kinh Thiên.

Hắc Thổ cúi mặt trước những cái nhìn hăm hực của đồng bọn.

Thẳng Đông đứng lên:

- Chú ấy đã để thức ăn ở đầu tú phía sau, ta có giờ nghỉ ngơi. Hắc Thổ! Phải nói cho vợ mày biết điều cần biết.

Hắn đi ra phía sau, tất cả ra theo, trừ Hắc Thổ. Mười lăm giờ, nhóm người trong ngôi nhà hoang chia làm hai. Thẳng Đông nhìn nhóm kia đi khuất bóng rồi quay vào nói với đồng bọn:

- Lần này Ngũ Hành Kinh Thiên chỉ có hai, nhưng sẽ phối hợp với Voi Trắng bên Nông Pênh. Ta dùng hoá công chuyến này, Đà Hoả chuẩn bị chưa?

- Rồi đại ca, có điều tôi linh cảm...

Quảng Kim nạt ngang:

- Không linh cảm gì cả, từ hồi nào tới giờ chẳng phải tụi mình nói chết còn hơn sống, vậy chuyện sống chết có nghĩa gì?

- Tao lo cho đại ca!

Thẳng Đông vụt cười:

- Mày từng nói đánh đổi Huyết Long bằng chúng ta là quá lời mà. Có điều bây giờ chúng ta không đi Pôn Hia Crét, mà sau năm ngày nữa.

Quảng Kim há hốc mồm nhưng rồi nó cũng hiểu ra:

- Đại ca muốn thử Hắc Thổ?

Đôi mắt một mí của thằng Đông loé lên tia kỳ lạ rồi tắc phụp. Hấn uể oải:

- Tao có thử hay không, tụi bay cũng sẽ giết nó mà. Chẳng phải tao nổi tiếng sắt máu là nhờ tụi bay sao?

Cả hai thằng cúi mặt. Thằng Đông nén tiếng thở dài nói:

- Đi thôi! Ghé Tân Long xem sao rồi qua Kà Tum, xuống Tây Ninh. Tụi bây ém đó, chờ tin Voi Trắng Nông Pênh chuyển tới, xong đến trường gặp tao.

- Trường Tương Lai! Hai thằng đồng kêu lên, trố mắt.

- Ủ! Tương Lai. Gương mặt thằng Đông chợt hiền dịu lại, thoáng vẻ tươi cười.

Nó về đến trường khi tất cả đã im lìm trong giấc ngủ, đứng ca trực của thầy Cang và cô Nguyệt. Cả hai sững sốt nhìn nó như không tin vào mắt mình. Nó rất lễ phép và tỉnh bơ nói nhẹ nhàng:

- Thưa cô! Thưa thầy con trở về...

Cô Nguyệt hỏi nóng nảy:

- Chẳng phải chúng giết em rồi sao?

Nó ngơ ngác:

- Dạ chúng nào ạ! Em trốn ra, rồi thấy chẳng được gì nên trở vô.

Cang nhìn xoáy vào nó:

- Còn thằng Hồng Long thì sao? Còn những vết máu ở khu nhà vệ sinh, em giải thích sao?

Nó càng ngơ ngác đến tội nghiệp.

- Dạ, em làm sao biết được, có điều tụi ở ngoài nói, thằng Hồng Long là đại ca đó thầy.

Cang hiểu hỏi gì cũng vô ích, hãy để ngày mai dành cho người có thẩm quyền quyết định. Anh nhìn cô Nguyệt, cô phụ trách lắc đầu đứng lên:

- Thôi được! Em về phòng ba đi, em làm chúng tôi thật khó xử, bởi lệnh truy nã đã phát hai hôm rồi.

Mặt thằng Đông hớn hờ:

- Dạ có sao đâu ạ! Cảm ơn thầy cô, em xin phép.

Nó nhẹ nhàng lên lầu, nhẹ nhàng đến góc phòng, chui vào mùng thằng Độ, và có chút ngờ ngàng khi qua ánh đèn bảo vệ thấy thằng Độ mắt nhìn nó không chớp. Hấn hỏi thật dịu dàng:

- Mày chưa ngủ sao?

Độ hỏi lại chẳng ăn nhập gì tới chuyện ngủ thức:

- Mày “thịt” nó rồi hả?

Đông lắc đầu không nói, nó nằm xuống và lần đầu trong đời nó vòng tay ôm một người khác:

- Tao có hứa với mày là sẽ cho biết tao là ai.

- Mày là ai?

- Vài bữa nữa nghe, giờ tao chỉ muốn nghe chuyện đời mày.

CÂU CHUYỆN KÊ TRONG ĐÊM (IV)

Người đàn ông ấy, trước khi có vợ con, là sĩ quan trong quân đội, cha mẹ người tỉnh B. Giải phóng miền Nam anh về quê cũ, đem theo người vợ cưới từ miền Bắc. Thời chiến tranh chị là một nữ công nhân có thành tích và họ cưới nhau vì những chiến công, vì tình yêu và sự quý trọng mà hai người đã dành cho nhau.

Hoà bình lập lại, người sĩ quan với những chiến công lẫy lừng đã chuyển ngành vì sức khoẻ không cho phép anh kéo dài cuộc đời binh nghiệp. Hà quang huyền thoại về anh biến mất, trong mắt người vợ ông chồng trở nên tầm thường khi ngày hai buổi đi làm trong cái xí nghiệp chăn nuôi, lương không đủ uống thuốc mỗi khi trái gió trở trời. Năm đó đưa con trai đầu lòng của họ - thằng Độ - lên bốn tuổi, cũng là lúc quan hệ gia đình nó với ông bà nội và cô chú đến lúc tan vỡ, không gì hàn gắn được. Lên bốn, thằng Độ đã nghe vô khối chuyện cãi nhau giữa hai gia đình. Mẹ nó vỗ quần bành bạch, xĩa tay vào ông bà mắng xa xà:

- Bà truyền đời cho biết, cái thời này không có chuyện con dâu đâu. Xã hội chủ nghĩa là mọi người bình đẳng, đừng hòng bắt nạt bà.

Bà nội nó thì giọt ngắn, giọt dài, chấp tay kể lể:

- Cô ơi! Tui xin cô, tui không dám đâu, tui chỉ mong cô hiểu, nhà tui nề nếp, xin đừng đi ngang về tắt mà nhục nhã gia phong.

Thằng Độ chẳng hiểu đi ngang về tắt là sao, nhưng nó thấy mẹ mình đã làm ngược lại những điều trước đây bà dạy bảo nó. Mẹ hung dữ chửi ông bà nội, mẹ còn chửi cả bố, mà bố thì hiền làm sao. Và một chiều, nó ra cảng đón đợi con tàu của bố, đợi mãi đến tối mịt vẫn chẳng thấy bóng dáng con tàu, nó lủi thủi đi về, quên cả hôm ấy là ngày được ở nhà bà nội, nó về thẳng nhà mình để vô tình thấy cái cảnh mà tuổi nó không biết kể lại làm sao cả. Nó cứ đứng như trời trồng. Vừa thấy xấu hổ, vừa phần uất vì thương bố. Bất chợt nó oà lên khóc.

Tiếng khóc khiến hai kẻ bất lương hoảng hốt vợ vội lấy áo quần. Gã đàn ông kia chuồn mất và người mẹ lang chạ lạnh nhìn con bằng đôi mắt thù ghét, điên cuồng.

Thằng Độ không biết kể chuyện, nhưng năm tháng đã dạy nó hiểu đó là cái gì. Cái đó như bà nội nó nói là “đi ngang về tắt”. Nó cũng cảm nhận mẹ càng ngày càng đối xử bạc bẽo, tệ mạt với nó, chẳng khác gì bà Tào Thị. Và khi bố nó vì sức khoẻ phải thôi việc ở xí nghiệp chăn nuôi thì nó không còn được đi học nữa, nó phải ở nhà giữ ba đứa em để mẹ đi buôn.

Từ dạo đó mỗi buổi chiều xuống, Độ lo rửa ráy, cho em ăn để kịp đêm theo cha đi bắt ốc, mò cua, cắt vỏ tôm, hay đặt lờ. Người cha càng cam nín cam chịu, đứa con càng sống cô độc âm thầm. Tuổi thơ nó đi qua bên người cha giống như chiếc bóng, bên người mẹ đánh đá, tàn nhẫn, không chung tình.

Cái ngày nó về nội ở là ngày nó đã lớn khôn để chua xót đến nghẹn ngào, nhìn cha gục đầu bên song cửa không bước vào nhà, vì vợ đang ăn nằm cùng kẻ khác.

Sau đó là những trận chiến kịch liệt giữa mẹ nó với ba nó và gia đình bên nội. Người đàn bà buôn bán gà chua ngoa, nanh nọc, nổi tiếng nhất chợ ở tỉnh B, đã đem tất cả sự hung dữ cùng lối sống buông tuồng của mình xé nát cả gia phong bên nhà chồng, và đòi cho được thằng con “phản bội” về trừng trị.

Cái điều đáng sợ nhất của thằng Độ không phải là những trận đòn ác liệt khiến nó dờ sống, dờ chết, mà chính là những lời chửi rủa thô bỉ của mẹ nó dành cho bên nội, cho cha nó và cho cả nó khi đánh. Tất cả đã in đậm vào tâm hồn trẻ thơ biết suy nghĩ, khổ đau của nó.

Thằng Độ nằm liệt, mấy đứa em không đứa nào léo hánh lại gần. Bàn tay cha nó, bàn tay người chiến sĩ hiên ngang trên khắp chiến trường năm xưa, giờ khó nhọc nấu cháo, đồ hời cho con. Rồi từng đêm thằng Độ vờ ngủ, để nghe đôi tay xương xẩu của ba sờ soạng khắp người, để nghe từng giọt nước mắt nóng hổi của ba rơi xuống gương mặt và thân hình chẳng chịt những lần roi của nó.

Buổi chiều ấy trên phố cảng tỉnh B buồn lắm, gió thu thổi hiu hiu làm náo lòng người. Đứa con cầm tay cha hỏi:

- Tại sao ba không bỏ mẹ đi?

Người ba trên thân mình chỉ có manh áo bộ đội sờn rách, bạc màu, đưa đôi mắt quầng thâm nhìn ra

biển xa, tránh ánh mắt của con. Ông trả lời bằng giọng nghẹn ngào:

- Vì như thế là các em con phải khổ, chúng nó còn bé lắm, cần được chăm sóc thương yêu, mà mẹ con thì sẵn lòng lấy chồng khác. Độ ơi! Khi người đàn bà thương người đàn ông khác, họ không thiết đến những đứa con. Ba đành đau khổ một đời ba, còn hơn để ba đứa con phải khổ vì thiếu cả tình mẫu tử.

Thằng Độ nhìn sững cha, nó muốn gào lên, muốn hét lên hỏi ba nó:

- Thế còn con? Con không là con của ba sao? Sao ba không nghĩ tới con, tới những người đã sinh ra ba trên đời?

Nhưng nó không gào lên được, nó biết như thế là nghĩ tới mình nhiều quá. Nó chỉ nhìn ba nó, nhìn rất lâu, như để khắc hình bóng của ba vào tim mình rồi bỏ chạy, chạy bất kể, miễn sao tránh thoát được tầm mắt nhìn của người cha đang nhạt nhoà nước mắt.

Khi bình minh lên trên đất cảng tỉnh B, thằng Độ đã ở trên chuyến xe đi về phương trời vô định. Nó không có gì mang theo ngoài gương mặt của những người nó thương yêu lẫn thù hận và tiếng gọi thầm thiết đến nỗi cả ruột gan của cha nó trên bến cảng chiều qua.

- Độ ơi! Độ ơi! Tha lỗi cho ba.

oOo

.....

Qua ánh đèn, Đông “bác học” thấy thằng Độ mắt nhắm nghiền mà ràn rụa nước mắt, nó nghiêng răng cho tiếng nức nở đừng thoát ra khỏi vành môi.

Thằng Đông gạt nước mắt cho bạn, ngẫm nghĩ và hỏi:

- Mày muốn tao giúp gì không?

- Không! Tao không còn biết ước mơ, một thằng vô học trộm cắp, móc túi làm gì có tương lai.

- Mày quên mình đang ở trường Tương Lai à!

Thằng Độ nhìn Đông “bác học”, bật cười:

- Tương Lai thì sao? Có gì cho tụi tao ngày mai? Khi xã hội người ta tiến hoá, xài toàn vi tính, điện tử, tốt nghiệp đại học còn không có việc làm thì ở đây lớp học cao nhất là lớp năm phổ thông. Học nghề, thì chỉ có nghề dệt chiếu, hớt tóc và lắp ráp điện tử. Học may thì cả tháng mới có đồ may đôi ba ngày. Chẳng lẽ trong tương lai tụi tao cứ ngoan ngoãn ngồi đây chờ nhà nước, nhờ vào sự xin xỏ của trường để được ngày ba bữa cơm cho tới già chết?

Thằng Đông nằm ngửa nhìn lên đỉnh mùng:

- Nhưng là lỗi của ai? Của mày, của tao, của xã hội, hay của kẻ sinh ra mình?

Độ chưa chất:

- Một thằng dốt nát như tao không biết đến điều đó, tao chỉ biết hận cả thế gian này. Còn mày! Đừng bận tâm tới tao, mày chẳng đang kẻ bên cái chết hay sao?

- Mày nói chưa đúng lắm, phải nói là tao luôn sống trong cái chết.

Giọng thằng Đông thật lạnh lùng.

Rốt cuộc thằng Đông cũng được ở lại trường sau buổi nói chuyện với thầy Dũng và người thanh niên lạ hoắc từ đâu tới khoảng ba mươi tuổi. Trước khi về phòng, nó lễ phép như thường lệ:

- Cảm ơn thầy đã tha lỗi cho em!

Với người thanh niên, nó càng dễ thương hơn:

- Anh cố gắng giúp em, dạ oan em lắm, em thật sự mới phạm sai lầm lần đầu, em muốn làm lại cuộc đời.

Nó đi khuất rồi, người thanh niên lắc đầu nhìn Dũng:

- Chúng tôi thật sự không có bằng chứng gì để khẳng định nó là Mai Tình. Mà pháp luật thì anh biết rồi, phải có đủ bằng cứ mới kết tội được. Nếu chỉ căn cứ ở vết sẹo, thì nội trong thành phố có đến hàng trăm Mai Tình.

- Hồ sơ về Mai Tình thuộc trọng án sao?

- Gần mười vụ đều trọng án cả, nếu nó đúng là Mai Tình thì không thể ở đây, dù mới mười bảy tuổi. Có điều...

Người thanh niên trầm ngâm một thoáng rồi nói tiếp:

- Lời đồn ở giới giang hồ lại khác hẳn những gì chúng tôi nắm, điều đó cần phải có thời gian xác minh.

Dừng nhìn chăm chú vào người thanh niên.

- Anh rất nổi tiếng về lãnh vực đánh giá tội phạm. Vậy anh có nhận xét gì về nó?

Người thanh niên xếp tập hồ sơ bỏ vào cặp, xong ngược lên thông thả nói:

- Nó có cái gì khiến tôi không ghét được, vì vậy tôi sẽ thuyết phục đội chúng tôi xếp hồ sơ nó, tiếp tục theo dõi.

Khi người thanh niên lên chiếc mô tô rời khỏi trường, thằng Đông đứng trên lầu vẫy tay chào theo ra chiều thân ái. Chiếc mô tô khuất dạng, cái mặt nó đã lạnh như tiền và càng dễ sợ hơn. Ăn trưa xong, nó rời nhà ăn, đến bồn rửa tay đứng sát Tài lùn:

- Mày biết lúc nào nên ngậm miệng chớ?

- Biết! Tài lùn lẩm lét.

- Chùng nào mày vạch?

- Dạ!...

- Đội tao rời khỏi đây nghe chưa?

- Dạ!

Cái mặt thằng Đông hiền lại, với nụ cười trên môi. Nó thông thả đi ra, tay búng dái tai trông tróc, gặp đứa nào cũng toe toét cười chào:

- Ê! Ánh đen, mày vẫn quan tâm đến con Ngọc và đám bồ câu bằng nhau chớ?

- Xuân! Bụng mày lạnh chưa?

- Khanh! Mộng tài xế mày tới đâu rồi?

Nó vào thẳng bệnh xá gặp thằng Hào:

- Mày đi bệnh viện chưa?

- Rồi! Nhưng tao xin về đây, mỗi tuần tái khám.

Đông “bác học” gật đầu ra về uyên bác:

- Tốt! Còn chuyện ngoài chợ Cũ...

Nó không nói trọn câu thì thấy Tài nhí đi với thằng Giã vào cho thằng Hào bịch bánh kẹo. Thằng Hào rất lịch sự cảm ơn rồi hỏi:

- Hôm qua vợ vô thăm hả Tài?

Thằng Tài chưa kịp nói, thằng Giã đã hót lời:

- Đ.M! Vợ nó ngon lắm mày, tên Thủy, bán bánh mì mà diện như tài tử.

Đông “bác học” liếc Tài nhí, bụng thắc mắc: thằng ôn con này đến mười lăm chưa mà có vợ kìa?

Cái mặt chưa rời sữa mẹ. Tự dưng nó mở miệng hỏi như ghẹo:

- Có vợ mà có con chưa?

- Có rồi! Con tao được mấy tháng! Mặt Tài nhí tỉnh khô.

Đông “bác học” thiếu điều té ngựa:

- Mày không nói với tao cưới vợ hồi mười hai tuổi chớ?

Tài nhí để gương mặt đẹp trai của nó đỏ một chút:

- Không! Hồi mười bốn, năm 1991.

- Cha mẹ ời!

Cả Đông “bác học” và Hào đều tròn mắt, riêng thằng Giã cười hì hì “ca cái lương”.

- Vợ nó hơn nó hai tuổi lận mày, nghe nói hồi đi tán cũng mòn hết khúc đường con nhỏ đứng bán đó. Con nhỏ không dè cái mặt thiên thần này lại có hồ sơ đen dày cộm. Giờ lỡ rồi, đêch dám sang sông, đành bầm bụng bán bánh mì đi thăm nuôi anh.

Tài nhí nói rất nhẹ nhàng:

- Tao yêu vợ tao lắm, nêu nó bỏ tao, tao trốn đây, về cắt cổ nó liền. Năm nay tao mười sáu tuổi, có hai chục năm ở tù cũng mới hơn nửa đời người, đủ sức tung hoành hai chục năm nữa.

Cái mặt vàng khè của thằng Hào tái lại, thằng Giã tắt luôn nụ cười. Thằng Đông gật gù “ngánh” Tài nhí:

- Tao ngờ mày là công tử ăn chơi, té ra...

Tài nhí kiêu hãnh:

- Tao dân công tử thứ thiệt đó mày, biệt thự số... đường... là nhà của tao. Có điều tao không thích làm công tử, làm đại bàng oai hùng hơn. Nhà tao, từ bà cố trở xuống bà di ghê, thấy tao là lạnh lùng. Giọng Đông “bác học” ngọt xót:

- Nghe mày nói, tao hình dung qua gia tộc họ Nguyễn toàn những công dân gương mẫu sao lại sản xuất ra một thằng như mày?

Tài nhí gãi đầu âm ừ:

- À! Có lẽ là máu di truyền của má tao. Bà hồi trước là dân “bẩn loi”, lại ghiền xì ke, hồi bảy tuổi tao có thời gian đi giang hồ với bà.

Thằng Giã trợn mắt:

- Gì? Ba mày “dậy” mà lấy má mày sao?

- Hồi đó nhà tao diện tư sản, cô chú toàn ở nước ngoài. Ông già tao đi thanh niên xung phong để xây dựng Tổ quốc, còn bà ở trường phục hồi nhân phẩm. Hai người gần nhau có bầu xong ông già tao mới té ngựa, biết người tình trăm năm của mình là dân xì ke có cỡ. Ông già số de, vọt qua bộ đội tình nguyện, “vạch” bà luôn. Bà đẻ tao ra, đem bán cho bà cô lấy tiền chích.

Thằng Tài kể chuyện tỉnh như ruồi, thằng Hoà lắc đầu ngán ngẩm. Thằng Giã nhún vai ra vẻ hiểu hết nỗi. Chỉ có Đông “bác học”, là muốn biết hết cuộc đời của công tử Tài.

- Rồi sao nữa?

- Bà cô nuôi tao lớn thì ông già phục viên về, có vợ đảng hoàng, nhưng tao đêch ưa nổi bà. Với lại tính tao được bà cô nuông chiều nên ăn xài quen thói, thấy cô tiền nhiều, tao “tiêu dùm” hoài. Thêm nữa cái hồi bảy tuổi, bà già tao tới đòi tiền, đòi bắt tao theo. Một tháng đi với bà và ông dựng ghê là xì ke luôn, tao học nhiều thứ quá, nên hồi “vạch” trở về nhà, cái máu ăn cắp, tiêu xài đã đầy trong người tao rồi. Từ đó tao lập băng “Sĩ” tung hoành luôn.

- Mày muốn nói là không thích làm lại cuộc đời? Giã nheo mắt hỏi vẻ không tin được.

Thằng Tài rất thành thật để nói:

- Làm lại con khi, tao quen rồi.

Thằng Giã đứng lên phúi quần chán chường:

- Đời thiệt chẳng ra đêch gì, nhà giàu có như mày, lại khoái ăn cướp. Còn tao, ông già chỉ muốn có đủ ngày hai bữa ăn, phải đâm đầu đi mảnh thuốc phiện để đến đổi phải vô tù.

Đông “bác học” đang ngồi nhìn Tài nhí với vẻ nghiên cứu đầy tính “văn học”, bỗng nghe câu nói của thằng Giã, đôi mắt một mí nó mở lớn, đảo vòng rồi cụp nhanh xuống. Nó vỗ vai thằng Hào:

- Rảnh tao xuống chơi với mày.

Nó quay lại Tài nhí, giọng nửa đùa nửa thật:

- Tao chân thành bái phục cái tâm hồn đen tối của mày. Cổ nhân có câu “Đừng trông mặt, mà bắt hình dong”. Tao thấy đúng thiệt. Con vợ mày ấy mà! Chắc cả dòng họ nó hết phước mới gặp mày, đức ông chồng mười bốn tuổi à!

Thằng Đông búng dái tai, mồm huýt sáo, làm lơ trước cái nhún vai đầy vẻ đại ca của thằng Tài nhí. Nó đi lên phòng ba gặp cô Lành và chào rất duyên dáng rồi ào tới Độ đang nằm gõ muông, hát nghêu ngao:

- Mày nói lẹ lý lịch thằng Giã tao nghe coi!

Độ thận trọng:

- Mày đừng kéo nó vô nghe, nó không giang hồ chuyên nghiệp đâu. Ông già nó là sĩ quan cách mạng, mẹ đau ốm hoài. Ông mới bị nhóm buôn thuốc phiện ở tỉnh T., tỉnh L. gì đó “câu” vô đường dây ôm thuốc đi rải, ai dè bị chụp. Quân đội tước quân tịch, lột lon đưa ra toà án quân sự, họ còn lấy lại nhà, năm mẹ con trở thành những kẻ vô gia cư. Ông già nó bị kết án năm năm tù ở, năm mẹ con nó về Sài Gòn đi lượm rác, xin ăn sống ở hè phố. Nó vô đây vì tội móc túi lâu rồi, nghe nói ông già nó đã ra tù nhưng không thể nuôi nó, đành để nó ở lại trường luôn.

- Mày có chắc đường dây tỉnh T. tỉnh L. không?

- Tao nghe vậy thôi.

Thằng Đông thần người có vẻ nghĩ ngợi.

Thằng Đông ngồi ở góc thư viện nhìn xuống toàn cảnh nghèo nàn của khu trường bằng cặp mắt nhà “nghiên cứu”. Lúc ấy tụi nhóc đang xếp hàng ra lớp học buổi chiều, những tiếng diêm danh, báo cáo, chìm trong tiếng máy cưa chạy âm âm ở xưởng gỗ.

Mắt thằng Đông đậu vào chỗ ồn ào đó, rồi liếc qua căn nhà sát lớp học được dựng sơ sài mấy miếng cốt và ván mỏng. Mỗi nó trề ra khi cặp mắt một mí dừng lại ở ngôi trường thấp lè tè, lợp tôn nóng bức, với những cánh cửa sứt, bể.

Thằng Đông buột miệng nói một mình:

- Nơi chứa củi còn chưa được, chớ trường học gì!

Thằng Đông chột thương mấy thầy cô và đám nhóc ghê gớm, tất cả đã vào lớp rồi. Nó thật không hiểu, để những bài học lọt vào tai học trò, mấy ông thầy, bà cô ấy phải làm gì, khi mà tiếng ầm ầm bên xưởng cưa vang lên suốt ngày. Chưa kể cái mái tôn áp nhiệt sát đầu và lò sấy gỗ nóng gấp mấy lần lò bánh mì hoạt động liên miên. Thằng Đông hừ, tiếng hừ dành cho trí nhớ nó về một toà nhà cao tầng rất sang trọng, lịch sự, một thành quả đáng tự hào của ngành thiết kế, xây dựng. Căn nhà ấy do tiền của một người bỏ ra xây lên để hưởng thụ và che dấu những tội ác qua cái bề ngoài hợp pháp. Và nơi đây một khu nhà do cả xã hội, nhà nước xây dựng với mục đích cao đẹp là đưa những đứa trẻ ngoài hệ phổ trở về bản chất lương thiện, cho chúng một ngày mai tươi sáng, lại nghèo nàn, khiêm tốn đến vậy. Trời đất ơi! Còn chuyện ăn thì nghe đâu, sở dĩ ăn được khá là nhờ mấy cơ sở sản xuất xung quanh trường đóng góp từ tiền cho thuê mặt bằng. Còn trước đó thì chúng ta chỉ có trưa muối đậu, tối “canh toàn quốc”. Cũng may nhờ ông Hiệu trưởng mới tháo vát chớ không thì...

Thằng Đông thở ra bằng vẻ ngán ngẩm của một người có tâm huyết cho xã hội. Nó đứng lên phui quần, đứng đĩnh đi xuống lầu, sau khi xin phép thằng gác một cách rất chi là lịch sự. Nó ra nhà vệ sinh, khi đi ngang chỗ hồ nước, một đứa con gái bé tẹo chạy theo rụt rè hỏi:

- Anh Đông!

- Hử!

- Có người đưa cái này!

Đông cầm phong thư dán kín, nhàu nát, bỏ vào lưng quần, rồi nhìn con nhỏ:

- Em tên Bê phải không?

- Dạ! Đôi mắt tròn trên gương mặt thơ ngây đượm buồn, chột ánh lên vẻ ngạc nhiên.

- Em qua nhà nuôi trẻ thăm hai đứa cháu chưa?

Mắt Bê tươi lên:

- Dạ rồi! Bữa nay chúng nó đẹp lắm, mà sao anh biết?

Thằng Đông cười, xoa đầu con Bê một cái:

- Anh nghe cô Nguyệt nói chuyện và khen em ngoan với thầy Dũng.

Con Bê đỏ mặt, nó được cô Nguyệt khen ngoan? Ôi! Sung sướng quá! Con bé ngẩn người ra, khi sự tỉnh thì thằng Đông đã biến mất rồi.

Nó ở trong nhà vệ sinh đọc thư. Đọc xong cười ngạo nghễ một mình, nó xé vụn thư bỏ vào cầu, xối nước cho trôi sạch rồi qua bệnh xá gặp thằng Hào.

- Hào nè! Tụi anh chị bên chợ Cũ gọi lời xin lỗi mày.

Thằng Hào ngẩn ra, mặt tái đi:

- Mày làm gì chúng rồi?

Đông “bác học” ngạc nhiên nhún vai:

- Làm gì? Tao đâu có làm gì, chúng nó bỗng dưng hiểu biết ra và cảm thấy có lỗi với mày. Chúng nhận là, nếu mày ở trường cũng tốt, mà nếu ra cũng sẽ thu xếp để có cuộc sống sống thoải mái, đàng hoàng. Ê! Mà nói vậy chớ mày đừng trốn ra, mày không thể sống như tụi nó đâu.

Thằng Xuân đi vào nghe tiếng được tiếng mất liền hỏi Hào:

- Mày định trốn à?

Hào lắc đầu. Đông “bác học” sực nhớ hỏi:

- Phục Tề Thiên và Hoà “Bắc” đâu?

Xuân chỉ tay ra cột cờ:

- Con bò câu trắng bị què chân, thằng Phục đang băng ở ngoài, còn Hoà “Bắc” trốn rồi.

Đông “bác học” chỉ nghe nửa câu đầu, nó chạy ra ngoài cột cờ. Đúng vậy! Ánh đèn và Phục Tề Thiên đang băng bó cho bò câu trắng. Chúng không thấy mặt thằng Đông nhăn nhó và thần thờ nhìn con bò câu mà nhớ về dĩ vãng xa xăm... “Thằng bé lên sáu, trên tay nó có xác con trăn vằn vện, bên cạnh nó là người đàn bà đẹp kiều sa. Người đàn bà nhìn nó về hài lòng, giọng thật dịu ngọt...

- Con giỏi lắm, bóp mạnh một cái là nó chết ngay, con muốn má thưởng gì?

- Con muốn đi chơi!

Người đàn bà cau mày vẽ tính toán rồi gật đầu:

- Được! Nếu con giải được cái sơ đồ trốn của ba.

Đó là một bức vẽ chằng chịt những đường đi, trạm gác và nhà tù. Thăng bé lên sáu ngời mãi bên bức vẽ suốt mấy ngày đêm, cố nhớ những gì má nó nhét vào đầu suốt một năm qua, để rồi buồn rầu nói kết quả:

- Con nghĩ ba không nên trốn!

Người đàn bà vụt cười tươi khen ngợi:

- Khá! Má cho con đi. Đến ngày ba con ra tù, má sẽ cho người đến đón con về.

Nó gật đầu không nói thêm một câu nào, dù với nó hay với hơn năm mươi huynh đệ đồng môn của nó trong ngôi nhà cao tầng ấy thì đó đều là niềm vui to lớn nhất.

Người có bốn phận đưa nó đi chơi là chú ruột nó. Không như ba nó nói tiếng miền Nam, chú nó nói tiếng Bắc, giọng ấm, hơi khàn khàn. Hành trình từ Nam ra Bắc, cả hai là du khách, và nó say mê những câu chuyện, truyền thuyết mà chú kể khi qua từng miền...

Ngôi nhà nó thuộc vùng ngoại ô Hà Nội, trừ giờ tập võ, tập tại nhà, nó được rong chơi khắp chốn. Một đêm chú nó đèo nó trên chiếc xe đạp đi đến nơi khác. Đó là một thôn xóm hiền hoà, nhiều ruộng, nhiều lũy tre xanh và căn nhà có chuồng bồ câu ngay cổng. Chú nó lần đầu tiên nói với cháu mình như với một người ngang hàng:

- Cháu thương mẹ không? Thật lòng nói chú nghe đi!

Có thương không nhỉ? Nó thành khẩn hỏi kỹ lòng nó. Không! Má nó chẳng yêu thương gì nó, không bao giờ nâng niu chiều chuộng nó, chỉ ra lệnh và bắt làm những chuyện mà nó không thích, hay nói đúng hơn là ghê sợ. Nếu nó không làm, hình phạt sẽ rất khủng khiếp. Vậy mà tuổi lên sáu nó biết phải làm thế nào để được khen, để tránh mọi sự trừng phạt. Thăng bé nói trái ngược với lòng mình nhưng theo đúng bài học mà má nó dạy ngay từ thuở lên bốn:

- Cháu thương má lắm!

Nét mặt người chú mà nó rất ít thấy kể từ khi chào đời về buồn buồn, rồi ông lại hỏi:

- Thương vì cái gì, vì những trò bà ta dạy cháu à?

- Má nói làm được những điều ấy sẽ trở thành người đàn ông ngoại hạng, ai nấy đều cúi đầu nghe lệnh. Chẳng hạn như thầy dạy võ của cháu rất siêu quần nhưng vẫn phải tuân lời má cháu răm rắp.

Người chú ôm đầu gục vào bàn nghĩ ngợi. Tuổi ba mươi Bình có hơn mười năm chiến đấu trên khắp các chiến trường Nam Bộ. Người anh của Bình cũng như vậy. Nhưng vào năm 1973, khi Bình là một sĩ quan thương binh phải rời quân ngũ về an dưỡng ở miền Bắc, thì cuộc đời người anh lại chuyển qua một bước rẽ. Anh ta đã quan hệ bất chính với phụ nữ, hành hung các chiến sĩ dưới quyền và tội nặng nhất là trong một trận phối hợp với bộ đội biên giới đã đào ngũ ngắn hạn để buôn lậu thuốc phiện. Án gọi tử hình nhưng phạm nhân đào thoát. Từ đó Bình không biết tin gì về người anh nữa. Cho tới ngày thống nhất đất nước, đưa vợ con về thăm chiến trường xưa, thăm những nơi từng chiến đấu, và tại tỉnh B. Bình mới gặp lại anh, đang làm công dân gương mẫu với tên tuổi khác. Tình máu mủ lẫn áp nghĩa vụ công dân, tin tưởng anh đã thay đổi, Bình yên tâm cùng vợ chuẩn bị ra Bắc. Không ngờ, người vợ chỉ sau một cơn sốt ác tính đã qua đời. Ma chay được người anh lo đầy đủ, sau đó là lời yêu cầu tha thiết:

- Anh chẳng còn ai, nay chỉ vì một phút sai lầm, anh không dám về quê cha đất tổ. Chú thương anh thì ở lại chơi với anh ít lâu, đợi giỗ đầu thím nó hãy về.

Bình nhận lời, không hề biết cái bẫy đang giăng chờ con mồi sa lưới... Đêm đó người anh đi vắng, đám công nhân xẻ gỗ đồ rượu anh say túy lúy, khi tỉnh dậy anh đã thấy mình đang nằm trong phòng chị dâu. Người anh không hề tỏ ra làm lớn chuyện, chỉ đưa cho Bình xấp hình chụp trong đêm, kèm theo câu nói:

- Chú cưỡng hiếp chị dâu, đầu độc vợ chết, nếu những bằng chứng này đưa về quê, đưa ra pháp luật thì làm sao đây?

Bình cúi mặt, anh đã hiểu tất cả. Từ ngày ấy Bình ở lại với anh, làm những gì ông anh muốn, ngày một hao mòn, cảm nín. Cuối năm 1975 Bình đã làm hướng đạo cho đường dây buôn lậu vùng ba biên giới, sống không Tổ quốc giữa vùng biên giới Việt Nam - Campuchia. Ngày nghe tin người anh bị kết án bảy năm tù, Bình trở về đã thấy trên tay chị dâu một thằng bé đỏ hỏn. Thằng bé mang họ mẹ: Mai Tinh! Nó đang ngồi trước mặt anh...

Người đàn ông thở dài, cuộc đời anh ngập vào vũng bùn nhơ bẩn, và từ đó anh thấy được những

điều không ai có thể thấy. Một năm đôi ba lần, anh về tỉnh S., nhìn thằng bé lớn dần theo năm tháng, nhìn cơ sở Tân Long ngày càng mở mang đồ sộ, nhìn đám công nhân ngày càng đông. Và điều anh âm thầm lo lắng nhất là đám trẻ con không nguồn gốc xuất hiện ở đó. (Với người ngoài, với chính quyền, chúng là con của những công nhân trong xưởng gỗ). Chỉ có anh biết chúng được huấn luyện ngày đêm về võ nghệ và kỹ thuật giết người. Mai Tinh có trong số đó, nó phải học nhiều hơn, bởi nó có tới hai sư phụ, một trong hai người là má nó. Người kia dạy nó sức mạnh và sự khéo léo, còn má nó dạy nó làm thằng “đại bàng” con, mất hết tính người.

Thằng bé kiên nhẫn ngồi nhìn chú. Má nó dạy nó cái gì cũng phải kiên nhẫn, kể cả việc ngồi nhìn con mèo ngắc ngoải chết trong tay mình.

Nhưng người chú không nói gì nữa, anh kết thúc câu chuyện ở đây.

Bài học đầu tiên về lòng nhân ái Mai Tinh được chú nó dạy vào buổi chiều nó bóp chết con bò câu trắng, chỉ vì hôm ấy con bò câu dờ chứng không chịu mổ thóc trong bàn tay nó. Nó thấy chú ngồi chết lặng nhìn xác con bò câu và bỗng dưng nước mắt lăn dài. Mai Tinh chưa bao giờ thấy người ta khóc, nó thấy người ta đánh nhau, giết nhau, để được má nó khen mà thôi. Vì vậy nó bối rối đến thù người ra. Người chú ừ xác bò câu trắng trong tay mình, hỏi cháu về buồn lặng:

- Con chim có làm gì hại cháu không?

- Nó không chịu mổ lúa ở tay cháu như mọi ngày.

- Con người có lúc vui, buồn, giận, khổ. Từ ngày cháu biết nghĩ, có lúc nào thấy mình như vậy không?

Mai Tinh ngẫm nghĩ, bắt giắc gật đầu.

- Con vật cũng có tâm hồn, biết vui buồn chứ! Hôm qua con bò câu nâu, chồng nó, bị ai bắn, về đến chuồng thì chết, nó biếng ăn vì thương xót bạn đời, cháu có biết không?

Mai Tinh có biết, nhưng nó đâu quan tâm đến chuyện đó, từ nhỏ tới lớn, má nó toàn dạy những điều ngược lại.

- Má cháu có bao giờ biết thương nhớ, dù người đó là ba cháu! Vì ba cháu không có tính người. Chú hỏi thật, có lúc nào cháu thấy buồn vì sự lạnh nhạt của mẹ, vì muốn được nâng niu, yêu thương, chăm sóc, mà không thể có?

Thằng bé theo thói quen muốn chối bỏ sự thật như mọi lần, nhưng nhìn đôi mắt chú đầy vẻ buồn bã, nó lại buột miệng:

- Có nhiều lắm, nhưng cháu không để má biết.

- Nỗi buồn của cháu là một trong muôn vạn điều thuộc về tính người. Sinh ra làm con người thì phải có tình cảm, biết thương yêu, biết cảm thông, biết chia sẻ buồn vui. Con bò câu chỉ là loài cầm thú còn biết thương bạn bỏ ăn, sao cháu làm con người không biết thương xót loài sinh vật bé nhỏ chẳng có sức tự vệ?

Thằng bé im lặng, thật ra nó rất khó chịu, vì những gì nó nghe đều khác hẳn với điều má nó dạy ở sân luyện võ. Nhưng lương tri bé nhỏ của nó vẫn còn le lói một điểm sáng tận cùng ở tâm linh, khiến nó đủ kiên nhẫn thoát ra khỏi đường hầm u tối. Người chú hiểu hết những diễn biến trong tâm hồn của đứa cháu. Anh không nói nữa, chỉ thở dài vuốt tóc nó, nói với giọng buồn buồn, thật nhỏ:

- Không phải lỗi ở cháu, chú không trách, chú chỉ muốn giúp cháu hiểu làm con người phải sống như thế nào. Hãy thông cảm cho chú.

Và nó đứng lặng dưới bóng hoàng hôn, nhìn dáng chú thật lẻ loi lui cui đào lỗ chôn xác con bò câu trắng bên cạnh chồng nó mới chết đêm qua. Thằng bé buồn! Dù đây không phải là con vật đầu tiên nó bóp chết, má nó đã dạy nó giết hàng trăm con thú nhỏ ngay từ thuở lên ba...”

Thằng Đông sực tỉnh khi có đứa lay vào cánh tay nó, thằng Phục Tề Thiên:

- Anh Đông! Con bò câu trắng của anh bị thằng nào bắn què rồi.

Mấy tiếng con bò câu trắng của anh do thằng Phục Tề Thiên nói ra khiến thằng Đông chạnh lòng. Nó lừ mắt:

- Sao lại là của tao?

- Em thấy anh thích nó, còn nó leo lên tay anh ăn lúa hoại.

Té ra thằng này để ý dữ. Đông đỡ con bò câu từ tay Ánh đen, nó thấy chân đã được băng cẩn thận:

- Thằng nào bắn biết không?

Ánh đen lắc đầu chỉ tay lên dãy lầu:

- Nó từ trên rớt xuống! Chẳng biết phải Tài lùn bắn không? Vì hôm trước thằng Hoà “Bắc” có vô méc là thấy Tài lùn bắn bò câu.

Đông “bác học” để câu đó vào ruột, nó vuốt ve con bò câu một lát rồi trả cho Ánh đen:

- Mày xin thuốc thầy Cang cho nó uống để mau lành. Phục! Gọi Hoà “Bắc” cho tao.

Phục Tề Thiên xụ mặt:

- Nó trốn rồi còn đâu!

- Trốn! Thằng Đông sừng sốt.

- Trốn rồi! Phục Tề Thiên khẳng định.

Thằng Đông thấy có cái gì không ổn. Nó thần người nghĩ ngợi, nhưng rồi không nghĩ ra, chỉ lăm bằm:

- Nó trốn để làm cái khi gì ngoài đời, cái thằng nhóc đó!

Đông “bác học” lên lầu thấy Hồng từ thư viện đi ra, tay cầm cuốn sách. Con nhỏ hỏi ngay:

- Chẳng phải đi Bà Rịa rồi sao?

Thằng Đông lạnh toát người, nó nhớ thằng Hoà “Bắc” hay ngồi với Hồng. Nó lắp bắp hỏi:

- Máy người biết Đông đi Bà Rịa?

- Hồng, Huệ, Độ, Hoà “Bắc”, nhưng Đông yên tâm, tụi mình không hé môi.

Tay thằng Đông lạnh ngắt, nó hỏi thêm câu nữa:

- Nó trốn hồi nào?

- Hai ngày sau khi Đông đi, nó trốn ban đêm.

- Sao biết ban đêm?

- Tối nó còn ngủ với Phục Tề Thiên, sáng dậy không thấy nữa.

Thằng Đông đâm bổ xuống lầu, thật trái với tính điềm tĩnh của nó, khiến Hồng ngơ ngác, khi nó trở lên gương mặt như già đi trông lạnh lùng.

Đêm đó thằng Đông không ngủ, nó ngồi ở ghế đá trước bệnh xá, gặp phiên thầy Đàng trực. Đàng nhắc đến lần thứ ba nó vẫn không ngủ, nổi tức quá lên thì cô Nguyệt chạy ra. Cô nhìn nó rồi nói:

- Thôi Đàng! Để nó cho tôi.

Người phụ nữ năm mươi, với hai lăm năm trong ngành, cô hiểu rằng nó đang có chuyện gì đó. Chị ngồi xuống bên nó hỏi:

- Có gì, nói cho cô nghe được không?

Nó không nói mà hỏi:

- Cô mới trực đêm qua?

- Hôm nay cô trực thế cho người khác!

- Tụi con gái vẫn chọc cô la rầy phải không?

- Cô có thương mới lạ! Có điều chúng đỡ lắm rồi.

Thằng Đông nói như ông cụ:

- Một ngày nào chúng sẽ hiểu điều ấy.

Nó im lặng. Cô Nguyệt - người phụ nữ nhân ái, suốt đời coi công tác xã hội là lẽ sống của mình, không chịu nổi sự im lặng đầy thống khổ ấy qua nét mặt cổ thần nhiên của nó.

- Đông! Cháu có gì cứ nói đi, cô sẽ giúp cháu!

Nó lắc đầu chậm rãi:

- Không có gì đâu cô, cháu chỉ muốn có phút giây nào nghỉ ngơi sẽ về nơi đây với lòng biết ơn chân thật, dù đây chưa phải nơi lý tưởng để cháu, hay bất cứ ai hy vọng một ngày mai vững vàng về nghề nghiệp khi ra trường.

- Nó sẽ khác đi, nếu được tất cả những ai có lòng yêu trẻ đều quan tâm nghĩ về nó.

- Cô tin điều ấy?

- Cô tin! Dù khi cô chết đi điều ấy vẫn chưa đến.

- Chúng cháu phần đông quá xấu xa!

Người phụ nữ nhìn nó, ánh mắt ám áp tình mẹ con:

- Không chỉ lỗi ở các cháu, hãy tin như thế để làm lại cuộc đời.

Bàn tay Đông “bác học” chợt nắm lấy tay cô xiết chặt rồi buông ra:

- Chẳng hiểu tại sao cháu không ngủ được, cô có thể kể cháu nghe chuyện gì cho qua đêm không?
- Chuyện gì?
- Chuyện về cô chẳng hạn!
- Chuyện về cô thì không có gì để kể. Lúc xưa cô làm kiểm sát xã hội ở quận S. và coi công tác ấy là lý tưởng của đời mình. Cô gặp vô số chuyện thương tâm, bị đày ngoài đời, cuối cùng mới hiểu sâu sắc một điều: con người không ai muốn mình xấu xa đi, kể cả những kẻ không còn tính người. Cô về đây chưa lâu lắm và trước lúc về hưu chỉ ao ước một điều, nhìn thấy những đứa trẻ của mình nuôi thật sự có được ngày mai.

Năm mươi năm - gần cả đời người mà cô chỉ nói mấy câu đã hết sao?

- Cháu biết chẳng, có những con người đến chết, trang sử đời họ vẫn không có được một dòng nào cả.

Thằng Đông cúi đầu ngẫm nghĩ, tư lự nói:

- Như cháu chẳng?
- Cô không biết, bởi cháu đã lớn rồi, biết tự đánh giá bản thân mình. Ngay cả những đứa còn thơ dại như con Bê chẳng hạn, cô cũng chưa dám khẳng định điều gì được.
- Nó có hai đứa cháu ở nhà nuôi trẻ mồ côi phải không cô?
- Cháu thích nghe không, chuyện của nó?
- Vâng! Để qua hết đêm nay.

Chương 8

CHUYỆN KÊ TRONG ĐÊM (V)

Nhìn mặt cô gái chẳng ai đoán được bao nhiêu tuổi đời bởi phần son rẻ tiền che lấp mắt, thêm bộ quần áo loè loẹt, thời trang nửa mùa với mùi nước hoa nồng nặc, làm cho việc cô đi vào đây trong buổi trưa nắng gắt, có gì không ổn.

Cô gái mang đôi giày đỏ chót cùng màu với bộ áo quần hở hang. Cô đi chậm lại khi tới gần căn nhà lợp lá, thấp tè dưới gốc keo tây. Đôi mắt cô nhìn quanh dón dặt, rồi nép mình ở cửa bằng tranh chống lên bên trong nhà. Cô gọi nhỏ:

- Bê! Bê!

Nó đang ngồi trước nhà, trên nền cát, chỉ độc cái quần đùi cũ xì trên người, chân nó dũi dài làm nôi cho một đứa bé đầu trọc, thân trơ xương, mình đây ghè ngủ. Con bé ngủ gà, ngủ gật, chân vẫn lắc lắc theo nhịp ru, chột tỉnh như sáo khi nghe tiếng gọi quen thuộc. Nó đưa cánh tay đen đui, cẩu bần dụi vào mắt đầy ghèn, miệng reo:

- Chị Ba!

Cô gái nghe bé reo có vẻ yên tâm, rồi chồm núp đi lại bên em, liếc nhìn đứa nhỏ đang ngủ, cô thở ra ngán ngẩm:

- Tiền tao đưa bữa hôm có mua thuốc cho nó không?

- Mua được có một bữa, tại nhà hết gạo.

Cô gái ngồi xồm rờ thằng nhỏ rồi lại cau mày:

- Tao nói mày hoài, đừng dụi tay dơ vô mắt, bị đui là hết đời đó. Còn tụi nhỏ đâu?

- Đi lượm củi hết, chiều mới về.

- Rồi bữa trưa tụi nó ăn giống gì?

- Khoai mì đem theo.

Cô gái dần dỗi:

- Lại khoai mì! Có ngày tụi nhỏ cũng chết vì khoai mì.

Con Bê thật già dặn ở tuổi lên bảy:

- Dù sao còn hơn đói, cả tuần rồi ba má còn chưa có chuyến củi nào.

Cô gái day nghiêng mà chẳng rõ day nghiêng ai:

- Ô! Đẻ nhiều vô chớ bảy đứa còn ít mà!

Bê chẳng buồn quan tâm chị Ba mình nói ai, nó nhìn chị chăm chăm:

- Có tiền không chị Ba?

- Có! Giọng cô gái chột trầm xuống.

Cô mở bóp da rẻ tiền lấy ra gói bạc cuộn tròn, cột cao su cẩn thận đưa cho con Bê, nói:

- Tiền lẻ tụi bây để dành thêm gì thì ăn, tiền chẵn thì cất, hể hết gạo lén đưa cho má. Còn đây! Cho mày bộ đồ, mấy cái quần đùi cho tụi nó.

Con Bê sáng rỡ gương mặt, chụp gói đồ ôm chặt cứng, miệng ấp úng:

- Một bộ đồ, một bộ phải không chị Ba?

Cô gái quay mặt đi, giọng như nghẹt mũi:

- Ủ! Quần dài, có áo đàng hoàng, đến tết tao làm có tiền sẽ cho tụi bây mỗi đứa một bộ nữa.

Con Bê nhìn chị vẻ mừng rỡ, thán phục ngồi lên trên khoé mắt còn đầy ghèn:

- Chị Ba bán bia ôm giàu thiệt đó, không như chị Tư đi ở nghèo thấy mồ, chẳng cho tụi em được cái gì.

Cô gái sững sờ ngó con Bê, cô muốn nói câu gì nhưng nghẹn lời. Con Bê vô tư tiếp tục thao thao:

- Còn ba thiệt kỳ, chị đi làm đem tiền về còn bị ông đánh chửi. Em tức ông lắm. Chị Ba! Chừng nào em theo chị được, chị cho em làm với.

Qua lớp phần son, bờ môi cô gái vẫn lộ vẻ nhợt nhạt run run, nhưng cô chẳng biết phải nói gì. Cái nghèo, cái đói đã khiến cô vùng vẫy mong thoát ra, để rồi lún chân vào con đường đau khổ ấy. Con Bê, em cô làm sao hiểu được, để đôi được bộ đồ cho nó, một ít tiền mua gạo, cô phải chịu dày vò giữa chốn bần nhơ.

Cô gái nặng nhọc đứng lên, vuốt tóc em, nước mắt ứa ra. Cô nói nhỏ:

- Đừng em! Chẳng thà đi ở như chị Tư, chớ “nghề” chị làm... “khổ” lắm.

Cô ghen ngào, muốn nói lời từ giã em để đi thì bất chợt đầu tóc bị túm chặt, cùng lúc tiếng chửi của cha nghe xé tai:

- Con “đĩ” này! Tao đã cầm cửa, mày còn về bôi mặt tao.

Người đàn ông đen đuôi bận độc chiếc quần đùi và cái áo cộc tay may bằng bao cát Mỹ. Lão xoắn tay lên tóc cô gái ghì chặt, tay kia vả lia lia vào mặt cô, miệng chửi rủa.

- Con “đĩ”! Con “đĩ”! Mày làm nhóp nhép nhà tao, tao phải giết mày.

Cô gái không phượng chống đỡ, chỉ biết vừa lẩy hai tay che mặt vừa gào lên:

- Thả tui ra! Thả tui ra!

Con Bê khiếp sợ đến đờ người, nhưng rồi cái đầu nó hiểu rất nhanh một điều, ba nó có thể đánh chết chị nó. Đã có lần ông đánh toác đầu rồi còn gì. Nó hất đại đũa em ra khỏi chân, a lại chụp tay ba nó ghì xuống cắn mạnh vào, người đàn ông rú lên, thả tóc cô gái, chụp lấy con Bê, nó không sợ, gào to:

- Chị chạy đi! Chạy đi!

Cô gái lao đảo chạy, nước mắt chảy ròng theo máu mũi, chảy tràn xuống mặt, xuống ngực áo. Bên tai cô còn văng tiếng chửi rủa của cha, tiếng gào khóc của con Bê và thằng em. Cô gái ngã chúi xuống mặt đường đầy cát dưới con nắng gắt. “Ba má để con Bê lên thành phố ở với vợ chồng con, dù gì cũng bớt được miệng ăn, con hứa nuôi em đàng hoàng. Sau câu nói đó, con Bê được ba má cho lên Sài Gòn ở với chị Hai nó. Cái đầu nó tưởng tượng đủ cảnh sung sướng mà mình chưa từng biết. Nó còn định bụng nói chị Hai cho đi tìm chị Ba. Bởi từ ngày ấy, chị Ba không về nữa, nó nhớ lắm, càng nhớ hơn mỗi khi nhà không còn gạo, phải ăn cháo cầm hơi. Rồi con bé vỡ mộng, té ra anh chị Hai không có nhà, phải ở lung tung, khi lẻ đường, khi công viên, khi ngoài chợ và có đũa con khóc suốt ngày. Chị Hai nó đưa đũa nhỏ, chỉ vào chỗ trải nửa chiếc chiếu dưới bóng cây mát nói:

- Giữ nó cho anh chị đi làm, nó đói có cháo trong soong.

Đôi vợ chồng đi mất biệt đến nửa đêm mới về. Con bé lần đầu tiên lạ cảnh, lạ người, sợ đến chết khiếp, vừa ngồi ru cháu mà vừa khóc nức nở.

Nhưng rồi nó cũng quen dần với cảnh sống đầu đường xó chợ. Cảnh chạy trốn (chạy trốn ai nó cũng không biết), với những giấc ngủ phập phồng. Rồi bụng chị nó ngày càng lớn lên như má nó hồi đó. Một đêm chị nó về ôm bụng hờ hải:

- Bê! Đưa cái đồ đồ cho tao.

- Chị đi đâu nữa?

- Đi đẻ chớ đi đâu, khờ quá, nói cho anh Hai mày biết khi anh về.

Con bé vừa giữ cháu vừa nuôi chị nó. Từ tuổi lên tám, nó đã rất chu đáo và không nề hà. Điều nó coi khổ nhất là cứ linh kinh ôm đồ, bông cháu, dời hết chỗ này qua chỗ khác. Ngày tháng cứ trôi đi, một đêm mưa, nó đang ngồi chần cho đũa cháu nằm ngủ trong hiên nhà người, tay bông đũa nhỏ ngồi chờ anh chị nó về thì có người chạy lại báo:

- Bê! Anh chị mày bị công an bắt rồi.

Bê ngược đôi mắt ngái ngủ, nhìn người nói ngơ ngác:

- Bị bắt! Sao bị bắt vậy?

- Trời ơi! Móc túi bị bắt chớ sao.

Người nói đi rồi, con bé nhìn cháu mà cái đầu cứ rối ren chẳng hiểu gì. Nó không ngủ được bởi gió mưa và bởi nỗi lo: biết làm sao với hai đũa cháu còn chưa dứt sữa bây giờ. Trời vẫn mưa tầm tã, gió đuổi nhau ào ào. Con Bê ôm chặt cháu vào lòng, khóc ròng.

Nơi ghé đá công viên, ba dì cháu con Bê nằm đói lũ. Con dì lên mười hai, cháu mới lên ba, chúng chưa biết làm gì để sống, chưa biết móc túi, chẳng biết lượm rác, xin ăn, đành nằm ngất ngoài. Thỉnh thoảng đũa nhỏ cựa quậy, khóc nhỏ xiu như tiếng mèo kêu, miệng gọi má, má! Rồi mê đi.

Con Bê gượng dậy, ẵm cháu trên tay, thấy đũa nhỏ im lìm nó sợ điếng. Sợ cháu chết, lại sợ anh chị về hỏi, nó lấy gì mà thưa. Vậy là con Bê khóc, nó khóc mãi cho tới khi tắt tiếng và dòng nước mắt cũng cạn khô, rồi mê đi... Lẫn trong tiếng ồn ào của thành phố, tiếng còi xe, nó nghe tiếng lao xao vắng vắng...

- Dạ thưa anh công an, ba chị em nó sắp chết đói.

Nó cảm thấy người ta gỡ đũa cháu ra khỏi bàn tay mình nhưng nó không đủ sức giữ lại, chỉ lao phào

trong hơi sức sau cùng:

- Trả... em... cho... con...

Bê được đưa đến trường vào những ngày cuối năm âm lịch, hai cháu nó được chuyển đến nhà mồ côi. Với con Bê, đó là nỗi thống khổ lớn nhất trong đời. Nó thường ngồi ủ rũ và lén khóc một mình vì thương nhớ hai cháu của nó.

Cho tới một ngày, cô phụ trách gọi nó tới tươi cười nói:

- Sáng mai cô đưa cháu đi thăm hai em cháu nhé!

Con Bê mừng quá khóc rống. Trong tâm hồn trẻ thơ, nó thấy cô Nguyệt đúng là bà tiên tốt bụng.

oOo

- Bò Câu!

Nó dẫu vẻ lo lắng, kéo người đàn ông ngồi xuống ở góc phòng tiếp tân, rồi gất nhỏ:

- Chú điên à! Tụi nó đâu? Hắc Thổ và con vợ ra sao?

- Quảng Kim đi gặp Voi Trắng Nông pênh, Nam Thủy, Đà Hoả đang chuẩn bị lo giữ Hắc Thổ... - giọng người đàn ông nhỏ dần khiến Đông tái mặt. Nó rít từng tiếng:

- Nghĩa là có chuyện, nói đi!

- Chúng giết Thìn và vợ con Hắc Thổ rồi.

Mặt thẳng Đông rúm ró nhợt nhạt, nó bấu tay vào song cửa thì thào:

- Chú nói tiếp đi!

- Lúc ấy không đứa nào ở đó, chính Hồng Long giết họ bằng sợi dây đàn. Đà Hoả, Nam Thủy về tới nơi chúng đã rút hết, chỉ để lại cái thư. Đây, cháu xem đi.

Thằng Đông đọc ngay tại đó, bức thư chỉ mấy dòng ngắn ngủi, nét chữ như gà bới. “Mai Tình! Thủ hạ mày không đủ sức bảo vệ vợ con thằng mọi. Còn mày có dám đọ sức với tao lần nữa không?”

Rồng máu số I

TB: Mày biết tại sao tao có mặt ở Bà Rịa chứ? Về chỗ mày núp hỏi thử xem.”

Thằng Đông cẩn thận xếp tờ giấy nhàu nát bỏ vào túi áo, nó không run nữa, mà trở nên lạnh lẽo khôn cùng:

- Nó có để lại xác không?

- Không!

Đông “bác học” nhíu mày:

- Vậy sao biết nó giết bằng dây đàn?

- Nền nhà bê bết máu, dưới giường sợi dây đàn còn dính máu.

Thằng Đông cười nhạt, tay búng dải tai, đầu gật gù. Nó được tặng danh hiệu “bác học” không ngoa lắm.

- Chú về xem kỹ Hắc Thổ cho tôi, nói nó, vợ con nó chưa chết đâu, tôi lấy Mai Tình ra bảo đảm với nó. Bảo Lạc Đà tìm cho ra chỗ ở bọn “con rồng chết” nhốt thằng nhóc Hoà trước khi tôi về tới nơi. Còn chú! Tôi nói rồi, hãy lặn đi, về căn nhà cũ nuôi lại chuồng bồ câu, nếu mụ ta biết được chú chưa chết, thì hậu quả như thế nào chú biết chứ?

Người đàn ông lợt lạt nụ cười:

- Chú biết, nhưng chú không về nếu cháu không về. Bò Câu! Cháu mất Dương Mộc rồi, để chú thay vào, cháu đã hứa đánh trận cuối cùng mà!

Người đàn ông ngừng lời rồi nói tiếp về thiết tha:

- Ngày ấy để cứu thằng Bò Câu mà chú thương yêu nhất, chú vui lòng mất cả đàn bồ câu. Hôm nay để Bò Câu được sống, được làm người với trái tim nhân ái, chú vui lòng hy sinh những gì còn lại của chú.

Đông “bác học” quay mặt đi nơi khác, giữa hai người là khoảng không gian im vắng. Lâu, rất lâu, thằng Đông lại nhắc:

- Chú về đi! Phối hợp với Quảng Kim cùng Voi Trắng Nông Pênh tiến hành giai đoạn hai đợt tôi.

- Nếu giai đoạn một gặp ông thì sao? Lại im lặng...
 - Chú không nỡ giết người anh ruột, còn cháu được chú trao tặng trái tim người...
- Đôi mắt hai con người xa cách hai mươi lăm tuổi đời gặp nhau, mắt cả hai đều đỏ sọc, dù không một giọt nước mắt.
- Người đàn ông ôm lấy nó ghì chặt, thì thào:
- Bỏ Câu thân yêu của chú!

Nó đi rồi! Thăng Độ ngẩn ngơ nhìn chiếc mũn trống trơn, rồi tự trách mình tại sao ngốc vậy. Sáng qua lúc rất sớm, nó có người thăm, rồi đến trưa bỏ cơm, chiều lại cứ xuống phòng một căn vặn chuyện Hoà “Bắc” rồi ra cột cờ thăm thì với con Huệ, con Hồng. Sau đó nó ngồi mãi ở cột cờ với thằng Ánh đen tới lúc lên đèn, tay ôm con bồ câu trắng bị thương vuốt ve mãi.

Buổi tối nó nói gì với Tài lùn ở góc phòng không biết mà thằng nó nằm chúi đầu tít, vờ đau không sinh hoạt. Nó thì lấy mền trùm lên thau nhựa làm trống, lấy muỗng gõ nhịp, hát hò búa xua với tụi trong phòng tới mười giờ đêm. Sau đó nó nói với thằng Giã một câu kỳ cục:

- Mày ở đây hay hơn là ra ngoài ở với ông già mày, cũng đừng hận ông đã để mày rơi vào con đường này. Thật ra ông già chẳng biết mẹ gì chuyện thuốc phiện, bị tụi kia trút vào đầu thôi. Mày ráng tốt đi, để có chương trình hướng nghiệp bên nhi đồng, Anh Trường sẽ cho mày đi. O.K...?

Với thằng Độ, Đông không nói gì, chỉ rủ nhau xuống chơi với thằng Hào rồi chúc nó và Phục Tề Thiên, Xuân, sau này sớm trở thành ông chủ. Thằng Phục làm mặt khi nhăn nhó thì nó nghiêm mặt nói một câu rất Đông “bác học” :

- Sinh ra làm người, ai cũng có quyền mơ nước, mày không thích ước mơ, đâu xứng làm người. Cứ ước mơ đi, một năm không toại nguyện thì hai năm, ba năm, ba năm chưa toại nguyện thì bốn năm, năm năm hoặc mười năm. Sẽ có một ngày cả đất nước này dang rộng đôi tay đón mày với trái tim biết yêu thương đầy ấp tình người. Hãy tin tao.

Mười một giờ hai đứa nằm bên mũn Độ. Nó cũng không nói gì, cho tới lúc thằng Độ mắt riu lại mới nghe thoáng bên tai lời nó nói:

- Tao xin lỗi, vì e rằng không có cơ hội gì giúp cho mày. Nhưng Độ à! Chuyện đời mày chưa phải là bất hạnh to lớn nhất, mày đừng buồn quá, nếu mày biết trên đời có một Mai Tình. Độ à! Tao là Mai Tình đây, nếu có ngày trở lại, tao sẽ kể mày nghe chuyện cuộc đời tao.

Thằng Độ đã biết tổng nó là Mai Tình nhưng buồn ngủ quá nên thiếp đi, để rồi sáng nay nhìn cái mũn trống trơn, nó ân hận vô cùng. Mai Tình! Mày hứa kể chuyện tao nghe thì đừng quên nhé!

Thằng Độ thẫn thờ xếp lại cái mũn, nó cúi xuống ôm luôn cái gối, một mảnh giấy rơi xuống, nó lượm lên và thấy những hàng chữ to nghiêng nghiêng đập vào mắt nó: “Kính gửi thầy cô trường Tương Lai.”

Thư không có phong bì nhưng Độ là người lịch sự, nó bỏ vào túi áo đi ăn sáng, đợi cô Lành đến nó giao bức thư. Người phụ giáo đã được nghe báo cáo về Đông “bác học” trốn trại, chị thờ ra, lắc đầu, đem thư lên văn phòng trường.

Bức thư của thằng Đông được tất cả thầy cô của trường đọc đến cũ sì và cả tụi nhóc trong trường cũng đọc. Thằng Độ thuộc vài đoạn bức thư đó:

... Đông “bác học” xin lỗi ra đi không từ già, nhưng các thầy cô thấy đó, đời người giang hồ chẳng ai biết được ngày mai nên Đông xin gửi lại lời cảm ơn chân thành nhất...

Có một lần thầy Cang hỏi em là ai? Em nói em là Đông “Bác học” thì chẳng ai tin cả. Hôm nay em gửi lại đây một câu chuyện kể, tùy thầy cô nhận xét là ai... Thằng bé đó, như mọi thằng bé khác trên cõi đời này. Chỉ mỗi một người biết nó khác, đó là chú nó. Nó khác, bởi từ thuở biết đi, biết nói “người ta” đã dạy nó đánh mất tính người, muốn được ăn sung mặc sướng, muốn được có oai quyền để ai cũng tuân phục thì phải tàn ác vô lương. Và nó suốt trở thành như thế, nếu không có ngày ấy. Cái ngày của năm lên sáu tuổi, được tự do bước ra xã hội bên ngoài với ông chú ít khi thấy mặt. Ông chú đã làm cuộc trốn chạy, đưa thằng bé về một nơi xa, sống trong căn nhà tranh có chuồng bồ câu trước ngõ. Nơi đó ông dạy nó học chữ thay vì múa quyền, dạy nó thiện lương thay cho tàn ác, dạy nó biết buồn thương khi có con bồ câu bị bắn chết chớ không lạnh lùng như thuở nó thường bế cổ những con vật yếu đuối làm trò vui...

Rồi một ngày kẻ trộm lòng nó tìm đến. Trên con đường trốn chạy, ông chú đã phải đỡ mấy nhát dao đâm vào thẳng bé, điều đó khiến kẻ sát nhân động lòng. Hắn bỏ đi, cho thẳng bé đưa ông chú về lại căn nhà có chuồng bò câu trước ngõ. Những vết thương của chú lành rất nhanh, khiến thẳng bé không ngờ. Nó hỏi tại sao, ông chú trả lời:

- Vì cháu đã nhận trái tim người chú trao tặng.

Nhưng thẳng bé vẫn còn thấy tủi thân khi mỗi chiều về, dù nó đọc Tam Quốc Chí cho chú nghe ở đoạn nào hay nhất, chú nó cũng lơ là, chỉ lo vuốt ve những con bò câu bằng tất cả vẻ trìu mến, thương yêu. Một hôm thẳng bé bệnh, một phần do vết thương ở lòng bàn chân làm độc vì nó không quan tâm tới, ông chú bỏ cả chuồng bò câu không chăm sóc, chỉ lo cho nó suốt đêm ngày. Nó thêm thối, chú nó không có tiền, bèn bắt bò câu nấu cháo cho nó ăn. Nằm trên chiếc chong tre, nó nhìn qua ngăn vách, thấy chú nhỏ lông bò câu mà gương mặt buồn xo.

Nó lành bệnh, thì đàn bò câu đã bỏ ăn chuồng cũ, bay về căn chuồng mới của người hàng xóm. Ông chú thần thờ, chiều chiều ra ngõ đứng ngóng chờ. Nhưng đàn bò câu đã không bay trở lại. Thẳng bé hối hận, rồi một chiều, nó ôm chú nói lời xin lỗi đầu tiên và bỗng dung nước mắt nó lăn dài. Lạ thay! Ông chú lại bật cười rạng rỡ, ghì lấy nó thì thầm:

- Chú không buồn nữa!

- Tại sao? Thẳng bé xao xuyến hỏi.

- Vì chú đã có thẳng Bò Câu mà chú yêu quý nhất trên đời.

Từ ngày đó nó tự hứa với lòng sẽ giữ gìn mãi trái tim người chú trao tặng và luôn luôn là thẳng Bò Câu để được chú yêu thương.

Thưa quý thầy cô! Đó là câu chuyện về Đông “bác học”. Hẹn có ngày về kể tiếp đoạn sau. Có điều Đông “bác học” đã đúng lời hứa - trả lời cho quý thầy cô hiểu Đông “bác học” là ai!

Kính thư: Đông “bác học”.

Chương 9

Nó đứng khoanh tay trước ngực, không có dáng vẻ gì của thằng thiếu niên mới lớn. Gương mặt nó hoàn toàn là một thằng đại ca sừng sỏ trong nét sắc máu, lạnh lùng. Nó hỏi:

- Thằng bé ở đâu?

- Dạ ở hẻm B, bên quận S, nhà thằng Hồng Long, nó chưa bị gì. Có lẽ vì thằng Hồng Long còn đi với bà suốt mấy bữa rày để lũng đại ca, nhưng nó bị quân thúc ngặt lắm dưới tay con đệ tử ruột của bà, xưng với lối xóm là vợ của thằng Long.

- Có tin gì chú Thìn và vợ con Hắc Thổ không?

- Chắc nó giết rồi!

Đông “bác học” lừ mắt:

- Sao mày ngu quá vậy? Có bao giờ bà cho thanh toán trên đất Việt Nam không? Bà đã nhốt nơi nào đó để làm con tin dụ tao hoặc trao đổi, mày hiểu không?

Hắc Thổ gật đầu, hẳn đã bình tĩnh lại nhiều:

- Đại ca nói đúng!

- Mày yên tâm rồi chứ, giờ chuẩn bị đi Pôn Hia Crét với tao, lúc về sẽ cứu vợ con mày và thằng nhỏ. Hắc Thổ vẻ mừng vui lộ ra mặt, nó “dạ” rồi đi ngay. Nam Thủy đợi nó đi khuất rồi mới hỏi:

- Trận sinh tử này đại ca cho nó biết, tôi ngại quá!

Lạc Đà cất giọng the thé gạt đi:

- Nếu nó phản, bà đã đi Pôn Hia Crét rồi, có đâu về Bà Rịa bắt vợ con nó. Điều tao lo, không biết mẹ ấy có tin đại ca đã giết Hắc Thổ chết không?

Thằng Đông hừ mũi, ngồi xuống ghế:

- Cái đó còn tùy con vợ nó có bán đứng thằng chồng không. Nam Thủy! Đưa bản kế hoạch Quảng Kim chuyển về đây cho tao.

Nó xem rất lâu cái bản đồ được vẽ bằng mực nhiều màu. Nó đếm những dấu khoanh tròn, rồi trở phía sau đọc dòng chữ đích thân thằng Quảng viết.

Nó trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Theo kế hoạch này, Voi Trắng Nông Pênh đã “mượn” cả lực lượng bảo vệ biên giới, ban đặc nhiệm bài trừ ma tuý Campuchia và bọn buôn lậu. Nghĩa là số hàng sẽ bị tịch thu và Voi Trắng có phần chớ không bị huỷ như kế hoạch đề xuất.

- Chú Bình nói chuyện đó để nhà nước Campuchia lo lấy. Điều lo là ông khó thoát và nếu bà không chết thì không thể tiêu diệt Huyết Long.

Đông “bác học” cau mày tư lự rồi hỏi Đà Hoả:

- Nam Thủy nói vậy, mày thấy thế nào?

Đà Hoả dồn cả cảm thù vào giọng nói the thé:

- Bà phải chết, nếu không tội Huyết Long ở Quảng Đông và vùng biên giới phía Bắc sẽ tràn sang ta.

Thằng Đông phẩy tay:

- Chuyện đó không tới mày lo, ý tao muốn nói...

Nó chợt nín ngang, mặt trầm lặng lại, một lúc lâu:

- Đà Hoả! Mày kéo bà qua Pôn Hia Crét, tin cho voi Trắng Nông Pênh biết, không được làm gì hai người nếu tao chưa giáp mặt.

Đà Hoả đứng lên:

- Bao giờ đại ca lên đường?

- Sau khi mày xong việc.

Đà Hoả bước đi rồi ngấp ngừng đứng lại:

- Ông thì tôi không nói, nhưng nếu bà là...

Nam Thủy đập bàn quyết liệt:

- Không! Nhất định bà ấy không phải là má ruột của đại ca, tao đem tính mạng ra cuộc với mày đó!

Ba đôi mắt gặp nhau. Mắt Nam Thủy quyết liệt, mắt Đà Hoả rục hận thù, còn mắt Đông “bác học” loé lên tia hy vọng rồi tắt lịm.

Vùng biên giới

Nếu không kể đến hai bờ môi mỏng như hai lần chỉ thâm tím, thì hẳn thuộc loại đẹp trai như lứa tuổi ngoài bốn mươi của mình. Hắn đang ở giữa vùng biên giới mà diện như đi dạ hội, trong khi đám thuộc hạ nửa người nửa ngòm, quần ngắn, áo mở phanh cả ngực, phờ đầy lông lá như bầy khi đốt. Chúng mỗi đứa cầm đầu một đội quân buôn lậu, cướp rừng. Hôm nay cả lũ kéo về họp với hắn là để vào chiến dịch lớn.

Chúng đang chăm chú nhìn theo tay hắn chỉ trên bản đồ.

Một thằng chạy vào:

- Thừa đại ca! Bà chủ còn cách đây mười cây số.

Hắn ngừng phát lên:

- Mà nói gì?

- Bà đang ở cách đây mười cây số, chờ bà họp luôn.

Hắn chửi thề:

- Mẹ kiếp! Xưởng Tân Long cháy rụi, không lo diệt thằng ôn con, đến đây làm cái gì?

Hắn sực nhớ hôm cãi nhau với vợ, lần đầu tiên hắn khùng lên và vợ hắn tỏ ra phục tùng. Hắn đâm hận cái lệnh từ tam giác vàng, giá chậm lại nửa tháng, có phải là hạ xong thằng ôn dịch kia và đi vào vụ này khoẻ ru. Mẹ nó! Thằng ôn số lớn, bị một cú vậy mà không chết, trốn đâu mất tiêu, cả bầy “rồng máu”, lớn nhỏ đi tìm dáo dác rút cuộc để nó đốt trụi xí nghiệp. Hừ! Toàn lũ ăn hại, cả trăm thằng có tổ chức hẳn hoi mà không làm gì nổi nó và bốn thằng còn lại của Ngũ Hành Kinh Thiên.

Ngũ Hành Kinh Thiên! Nhớ tới bốn chữ này hắn lại thấy đau đầu và ngán ngẩm cả đám thuộc hạ đang ngồi trước mặt hắn. Hắn đâm hận thằng cha võ sư mất dịch ngày nào, có mắt như mù để trong năm mươi đứa lại chọn thằng chiến nhất, lập Ngũ Hành Kinh Thiên bảo vệ cho thằng “ôn con”.

Cái thằng “ôn con” ấy hơn cha nó rất nhiều, từ thuở mười hai đã đáng mặt đại ca, lên mười bốn xuôi ngược vùng biên giới, đám anh chị phải nể mặt. Con hơn cha là nhà có phúc đâu chẳng thấy, chỉ biết bả xuống tay với thằng Bình, nó trở mặt cái rụp, cả nhóm Ngũ Hành đi theo nó luôn. Từ đó tới nay mới hai năm mà nó “quậy” nhóm Huyết Long tan nát, còn tuyên bố lấy mạng mình và bả để báo thù cho chú nó. Mẹ kiếp! Vậy nó giống con mẹ nó, chớ có giống mình đâu. Mình không giết cho tuyệt cái nòi ấy thì sao đáng mặt thủ lĩnh Huyết Long chớ! Say cho cùng, máu mủ là cái con “tù” gì? Thằng Bình là em, nó là con, mà còn phản mình, thì cần chó gì hai tiếng ruột thịt nữa...

Hắn không thấy người đàn bà đi vào, nhưng tiếng chân đám thuộc hạ rầm rập khiến hắn ngừng đầu lên. Hắn trấn áp vợ ngay:

- Đã giao chuyện “thịt” nó cho em, sao không ở nhà lại qua đây làm quái gì?

Mụ đàn bà ung dung ngồi xuống bên hắn:

- Nó qua đây rồi, em phải đưa Ngũ Long Thần Sát đến giúp anh.

Hắn tròn mắt:

- Gì? Tin chắc không?

Mụ đàn bà cười ngọt:

- Anh sợ đối mặt với nó à? Yên tâm đi, Ngũ Hành Kinh Thiên còn ba, cả bọn sẽ vui thây trên vùng biên giới này.

Mắt mụ quắc lên như hổ cái, trong bộ đồ đi rừng, mụ đẹp một cách dữ dội, khiến hắn vừa mê mẩn, vừa nể sợ. Hắn nhớ ngày ấy, những ngày cuối cùng của cuộc chiến, hắn ăn cái Tết buồn nản đến muốn tự vận, bởi đám đàn em bỏ đi sạch. Hắn nốc rượu say và làm nhục con bé ấy ngay trên con đường vắng vẻ. Bỗng một cô gái xuất hiện. Cô ta đứng xem, như cái chuyện đó không có gì, khiến hắn sững như một thằng ngốc, và khi cô ta mang con nhỏ lên xe nói rằng “anh hãy chờ đây” thì hắn đứng đến không dám nhúc nhích, cho mãi tới khi cô ta quay lại, đưa hắn về căn nhà bây giờ ở Sài Gòn.

Hai hôm sau hắn trở thành chồng cô ta, hai tuần sau hắn cầm đầu đám thuộc hạ của vợ hắn đi đánh cướp và trận nào cũng thành công. Ngày giải phóng cả hai về tỉnh S., chẳng hiểu bằng cách nào vợ

hắn trở thành goá phụ của một người có công với cách mạng, còn hắn là quản lý của trại cura xê gổ Tân Long. Nhưng hắn chẳng việc quái gì bận tâm tới điều ấy, bởi mỗi đêm vợ hắn vẫn là vợ hắn và ở vùng biên giới hắn bắt đầu được gọi đại ca.

Bỗng dưng hắn lại gặp thằng em. Nghe nó kể chuyện, lúc xưa là sĩ quan từng chiến đấu gần vùng “Ba biên giới”, con vợ hắn bèn giăng bẫy lập tức. Thế là thằng em trở thành thuộc hạ của hắn. Hai tuần sau hắn lột ô phục kích bộ đội biên phòng, toà kêu án bảy năm tù.

Mãn tù hắn về, biết mình có đứa con bảy tuổi bị thằng em “bắt cóc” đi gần nửa năm rồi. Hắn biết vợ mình đã lập thành một băng mang tên gọi là Huyết Long, từ những đứa trẻ mồ côi, lang thang, trộm cắp và bọn chúng là những tay võ nghệ, tàn ác đến lạnh lùng.

Hắn bỏ một tháng cùng đám đó đi tìm thằng em với đứa bé. Tìm được về, hắn giao cho vợ cầm cố. Một năm trong hầm giam xí nghiệp Tân Long, thằng bé đã ngoan ngoãn gọi hắn bằng ba, còn thằng em bò lết xin anh tha thứ lần đầu. Để chứng tỏ không gian dối, nó tự thiến và tình nguyện nhập băng.

Từ đó hắn không ở lại Tân Long, hắn chính thức trở thành người không tổ quốc, chính thức là thủ lĩnh Huyết Long, một tổ chức buôn lậu có tiếng vùng Tam giác Vàng. Nhưng mỗi khi về Tân Long thăm vợ con, hắn biết thủ lĩnh Huyết Long là vợ hắn, người đàn bà đẹp, đa tình và tàn ác nhất trong đời, đang ngồi trước mặt hắn đây...

- Anh nghĩ gì mà thần người ra vậy?

Hắn nhìn quanh, mỗi khi vợ hắn tới đâu nơi ấy không còn bóng người. Hắn chỉ vào bản đồ:

- Hàng đang chuyển trên tuyến sông Mê-kông, nội ngày mai sẽ về đến Campuchia. Đêm nay ta phải đến đó, trễ nhất là sáng mai, để chờ nhận. Em liệu xem chuyển này thằng lỏi ấy có biết không? Nếu biết thì do đâu mà biết?

Mụ đàn bà đã nghĩ kỹ mọi lẽ trước khi tới đây, mụ nói luôn không nghĩ:

- Anh yên tâm, hắn có nội gián trong quân nhưng đã ở trong tay em rồi.

Mụ nhếch mép cười gằn:

- Hắn nghĩ, ngày mai Huyết Long sẽ tan tành, chẳng ngờ phoir xác là lũ chúng nó.

Hai năm nếm đủ mùi của thằng con và nhóm Ngũ Hành Kinh Thiên gieo rắc, hắn ớn và trở nên cẩn thận.

- Em chắc chưa, hay như vụ trong năm?

- Không! Tất cả trong lòng bàn tay em nè.

Mắt mụ rực lên ngọn lửa ma quái:

- Dương Mộc, Hắc Thổ đã chết, anh cho em nửa cơ hội thành công rồi. Không đủ Ngũ Hành, thằng lỏi làm gì kháng cự nổi nhóm Thần Sát.

Mụ đổi giọng nói:

- Người của ta đã điện về chưa?

- Rồi! Đích thân thủ lĩnh vùng Tam giác vàng giao hàng. Ông ta nói chuyện này vì em mà làm, nhưng hạn trong mười ngày, phải hoàn trả đủ tiền, nếu không cứ theo luật giang hồ mà xử.

Mụ đàn bà đứng lên:

- Thằng lỏi phục tại Mê Một, em giao nó cho anh, chuyển này em đón hàng giao thằng tại Pôn Hia Crét, lúc quay lại cùng phối hợp diệt nó bằng những thùng hàng giả đầy thuốc nổ.

Gã đàn ông trở mặt, mụ đàn bà cười sặc:

- Đồi Ngũ Long Thần Sát lấy thằng lỏi và Ngũ Hành Kinh Thiên là rất lỏi. Anh yên tâm, em đã có nhóm khác, nếu không hy sinh, thằng lỏi sẽ không tin. Nó học hết nghề em rồi.

Điều mụ chẳng thể nào ngờ ở thằng lỏi là trong trận chiến cuối cùng, nó bỏ luật giang hồ. (cái mạng nó quyết bỏ thì có thứ gì là quan trọng hơn nữa?)

Đêm hôm sau, bầu trời trên rừng ven vùng biên Comphoncham rực lửa đạn, toàn băng nhóm Huyết Long và nhóm giao hàng Tam giác vàng lọt vào vòng vây của lực lượng chống ma tuý vùng ba biên giới, có cả lực lượng đặt nhiệm Việt Nam phối hợp.

Lệnh bắt không được thì bắn bỏ hoàn toàn có hiệu lực. Bọn chúng lớp bị thương, lớp chết như rạ. Mai Hồng Long không then mặt đứng đầu nhóm Thần Sát, đã cùng Bạch Long và hai vệ sĩ mưu trí

đưa hai thủ lĩnh thoát trùng vây chạy về tới vùng giáp với ĐamRen, Pôn Hia Crét.

Nơi đó nhóm Voi Trắng Nông Pênh đã chờ, chúng xáp lá cà bằng mã tấu, dao rừng. Voi Trắng vốn là người Campuchia lai Pháp lâu đời, nó có sức mạnh như voi, vậy mà với mụ đàn bà nó cầm cự ngang ngửa, cho tới khi nhóm Đông “bác học” tới, mình mẩy chúng tả tơi, bê bết máu.

Lúc ấy trời đã hoàng hôn, khu rừng trở lại yên tĩnh trong màn sương trắng đục. Thăng Đông chỉ nói với Voi Trắng mấy chữ ngắn gọn:

- Xong hết rồi, cẩn dùm người nhà nước.

Nhóm Voi Trắng biến mất, trong cánh rừng rậm còn lại khoảng mười hai con người. Bên Đông bốn người.

Mụ đàn bà áo thâm máu nhìn trừng vào nó nghiến răng nói từng chữ:

- Mày giỏi thật, dám bỏ luật giang hồ...

- Cái mạng đã bỏ thì thứ gì cũng bỏ.

Gã đàn ông gầm lên:

- Tao giết mày!

Thăng Đông cười thê lương:

- Ngay mới lúc chào đời ông đã giết tôi rồi và không chỉ giết một lần. Trước lúc cùng chết, tôi chỉ muốn ông nói thật một câu thôi. Mẹ ruột của tôi là ai?

Mụ đàn bà giật nảy mình gào lên:

- Thăng con bất hiếu, sao mày dám nói vậy trước mặt người đã “mang nặng đẻ đau” mày ra chứ?

Mặt thăng Đông nhợt nhạt lão đảo:

- Không! Bà không là mẹ tôi.

Phía sau, Quảng Kim đưa tay bóp chặt vai nó.

- Đại ca! Bình tĩnh, mụ nói láo đấy!

Bóng tối sụp xuống. Từ góc rừng có bóng người đi ra. Gã đàn ông tái mặt, mụ đàn bà trừng mắt lùi lại:

- Mày! Mày!...

Đó là ông Bình, ông điềm tĩnh nhìn mụ:

- Chồng bà không nỡ giết tôi, đó là lý do khiến tôi tin bà không là mẹ thăng Tĩnh. Anh Thái!..

Ông Bình không kịp nói lên tiếng nào, mụ đàn bà lẹ như bóng ma xoay người, vung tay. Người đàn ông rú lên, gục xuống.

Mụ đàn bà biến mất sau lưng bốn gã vệ sĩ trong một tích tắc. Thăng Đông và thủ hạ hẩn nhào tới.

Trong bóng đêm, đám người quần nhau, tiếng thở hồng hộc, tiếng hét tiếng vũ khí chạm nhau rồi im bật.

Đêm tối đen ở vùng biên giới.

Trông căn nhà tranh giữa rừng Mê Một (căn nhà mà thăng Đông cứu vợ con Hắc Thổ đưa về), thăng Đông ngồi lặng trước xác ba nó, kế bên là xác Nam Thủy, gương mặt nó trơ ra, không một cảm xúc. Ông Bình tập tễnh đi vào đến bên nó.

- Ông chết vậy là yên, cháu đừng buồn nữa. Thôi ta lo chôn cất rồi về Tân Long cho kịp.

- Tân Long có Hắc Thổ, Đà Hoả và “người ấy” đủ sức không chế mụ ta.

- Sợ mụ dùng người uy hiếp.

Thăng Đông giật mình đứng lên, nó sực nhớ - bạn bè nó đang ở trong tay mụ.

- Chú Bình...

Nó khựng lại lắng nghe, Hắc Thổ bò từ cửa sau ra, hào hển đến líu cả lưỡi:

- Đi... mau...

Quảng Kim đang băng vết thương ở tay, nghi ngờ đứng lên. Hắc Thổ nhào tới kéo thăng Đông:

- Chết... nổ, mau!

Thăng Đông vùng ra, Quảng Kim, Hắc Thổ níu chặt hét:

- Chú Bình! Không kịp...

Ông Bình buong theo, cả ba lồi thẳng Đông chạy vào vùng cây rậm rạp, chạy mãi, chạy mãi...

Ầm! Một tiếng nổ long trời, hất cả bốn ngã chúi. Máu từ mũi bốn người chảy ròng trước sức ép kinh khủng của chất nổ.

Tất cả ngồi bệch, còn mỗi thằng Đông, nó đứng sững nhìn về phía quãng lửa bốc cao lên trời và, giọng nó bỗng lắng xuống, nó nói thật khẽ:

- Về Tân Long...

Đêm! Xí nghiệp gỗ Tân Long lửa rực một góc trời. Dân chúng đứng chật cả mọi con đường hướng về khu xưởng gỗ đang cháy. Những xe chữa cháy đậu đầy đặc, nước phun mù trời nhưng lửa vẫn cháy không gì dập tắt được, toà nhà cao tầng chìm trong biển lửa.

Bốn người đàn ông nép mình trong một góc nhìn rất lâu về nơi ấy. Người đàn ông khập khiễng nói:

- Đà Hoà đốt sạch rồi!

Gã nhỏ tuổi nhất lắc đầu về bên chôn:

- Không phải, nó nguy rồi.

- Nó... chết... rồi...

Tiếng nói ngắt quãng, lạ hoắc khiến cả bọn giật mình quay lại, người vừa nói đã gục xuống. Quảng Kim quỳ xuống xóc nó lên, trời không lạnh mà hân khoác áo da bên ngoài, chiếc áo đầm máu, miệng hân cũng sùi bọt máu. Thằng Đông quỳ xuống:

- Xuân!

Hắn - gã vệ sĩ một, người nội gián của Đông "bác học". Hắn cười méo mó, bàn tay đầm máu nắm tay Đông:

- Mụ ấy đã biết, chú Thìn, Đà Hoà... chết cháy... trong... đó, Mụ đưa ... vợ... con Hắc thổ đi... rồi...

- Xuân!

- Mụ ... ấy... không... phải... má... của đại... ca...

Hắn không còn hơi sức, chỉ kịp đưa tay lên ngực như muốn nói điều gì rồi tắt thở. Trên khuôn mặt còn vương lại nụ cười, một dòng máu ứa ra từ miệng.

Tất cả im lặng gục đầu, ông Bình sực tỉnh táo trước tiên, ông cho tay vào ngực hắn, lấy ra cuốn sổ có mạ chữ vàng. Cuốn sổ bị một vết dao đâm xước, ông Bình thở ra.

- Nhờ vậy mà nó còn sống đợi mình về. Đông! Đi thôi.

Cả bốn công xác Xuân vệ sĩ đi vào đêm tối.

oOo

Thằng Đông ngồi đó, mà hồn phách như bay bổng tận nơi nào, trên tay nó là cuốn sổ thằng Xuân lấy được. Cuốn sổ của mụ đàn bà ấy dùng để ghi chép lý lịch những thằng được mụ đem về nuôi lớn lên.

Ông Bình đứng sau cháu từ lâu, rồi ông choàng tay ôm ghì lấy nó:

- Dù cháu không phải đứa con được cha mẹ mong muốn sinh ra đời, nhưng ơn chín tháng cưu mang cháu phải nhớ, và lại vì cháu mà mụ ấy giết chết mẹ cháu... Chẳng rõ xác mẹ cháu được chôn vùi nơi nào?

Thằng Đông thần thờ xếp cuốn sổ đứng lên, nó đi ra ngồi ở tấm ván nhìn dòng nước trải rộng của con sông Sài Gòn lờ đờ chảy trong đêm.

Mảnh ván rung lên, nó quay lại, Hắc Thổ, Quảng Kim đang đến gần:

- Tìm ra rồi đại ca! Mụ không nhốt chung với Hoà "Bắc". Theo như tôi biết, mụ đang chờ bán vợ con tôi cho nhóm buôn người bên Trung Quốc.

Ông Bình nhú mày tỏ ra không hiểu, thằng Đông cười nhạt:

- Mụ không thiếu tiền, mụ chỉ muốn nhìn người ta đau khổ. Hắc Thổ! Vậy là mụ biết chúng ta còn sống và có kế hoạch đổi phó rồi. Quang Kim! Mụ có bao nhiêu người?

- Sáu thằng, kể cả Hồng Long, chúng không kém thằng Hắc Thổ này chút nào.

- Mày là Quảng Kim trong Ngũ Hành mà không mua được thằng nào sao?

- Có rồi! Giờ đại ca lên kế hoạch giải thoát đi, sơ đồ đây.

Thằng Đông không buồn cầm, nó giao cuốn sổ có chữ vàng cho Hắc Thổ:

- Không cần, đây là lúc mày làm lại cuộc đời và có mái ấm gia đình. Dem cái này đến nơi cần nó...

Hắc Thổ, Quảng Kim ngẩn người nhìn nó. Ông Bình gật đầu:

- Cảnh sát có hồ sơ này, lập tức tung lực lượng giải cứu vợ con mày và tụi bay có thể sống cuộc sống bình yên của những ngày còn lại.

- Còn đại ca?

Thằng Đông đứng lên:

- Tao phải đem Hoà “Bắc” về trường, sau đó...

Nó nhìn ông Bình, tia mắt dịu dàng:

- Tao về Bắc nuôi lại chuồng bồ câu mới, con người phải nhớ đất tổ quê cha, cũng như con chim bồ câu, nếu không vì hoàn cảnh, đừng rời xa chuồng cũ.

Đôi mắt thằng Đông long lanh cười, hai giọt nước mắt trong veo lăn trên gò má co giật của nó.

Chú Bình ôm chầm lấy thằng Đông, mặt chú rưng rưng không dấu nổi xúc động: nó không còn là đại ca, nó là thằng Bồ câu mà chú từng hy sinh cả quãng đời để có. Thằng bé mười bảy tuổi của chú.

Thằng Hoà trở mắt nhìn anh Đông như từ trên trời rơi xuống, lẹ tay “chơi” mấy chương vào chị Liên, rồi trói gô chân tay, bịt miệng kéo chị vút xó buồng.

- Anh Đông! Vợ anh Long đó!

- Em có sao không?

Thằng Hoà ngơ ngác lắc đầu:

- Anh Long nói ảnh với anh huê nhau rồi. Chị Liên tử tế lắm, cho em ăn sượng hết biết. Lúc đầu em sợ ảnh lắm, giờ hết rồi.

Đông “bác học” nhăn mặt nhưng nó cười ngay. Nó cần gì cho thằng Hoà biết, cái anh Long ấy rất thích những thằng nhóc ngộ nghĩnh, để làm những trò đón mặt mà có thể chỉ qua lần đầu, thằng nhóc ấy chết một cách khủng khiếp. Hừ! Nhờ vậy nên Hoà “Bắc” còn sống, thằng Đông thông thả nói:

- Minh về trường thôi, đôi năm nữa anh có thể làm ra tiền sẽ xin cho em về bắc với anh.

Thằng Hoà ngẩn ngơ. Giời đất! Sao bỗng dưng anh Đông thương nó vậy, nó chỉ mới đôi ba lần nói chuyện với anh thôi mà. Hoà “Bắc” đi với anh Đông ra khỏi ngõ hẻm chằng chịt mà ngơ như đi trên mây.

Trên chuyến xe lam về trường, Hoà “Bắc” nói huyền thuyên, nào chuyện nhớ trường, nhớ mấy bạn chung phòng, nhớ thầy Cang và cô Nguyệt. Nào chuyện anh Long cũng thương nó lắm, hôm đêm nó về cứ ôm ấp suốt, còn sờ nó, hôn hít, khiến nó nhột đến gai người, rồi anh Long đi đâu mất biệt.

Chiếc xe ngừng ngay bên, thằng Đông trả tiền dắt Hoà “Bắc” xuống. Đi ba bước chân, linh tính của kẻ sống giang hồ cho biết nó có nguy hiểm. Nó quay lại, “con rồng chết” và mụ đàn bà đang lù lù đi tới. Trong đầu thằng Đông thoáng nhanh ý nghĩ:

- Họ để xổng con rồng cái rồi.

Thằng Đông đẩy mạnh Hoà “Bắc” hét:

- Chạy về trường nhanh!

Hoà “Bắc” như thằng ngáo, nó chẳng hiểu gì, lại reo lên:

- Anh Long đi với đi tốt bụng kia anh Đông!

Con đường buổi chiều tan sở ngập người, xe, lại thêm khu chợ đông đúc khiến chẳng ai quan tâm

đến ai. Thằng Đông lùi dần dọc bức tường, kéo theo Hoà “Bắc” sau lưng, quát:

- Chạy đi! Chạy đi!

Không kịp nữa, trong tay thằng “mắt cá chết” là nắm lưỡi dao không cán, trên tay mũ áo khoác. Những mũi dao thẳng “mắt cá chết” bay thẳng vào Hoà “Bắc” vừa chạy được mấy bước chân, những mũi dao chưa bao giờ phóng trật. Đông “bác học” không suy nghĩ, nó bay mình tới chụp Hoà “Bắc” lăn xuống đường. Có hai mũi dao cắm vào tay và lưng nó, Hoà “Bắc” ré lên. Biển người nghe tiếng ré quay đầu lại. Đông nghiêng răng rút mũi dao ở tay lăn thêm vòng nữa phóng trả. “Con rồng chết” ngã xuống cùng lúc khẩu súng trên tay mũ đàn bà nổ ngay vào Đông. Nó đang phủ mình trên lưng Hoà “Bắc”. Nhiều tiếng nổ tiếp theo, tiếng la ré, những âm thanh khủng khiếp hỗn độn. Thằng Đông không có cảm giác đau đớn, nó chỉ thấy trước mắt nó mọi hình ảnh đều mờ ảo, lung linh.

Nó nghe tiếng khóc của Hoà “Bắc” và chợt mỉm cười hỏi:

- Em có sao không?

Nó không biết tiếng mình rất nhỏ bị át bởi tiếng còi xe cấp cứu đang lao tới. Một người bỗng xóc nó lên, nước mắt người ấy lăn dài xuống mặt nó. “Chú Bình, hay ai nhỉ”? Nó không hỏi được nữa.

Nó tỉnh lại sau một ngày đêm mê man ở phòng hồi sức giải phẫu, câu đầu tiên nó hỏi là:

- Hoà “Bắc” có sao không?

Thằng lỏi khóc oà từ cuối chân giường chạy ào tới, bị ông Bình chặn lại quát khê:

- Cháu không được khóc!

Thằng Đông cười, lạ thay nó bỗng thấy khoẻ vô cùng và nói rất to với thằng Hoà:

- Con trai ai lại khóc!

Rồi nó nói với người bác sĩ đang theo dõi điện tâm đồ của nó:

- Cháu muốn gặp người thân, bạn bè.

Người bác sĩ đi ra phòng ngoài, anh đặt tập hồ sơ bệnh án xuống bàn. Tất cả bác sĩ khu hồi sức ngồi lại. Họ đang hội chẩn trường hợp thằng Đông, một vài ánh mắt thoáng buồn. Tất cả đi vào đứng quanh nó, họ cùng khám, nghe tim mạch rất kỹ rồi trở ra xem xét các phiếu xét nghiệm, siêu âm. Người bác sĩ lớn tuổi nói chậm rãi:

- Còn nước, còn tát.

Thằng Đông yêu cầu gặp người nhà lần thứ hai, nó được chấp nhận. Người ta nhìn nó qua phòng nhỏ kề bên, chỉ có cấp cứu. Chẳng thiếu một ai ở trường từng là bạn nó mà không đến thăm viếng, riêng thằng Độ vắng mặt. Nó hỏi ngay:

- Độ đâu?

- Nó trốn rồi! Con Hoa buồn thiu nói.

Thằng Đông mắng khê:

- Cái thằng ngu thiệt, nhưng Hoa đừng lo, mình sẽ đem nó về trường.

Nó nhìn quanh, hầu như đủ mặt những người nó muốn gặp, kể cả người công an bạn thường phục nó gặp ở trường hôm nào. Anh nắm tay nó:

- Anh xin lỗi đã chậm một bước, vì phối hợp với bạn nên có nhiều điều luật phải theo. Thật ra với em, anh luôn chậm một bước vì...

Thằng Đông toét miệng cười không lộ vẻ gì đau đớn:

- Vì Hắc Thổ rất giỏi tài theo dấu vết và xoá dấu vết.

Người thanh niên gật đầu, đồng đội anh cũng nhận xét vậy. Thằng Đông tán thêm (thật trái với tính ít nói của nó):

- Hắc Thổ đứng hàng thứ năm trong ngũ hành nhưng nó ngon nhất, chiến công của Đông “bác học” nhờ nó hết một nửa.

Quảng Kim và ông Bình tỏ vẻ công nhận, riêng Hắc Thổ mặt vẫn lăm lì, lên tiếng:

- Đại ca! Mạng tôi là của...

Thằng Đông rất tỉnh táo, lừ mắt:

- Của vợ con mày, từ nay không còn ngũ hành nữa, tất cả là công dân chân chính.

Lại một lần nữa ông Bình và Quảng Kim gật đầu. Thằng Đông mặt hớn hờ, đưa cặp mắt nhìn đám bạn bè ở trường rồi dừng lại ở thầy Dũng.

- Em còn nợ thầy một câu chuyện nữa.
 - Trường và thầy nợ em nhiều hơn, bởi không có gì quý hơn sinh mạng con người. Em chẳng kể gì sống chết để cứu em Hoà, thầy và cả trường biết lấy gì đền đáp được?
- Thằng Đông chợt rất văn hoa:
- Chỉ cần thầy và mọi người làm cánh rừng nhiều cây xanh trái ngọt, cho những cánh chim không tổ bay về dừng chân là đủ rồi.
- Vết sẹo trên mặt nó chợt rúm ró lại, bờ môi nó chợt tái nhợt. Cô Nguyệt chạy ra khỏi phòng, bác sĩ vào xem mạch, ra lệnh chích thuốc và nhắc:
- Bệnh nhân không được nói nhiều!
- Nó dấu vẻ mệt mỏi vừa ập đến trong cơ thể, hướng mắt vào ông Bình:
- Cháu có linh cảm ngày mai không hề có. Chú ơi! Cháu muốn tất cả ở lại đây đêm nay và chú hãy thay cháu trả món nợ về câu chuyện kể nửa chừng.
- Ông Bình nhắm nghiền mắt một lúc rồi gật đầu một cách khó nhọc , nói:
- Được!

Chương 10 (chương kết)

CHUYỆN KỂ TRONG ĐÊM CUỐI CÙNG.

Nó không phải là Mai Tình, cũng không phải là Đông “bác học”. Mẹ nó mang giọt máu oan nghiệt vì bị cha nó cưỡng bức bà, theo mẹ đàn bà ấy về ở trong căn biệt thự không người? Ngày đưa con chào đời mẹ đàn bà hỏi:

- Cô đặt nó tên gì?

- Hận!

Mẹ đàn bà lật ngửa bàn tay thẳng nhỏ, cả đôi bàn tay đều có một lần ngang chỉ tay sắc nét. Mẹ thốt lên:

- Nó không làm vương thì làm tướng.

Người mẹ cau mày tỏ vẻ chán ghét:

- Tướng cướp!

Nó bú sữa mẹ được ba ngày thì mẹ nó chết, chết một cách tức tưởi bằng dải lụa thắt ngang cổ. Mẹ đàn bà ra lệnh cho gã thanh niên mặt đầy sẹo cột đá vào xác thả chìm xuống sông.

Mẹ trở thành mẹ nó. Khai sinh mang tên Mai Tình, không có cha.

Hai tuổi, mẹ dạy nó giết những con vật mẹ đưa cho, bằng tay không. Ba tuổi bắt đầu học võ với gã đàn ông mặt sẹo. Hôm nào học không chuyên cần là bị đánh bằng roi cá đuối.

Năm tuổi nó được gọi anh hai trong năm chục đứa lớn hơn nó từ năm đến mười tuổi, dù ở võ đường hay sân chơi. Một ngày nó phải học từ chín đến mười giờ đồng hồ, đủ các thứ, võ nghệ, mưu mẹo, cách giết người qua loài vật và cách làm thủ lĩnh với đàn em.

Mẹ đàn bà hoàn toàn hài lòng về thằng “con trai” của mình. Mẹ chỉ không ngờ một điều, gã em trai của chồng dù ở biên giới vẫn biết không thiếu chuyện gì về tổ chức Huyết Long qua người võ sư mặt sẹo và Mai Tình...

- Nó và những đứa trẻ ấy sẽ trở thành những con rồng say máu người.

- Anh hãy đi đi!

- Không được, tôi còn món nợ phải trả, đó là cái mạng của tôi, và lại tôi đi sẽ có người khác đến.

- Tôi phải làm gì? Người chú đau khổ hỏi.

- Anh hãy trao tặng nó tình máu mủ và trái tim người. Tôi sẽ tìm người bảo vệ nó. Một ngày không xa chúng sẽ thay anh và tôi tiêu diệt mầm tội ác.

Người võ sư mặt sẹo đối xử với tên học trò thủ lĩnh rất khắc nghiệt, khiến mẹ đàn bà rất hài lòng. Mỗi khi thằng bé lặn lội dưới làn roi có những gai móc vào da thịt và nhìn người thầy dạy bằng đôi mắt căm thù, thì mẹ dạy:

- Con thấy đó, sức mạnh và uy quyền đứng trên tất cả. Có hai thứ đó, con không phải sợ bất cứ ai.

Mẹ không biết rằng đêm đêm người võ sư trèo tường vào phòng đứa bé dùng thuốc gia truyền xoa lên vết thương và luôn nói:

- Thầy không muốn, nhưng nếu không làm, thầy sẽ bị giết, má con rất tàn ác, và lại cũng để luyện thân thể con chịu đựng mọi sự đau đớn.

Thằng bé vốn thông minh, bị cô lập trong thế giới tội ác được che đậy khéo léo, nó muốn ra ngoài nhìn xem cái gì khác biệt. Cứ mỗi lần được mẹ khen là nó xin ra ngoài. Mẹ đàn bà sắp sửa đón cha nó ra tù và cần có thời gian tổ chức mọi thứ, mẹ bằng lòng. Người chú lập tức đưa nó trốn đi. Thời gian nửa năm chưa kịp dạy nó hiểu được thế nào là người, thế nào là thù, thì mẹ đàn bà tìm ra tông tích. Mẹ cho Đông Dao, cận vệ số bốn nhỏ tuổi nhất, đi chém cảnh cáo hai chú cháu sáu nhát dao. Sáu nhát dao chú nó lãnh hết. Còn nó được trái tim người qua sự hy sinh quên mình của chú. Đông Dao bỏ đi, cha nó đem Ngũ Hành Kinh Thiên (lúc ấy đều trạc mười bốn tuổi) xuất trận lần đầu, chúng hoàn thành nhiệm vụ: đem cả hai chú cháu về.

Ba nó và mẹ đàn bà ấy không đụng tới nó, chỉ đem chú nó ra hành hạ. Trong căn hầm tối dưới toà Tân Long, mẹ đàn bà bằng những đòn hiêm đã đánh vào thể xác đã rách nát, tả tơi ấy. Thằng bé đứng nhìn, không một tiếng kêu, không một lời van xin cho chú, ngoài câu nói cộc lốc.

- Đùng đánh chết!

Lời yêu cầu được chấp nhận, bởi người đàn bà thấy nó chẳng có gì thay đổi, nó đáng mặt thủ lĩnh tương lai. Còn chú nó khi tự biến thành người không thể lấy vợ sinh con, được ba nó cho ra khỏi

hầm, đem theo về vùng ven biên giới.

Lũ người ấy len vào đêm tối, rồi xí nghiệp gỗ đi về biên giới. Sáu người sau cùng đi chậm lại, một bóng nhỏ nhẩn lao ra từ bụi rậm ôm chầm lấy một người:

- Tình!

- Không! Thù, thù này đã đến lúc báo, ba năm rồi.

Người đàn ông nghe giọng nói của cháu, rùng mình. Ông run lên:

- Đừng cháu ơi! Con người phải có cội nguồn, con chim phải có tổ, có rừng, chú tin có thể giúp ba cháu thay đổi. Chú chỉ xin cháu một điều, những gì nhận ở chú, cháu đừng đánh mất đi.

Đôi mắt thẳng bé rực cháy trong tia nhìn:

- Cháu xin hứa! Nhưng cháu không thể tha thứ cho những kẻ nợ máu! Cháu thề!

Nó quay sang năm thằng đứng bên chú nó:

- Chúng ta đã vì nhau hy sinh, thề đồng chí hướng, hãy bảo vệ chú tôi, cố lấy lòng tin ba tôi, hẹn hai năm sẽ gặp.

Nó biến vào đêm tối, cái đêm báo hiệu cuộc đời nó còn nhiều giông tố.

Khi người dã bà vào phòng đã thấy nó ngủ say, trên mình còn bận võ phục, mụ mỉm cười khép cửa đi ra. Nó ngồi bật dậy cười nhạt, tiếng cười của ngọn lửa thù bùng cháy sau ba năm nung nấu trong lòng.

Mười hai tuổi Mai Tình ra biên giới. Mười ba tuổi với Ngũ Hành Kim Thiên quây nát các vùng biên giới ba nước.

Mười bốn tuổi được gọi là đại ca.

Mười lăm tuổi trở thành Đông “bác học”. Vào một ngày nó ở trong ngôi nhà bí mật thuộc vùng rừng núi Mê Một, thì chú nó đến:

- Tình! Đông Dao chết rồi.

Tuổi mười lăm nó không để lộ cái tôi của mình cho ai thấy, nó chỉ im lặng rất lâu:

- Bả tìm thấy nó à?

- Nó không còn là Đông Dao, nó là chồng, là cha, là một người lương thiện.

- Ảnh chết như thế nào?

- Bị chém, xác đang ở chỗ ổng.

Nó cười gằn:

- Ba muốn nhắc cháu nhớ, thật ra cháu không hề quên. Hừ! Nửa năm nữa thôi, không còn lâu.

Nó không thể chờ nửa năm để nắm biết trọn mọi tuyến đường buôn thuốc phiện, buôn người qua Thái Lan, Trung Quốc vì chú nó bị bắt. Từ vùng biển hồ Tonlesap nó “bay” về. Muộn rồi! Đến cái xác cũng không còn, lần đầu tiên nó hét lên: - _Tại sao? Tại sao?

Ba nó, kẻ mặt người lòng thú nhe răng:

- Nó phản bội!

- Ông là em ông!

- Mày phản! Tao cũng cho cọp xé xác, thằng thầy mày chắc cũng sắp chết rồi.

Trời đất sụp đổ, nó điên cuồng về Tân long. Người thầy dạy võ chỉ còn chút hơi tàn bên Ngũ Hành Kim Thiên trong căn chòi vắng.

- Thầy nợ bà ta một mạng giờ trả không hối tiếc, thầy tên Học, con nhớ nhé, cả mối thù của chú con nữa. Hãy cùng Ngũ Hành Kinh Thiên tiêu diệt mọi tội ác để thầy và chú yên lòng nhắm mắt.

Thằng Tình rồi tổ chức Huyết Long đêm ấy, theo nó là Ngũ Hành Kinh Thiên, cả bọn đã đốt rụi chuyên bạch phiến ở vùng Biển Hồ, chính thức tuyên chiến với tổ chức buôn lậu, buôn người lớn nhất ở vùng ba biên giới...

Nó có vẻ khoẻ lại và cắt ngang câu chuyện của chú kể bằng cái lắc đầu chê bai:

- Đó là chuyện của Mai Tình, của Đông, của Hận, cháu muốn chú kể tâm tình về thằng Bò Câu kia!

- Cháu kể đi!

- Nó thường hay khóc lắm, nhưng nước mắt tuôn chảy vào lòng. Từ thuở được chú trao tặng trái tim người, được sống bên những con người hiền hoà, bình dị ở vùng quê Bắc xa xôi ấy, nó đã biết thêm khát một ánh mắt, một giọng nói yêu thương.

Có một đêm, sau chuyến đi dài ngày ở vùng ba biên giới về, ngang qua căn nhà lá quanh hiu nghèo nàn, chợt nghe tiếng người mẹ ru con:

- À, à... à... ời!

Ví dầu cầu ván đóng đinh.

Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi.

Khó đi mẹ dắt con đi.

Con đi trường học, mẹ đi trường đời...

Nó đứng sững không đi được nữa, ra lệnh cho đám thuộc hạ về trước, nó vào nằm trong đồng rạ sức nức mùi thơm úp mặt lên tay lặng lẽ khóc.

Cũng là con người, tại sao nó không được một lần nằm trong vòng tay mẹ nghe tiếng hát ru? Tại sao khi bao nhiêu đứa trong tuổi nó được đến trường, được đi lại ngang nhiên, kiêu hãnh ngoài xã hội, thì nó phải lấy đêm làm ngày, sống trong bóng tối, mỗi phút giây đều đối diện với tù đầy, chết chóc?

Ồi! Nó không chỉ bước qua mỗi cái cầu tre lắc lẻo, nó đã đi qua bao nhiêu cầu đoạn trường từ thuở mới chào đời, đi vào vực thẳm tội ác, đi trong tận cùng nỗi đau đày của lương tri... nhưng nào có thấy mẹ đâu? Dù chỉ một lần mẹ dắt nó đi?

Nó khóc và ngủ thiếp đi trong mùi rơm rạ quen thuộc.

Nó sốt, những chuyến đi rừng quật ngã thằng thiếu niên mới lớn, trong khi nó cần có mặt tại vùng ba biên giới để trừng trị cái kẻ đã giết Đông Dao một cách hèn hạ.

Đà Hoả cương quyết cản:

- Đại ca! Để tôi, nó cũng là thằng đã biến tôi thành kẻ vô dụng, mỗi, hận này tôi xin được rửa.

Nó sức nhớ, trong lòng có chút ngậm ngùi, thằng Lạc Đà chỉ vì một lỗi nhỏ đã bị người đàn bà cho tên vệ sĩ số hai, thiên mắt của nó... Trong Ngũ Hành Kinh Thiên, Đà Hoả quả là hung dữ, đa sát nhất.

Và nó nằm một mình ở nhà người quen thuộc vùng ven. Đêm về nó sốt mê man, trong cơn mê nó thấy cha tươi cười đi bên người đàn bà mà nó chưa từng biết, người ấy khóc ôm nó, gọi con, xưng má. Ồi! Nó sung sướng đến nước mắt trào ra và nó uống từng giọt nước mắt của má nó tuôn rơi, nghe cơ thể mình dịu mát. Nó gọi thiết tha:

- Má ời! Có thật má không?

Má nó không trả lời và nó nghe mặt mình đau nhói, rất bỏng. Nó bưng tĩnh thôi thế là hết. Nó bị trói đang hai tay chân trên chiếc giường tre, mặt nó máu chảy toé đến mờ cả mắt. Và “má nó” mẹ đàn bà đứng đó cười tươi, trên tay lưỡi dao mỏng còn đầm máu:

- Mày dám phản bội?

Nó rất quý sinh mạng mình, bởi mỗi thù chưa trả, nó vờ đau khổ:

- Tại sao má giết chú Bình? Má không nể mặt con.

- Nó với thằng Bình muốn giết má. Bài học “tiên hạ thủ vi cường” con nhớ chứ? Nhưng con yên tâm, má chưa giết con đâu, má sẽ từ từ cho con hiểu nhưng kẻ phản bội phải chịu đau khổ như thế nào. Rồi sau đó, con sẽ bị cả hai bên, pháp luật và giới giang hồ săn đuổi. Con sống còn khổ gấp vạn lần cái chết, Mai Tình ạ!

Máu từ gò má nó xối xuống, máu trong tim nó trào lên, nó muốn ngất đi vì uất ức, giá nghe lời Quảng Kim để Hắc Thổ ở lại hộ vệ thì nó đến nỗi nào. Mắt nó ngàu máu hận, chợt... Nó cười lên.

Người ấy kề ngay súng vào thái dương, mặt bịt kín bước chân tập tễnh nhưng rất nhanh nhẹn, mục gục xuống khi bị nện mạnh báng súng ngắn vào thái dương, chỉ hai phút sau nó thoát khỏi dây trói. Người ấy nói nhỏ:

- Giết đi!

Nó sững lại, rồi lắc đầu, nó chẳng thể giết má nó, bởi hôm nay nó mang trái tim người.

Mẹ đàn bà nằm thế vào chỗ nó. Người bịt mặt lặng lẽ kéo nó đi qua những bụi rậm, những con đường chưa dấu chân người, thoát khỏi vòng vây bọn thủ hạ mẹ ta. Người ấy bằng mặt nó bằng bàn tay quen thuộc, nó xúc động đến nghẹn lời, mãi mới thều thào gọi:

- Chú ời!

Phải! Người đó là chú Bình của nó, vừa thoát qua cái chết trở về. Với sự hậu thuẫn của người nội gián, ông đã kịp thời cứu được đứa cháu mà vết sẹo còn mãi trên mặt nó. Nhưng cũng từ đó những vụ trọng án bắt đầu xảy ra trên khắp miền Nam. Từ cướp của giết người, đến hãm hiếp, không thiếu thứ gì, với nhận dạng tả y như nó, còn xưng danh là Mai Tình trở thành sắc máu.

Giới luật pháp truy lùng nó ráo riết, họ biết chẳng người thiếu niên ấy, kẻ tội phạm ấy cũng còn dòng máu nóng, biết tủi nhục, biết yêu thương, biết phân biệt đúng sai, dù nó là một trong những kẻ bất hạnh nhất giữa muôn triệu người bất hạnh trên thế gian này.

Hơn nửa cơ nghiệp Huyết Long tan tành trong tay nó, với sự giúp sức của Ngũ Hành Kinh Thiên và người chú như bóng ma vô hình luôn ở bên cạnh nó. Một đêm trong một ngôi nhà ở rừng, chú nó về cho biết, nếu chuyên này quét sạch, Huyết Long sẽ tan rã mà không cần nó ra tay, bởi đám người vùng tam giác vàng đã có tội hậu thư.

Đêm đó nó không là Mai Tình, không là Đông “bác học,” nó là thằng Bò Câu đang thèm khát hơi ấm tình người giữa vùng núi non lạnh lẽo, nó nằm trong tay chú ngủ say sưa như chú bé sáu tuổi dạo nào.

Nước mắt người chú âm âm thầm nhỏ lên mặt đứa cháu. Và khi bình minh trở lại, chú kể nó nghe câu chuyện từng đêm trong đời lính. Chuyện một chú chim non xa rừng rồi trở về rừng. Nó gục đầu lên vai chú thì thầm:

- Vâng! Cũng đủ cho cuộc báo thù, cũng đủ trả món nợ cho đất nước, vì cháu đã được sinh ra và lớn lên. Nhưng chú nhớ đừng nhúng tay vào, cháu sợ lắm nếu ngày nào mất chú. Cháu hứa sẽ là thằng Bò Câu khi xong chuyện cuối cùng.

Nó về Sài Gòn nửa đêm, bị chém ngay khi bước chân vào chỗ trú ẩn mà chỉ nó và Ngũ Hành Kinh Thiên biết. Nó sợ không có cơ hội đánh trận cuối cùng, bèn nghĩ ngay một kế tìm chỗ trú ẩn mà kẻ thù không ngờ tới. Trường Tương Lai...

Thằng Bò Câu không kể nữa, hơi thở nó nặng nhọc dần, nhưng gương mặt bình thản không có vẻ gì đau đớn. Người thanh niên thuộc đội cảnh sát đặc nhiệm đưa tay nắm lấy bàn tay nó, mắt anh ửng đỏ. Đâu đó có tiếng nức nở khe khẽ. Những tà áo trắng đến gần, họ sẵn sóc, chích thuốc cho nó trong im lặng, rồi đi ra trong im lặng.

Nó chợt mỉm cười đưa mắt nhìn quanh, đây là chú Bình, người cao quý nhất trong linh hồn nó. Kìa là những chiến hữu còn lại trong cuộc chiến đấu một mất một còn với tội ác. Còn nữa, những bằng hữu nó mới quen ở trường Tương Lai, nơi trú ẩn sau cùng “cánh rừng” nó chọn và những thầy cô của nó, những người có trái tim người. Nó chợt vẫy tay về phía Hoà “Bắc” và thằng Hào, hai đứa bước lại, mắt đỏ. Sưng húp, nó nắm lấy tay hai đứa :

- Trường Tương Lai còn nhiều cái thiếu nhưng rồi có một ngày mọi sự sẽ khác đi, hai đứa hãy ở lại đó, hãy ước mơ đi. Những kẻ biết mơ ước, sẽ được những gì mình mơ ước, bởi đất nước này có đến bảy mươi triệu con tim đầy tình người.

Thằng Hào khịt mũi:

- Mà sẽ ở lại với tao chứ?

Thằng Bò Câu cười, nó không trả lời, nó, hỏi, hướng mặt về Hoa gấu:

- Tại sao Độ trốn?

- Không phải trốn, nó muốn đi tìm ngày mai. Hoa gấu trả lời trong nghẹn ngào.

Mắt thằng Bò Câu hướng vào người hiệu trưởng:

- Nếu có ngày Độ trở lại, thầy thay em nhắn giùm nó một câu?

- Em nói đi!

- Thầy nói với nó rằng, nếu khu rừng cũ không còn nơi cho nó trú ẩn, thì dù cánh rừng mới chỉ có một chồi non cũng nên ghé chân vào. Chim xa rừng chim bị người săn đuổi, rừng chỉ một mầm xanh, rồi sẽ có vạn mầm xanh.

Giọng thằng Bò Câu nhỏ lại như thì thầm, như tự nói với mình:

- Thật ra, chẳng có cánh chim nào muốn xa rừng, chỉ tại rừng không còn xanh lá. Cũng như em muốn làm thằng Bò Câu đâu có dễ dàng gì...

Đêm đã khuya, đèn phòng sáng rực nhưng mắt thằng Bò Câu nhìn người thân như những cái bóng xa dần. Nó cảm thấy bình tĩnh sáng suốt vô cùng. Nó biết không còn sống bao lâu nữa. Nó gọi khẽ:

- Chú ơi!

- Chú đây!

Bàn tay chú trong tay nó, gương mặt dạn dày sương gió đầm đìa nước mắt của chú nó áp sát vào mặt

nó:

- Có lẽ thằng Bò Câu không kịp về đất Bắc nhưng chú đừng buồn, dù Nam hay Bắc cũng là đất nước quê hương. Chú hãy ở lại đây, bên những chiến hữu xưa, bên những người bạn cháu mới quen trong ngôi trường này. Nơi ấy có chuồng bò câu và hàng trăm thằng Bò câu của ngày mai.

Nó không nói thêm một lời nào nữa, nó cũng không nhìn vào một ai đang đứng bên nó. Bởi trong trái tim thằng Bò Câu, tất cả đã được khắc sâu rồi...

Thế là hết, nó ra đời trong đêm tối, luôn sống trong đêm tối và vĩnh viễn ra đi trong đêm tối. Nó có thể vượt qua bao nỗi đoạn trường của tuổi thơ để có được trái tim người, để xứng đáng làm người. Nhưng niềm ao ước được nằm trong tay mẹ, nghe lời ru của mẹ nó chẳng thể nào có được. Ôi! Thằng Bò Câu!

Bầu trời hôm nay âm đạm. Mưa xuân bay lất phất rải những hạt nước li ti làm ướt đầm hàng cây hai bên đường vào trường. Cổng trường Tương Lai mở rộng, ba người đàn ông cùng với hơn hai trăm đứa trẻ không gia đình và Ban giám hiệu nhà trường lặng lẽ đưa tang thằng Bò Câu.

Những hàng người thẳng tắp, nhưng gương mặt buồn bã câm nín, nhưng chiếc áo trắng dính máu băng tang di chuyển chậm rãi, âm thầm qua khu chợ nhỏ, vòng ra phía nghĩa trang. Người địa phương lần người qua đường đều ngả mũ cúi đầu chào di ảnh của gã thiếu niên không nguồn cội đã vì nghĩa hy sinh. Chào những trái tim biết thoát khỏi bùn lầy tội ác, kiêu hãnh sống và chết.

Người về với đất không phải là hết, bởi trước nấm mồ mới đắp có biết bao trái tim non thì thầm lời hứa **SẼ CỐ GẮNG TRỞ THÀNH THẲNG BÒ CÂU**. Có biết bao mái đầu đã qua nửa cuộc đời hứa sẽ sống xứng đáng.

Người đứng đầu trường Tương Lai thấp nén hương cuối cùng, trên gương mặt ngăm đen, trầm mặt của anh là nỗi buồn không thể che dấu. Qua làn khói hương nhẹ bay, anh như thấy nó, đôi mắt một mí mở to, miệng còn giễu cợt nụ cười. Nó như muốn hỏi anh:

- Giữa muôn vàn khó khăn, liệu thầy và những đồng đội của thầy có đủ sức đưa những mầm non tương lai trở lại giữa đời thường không?

Tim Dũng nhức buốt, chợt đâu đó vang lên câu nói của Bò Câu: “**ĐẤT NƯỚC NÀY CÓ TỐI BẢY MƯƠI TRIỆU CON TIM ĐẦY TÌNH NHÂN ÁI...**”

Dũng chợt mỉm cười với thằng Bò Câu, anh cũng tin như thế. Sẽ có một ngày, một ngày không xa, những trái tim nhân ái sẽ tìm đến với trường Tương Lai. Họ không chỉ cho vật chất, tình thương mà còn cho chúng nó cả một ngày mai tươi sáng.

Mùa xuân 1994.